

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2016

## CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA **Rạng đông**<sup>®</sup>



Văn phòng : 190 Lạc Long Quân, P. 3, Q. 11, Tp. HCM, Việt Nam  
Điện thoại : (84-8) 3969 2272  
Fax : (84-8) 3969 2843  
E-mail : [nhuarangdong@rdplastic.vn](mailto:nhuarangdong@rdplastic.vn)  
Website : [www.rdplastic.com.vn](http://www.rdplastic.com.vn) | [www.aomuarangdong.com](http://www.aomuarangdong.com)  
Facebook : [www.facebook.com/rdplastic](http://www.facebook.com/rdplastic)  
Tax : 0300384357



NHÓM BAO BÌ



NHÓM GIÁ DA



NHÓM MÀNG MỎNG



NHÓM TÔN VÁN



NHÓM TIÊU DÙNG

## **Rạng đông**<sup>®</sup> BỨT PHÁ VƯƠN RA THẾ GIỚI



*Luôn Luôn Tốt Hơn*

# MỤC LỤC

## 1. THÔNG TIN CHUNG Trang 3 - 4

## 2. TẦM NHÌN, SỨ MỆNH VÀ GIÁ TRỊ CỐT LÕI. Trang 5 - 6

## 3. THÔNG ĐIỆP CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ. Trang 7 - 8

## 4. THÔNG TIN TÀI CHÍNH CƠ BẢN. (2015/2016) Trang 09-10

## 5. TẦM NHÌN 2021 Trang 11-28

- 5.1. Quá trình hình thành và phát triển.
- 5.2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- 5.3 Sự kiện nổi bật
- 5.4 Mô hình quản trị
- 5.5. Bộ máy quản lý
- 5.6. Các chỉ số tài chính chủ yếu đến 2021

## 6. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN 2017. Trang 29-60

- 6.1. Ngành nghề kinh doanh chính
- 6.2. Sản phẩm (05 nhóm sản phẩm tiêu biểu)
- 6.3. Kênh phân phối.
- 6.4. Vị thế công ty.
- 6.5. Thông tin cổ đông, cổ phần.
- 6.6. Quá trình tăng vốn điều lệ.
- 6.7. Phân tích SWOT công ty.
- 6.8. Định hướng phát triển 2017
- 6.9. Định hướng và tiêu chí.
- 6.10. Chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh 2017
- 6.11. Giải pháp thực hiện.

## 7. BỘ MÁY QUẢN LÝ Trang 61-68

- 7.1. Cơ cấu quản lý và Sơ đồ tổ chức
- 7.2. Giới thiệu Ban Hội Đồng Quản Trị.
- 7.3. Giới thiệu Ban Kiểm Soát.
- 7.4. Giới thiệu Ban Điều Hành.
- 7.5 Chính sách đối với người lao động

## 8. BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2016. Trang 69-84

- 8.1. Báo cáo Quản trị công ty.
- 8.2. Báo cáo rủi ro.
- 8.3. Đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh 2016.
- 8.4. Tình hình tài chính
- 8.5. Quản lý nguồn nguyên liệu liên quan đến môi trường - xã hội
- 8.6. Tình hình thực hiện dự án đầu tư tài sản.
- 8.7. Nghiên cứu & phát triển sản phẩm.

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT Trang 85-126

## THÔNG TIN LIÊN HỆ Trang 127-128



# GIỚI THIỆU



Trụ sở chính



Nhà máy Bao bì số 1 - Củ Chi



Nhà máy Tiên Sơn - Bắc Ninh

## MÃ CHỨNG KHOÁN: RDP

Tên công ty : Công Ty Cổ Phần Nhựa **Rang Dong**<sup>®</sup>  
Tên tiếng Anh : Rang Dong Plastic Join - Stock Company.  
Tên viết tắt : RDP JSC.  
Mã chứng khoán : RDP  
Vốn điều lệ : **228.486.410.000 đồng.**  
Trụ sở chính : 190 Lạc Long Quân, Phường 3, Quận 11, Tp. Hồ Chí Minh.  
Điện thoại : (84-8) 39692272 – 39606642  
Fax : (84-8) 39692843  
Email : [nhuarangdong@rdplastic.vn](mailto:nhuarangdong@rdplastic.vn)  
Website : <http://rdplastic.com.vn/> và <http://aomuarangdong.com>  
Giấy chứng nhận ĐKKD và mã số thuế: **0300384357**



## CÔNG TY THÀNH VIÊN

### CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA **Rang Dong**<sup>®</sup> LONG AN

Lô H1, H2, H3, H4, H7, H8, H9 đường số 3, 8, 9  
Khu công nghiệp Tân Đông, Xã Đức Hòa Hạ,  
huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, Việt Nam

Tổng diện tích  
**8,7 ha**

Tổng đầu tư  
**32 triệu USD**

Dự kiến  
hoạt động  
**2017**

# TẦM NHÌN - SỨ MỆNH - GIÁ TRỊ CỐT LÕI

## TẦM NHÌN

Xây dựng công ty trở thành một thương hiệu hàng đầu Việt Nam, khu vực và đăng cấp trong lĩnh vực sản xuất màng mỏng, giả da và bao bì mềm.

## SỨ MỆNH

Sản xuất và cung ứng các sản phẩm nhựa với chất lượng cao nhất, hiệu quả nhất, dịch vụ chăm sóc khách hàng tốt nhất đảm bảo hài hòa các lợi ích của khách hàng, đối tác, người lao động, cổ đông và xã hội



# THÔNG điệp CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



## Ông HỒ ĐỨC LAM

- Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc
- Chủ tịch Hiệp Hội Nhựa Việt Nam

Kính thưa Quý cổ đông,  
Thay mặt Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nhựa **Rạng đông**, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành và sâu sắc đến toàn thể quý cổ đông và tập thể các cán bộ - công nhân viên (CB-CNV) đã đồng hành cùng Nhựa **Rạng đông** trong suốt thời gian qua.

Quý cổ đông thân mến!

Trong năm 2016 vừa qua, nền kinh tế Việt Nam trải qua nhiều biến động đáng kể. Tốc độ tăng trưởng GDP ước tính tăng 6.21% so với 2015, chưa đạt được chỉ tiêu 6.7% đề ra trước đó. Cán cân thương mại thể hiện kết quả xuất siêu khoảng 2.68 tỷ USD. Chỉ số tiêu dùng CPI tăng 4.47%. Lạm phát cơ bản cũng tăng nhẹ khoảng 1.87% so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, nếu xét trong bối cảnh nền kinh tế thế giới đang gặp nhiều khó khăn, tình hình đất nước bị thiên tai hạn hán, ngành khai thác khoáng sản giảm sâu thì kết quả trên vẫn được xem là một thành công lớn.

Trong nền kinh tế Việt Nam, ngành công nghiệp nhựa là ngành non trẻ nhất so với những ngành công nghiệp lâu đời khác như cơ khí, điện tử, dệt may... nhưng đã có sự phát triển mạnh mẽ nhất trong những năm gần đây với mức tăng trưởng bình quân hàng năm khoảng 16-18%/năm, đặc biệt có những mặt hàng có tốc độ tăng trưởng đạt gần 100%/năm. Sự tăng trưởng đó xuất phát từ thị trường rộng, tiềm năng lớn và đặc biệt là vì ngành Nhựa Việt Nam mới chỉ ở bước đầu của sự phát triển so với thế giới và sản phẩm nhựa được phát huy sử dụng trong tất cả các lĩnh vực của đời sống bao gồm sản phẩm bao bì nhựa, sản phẩm nhựa vật liệu xây dựng, sản phẩm nhựa gia dụng và sản phẩm nhựa kỹ thuật cao. Trong đó, nhựa bao bì vẫn chiếm tỷ trọng lớn nhất (37.43%) và đây là phân mảng duy trì tỷ trọng lớn nhất qua các năm.

Ngành Nhựa với tốc độ phát triển nhanh đang thu hút sự tham gia của nhiều doanh nghiệp khác, tạo nên cuộc chiến cạnh tranh thị phần. Trong khi đó, sự tăng trưởng mạnh mẽ của các doanh nghiệp nhựa đã thu hút sự chú ý của những tập đoàn nước ngoài, điều này tạo ra những cơ hội cũng như mang đến những thách thức cho các doanh nghiệp nội địa của Việt Nam.

Nhận thức được điều đó, Nhựa **Rạng đông** đã nhanh chóng có những đổi mới kịp thời để gia tăng khả năng cạnh tranh trong ngành. Trong năm 2016, công ty đã đầu tư nhiều công nghệ máy mới cho các nhà máy và công ty thành viên **Rạng đông** Long An, phục vụ cho nhu cầu sản xuất, đáp ứng yêu cầu sử dụng liên tục của thị trường nội địa và xuất khẩu. Công ty thành viên Nhựa **Rạng đông** Long An đang trong giai đoạn

gấp rút hoàn thiện để nhanh chóng đi vào hoạt động trong năm 2017 thể hiện quyết tâm mạnh mẽ của Nhựa **Rạng đông** trong việc giữ vị thế hàng đầu đã đạt được trong thời gian qua. Trong năm 2016, công ty đạt mức doanh thu 1183 tỷ, lợi nhuận sau thuế là 53 tỷ đồng. Mục tiêu năm 2017 sẽ tăng 14%, đạt 1350 tỷ đồng, trong đó nhóm sản phẩm Bao bì được kỳ vọng tiếp tục tăng trưởng mạnh đạt gần 50% tổng doanh thu và phần đầu đứng vào top 10 nhà sản xuất Bao Bì lớn nhất châu Á vào năm 2021.

Nằm trong kế hoạch thực hiện mục tiêu đã đề ra, trong những tháng của đầu năm 2017, công ty đã mạnh dạn đầu tư một số hệ thống máy móc hiện đại nhất hiện nay để đáp ứng năng lực sản xuất ngày càng tăng của các nhà máy. Đối với Nhà máy Bao Bì số 1 Củ Chi, hiện đang đảm trách sản xuất nhóm sản phẩm bao bì phức hợp chủ lực của công ty, đã được bổ sung dây chuyền công nghệ Nhật Bản và Châu Âu cho Nhà máy Nhựa Tiên Sơn – Bắc Ninh nhằm đáp ứng tăng trưởng sản lượng khách hàng ở khu vực phía Bắc. Để đáp ứng quy mô sản xuất lớn của Công ty thành viên Nhựa **Rạng đông** Long An, công ty cũng thương thảo và ký kết hợp đồng với nhà sản xuất nổi tiếng của châu Âu để thúc đẩy công tác vận chuyển hệ thống máy in BOBP 9 màu trị giá lên đến 1,5 triệu Euro về nhà máy, chậm nhất là vào tháng 10/2017. Lần đầu tư này khởi đầu thuận lợi cho kế hoạch phát triển mang quy mô lớn trong năm nay.

Bên cạnh việc cải tiến về công nghệ, công ty cũng quan tâm chặt chẽ vấn đề đảm bảo an toàn vệ sinh trong quá trình sản xuất, đạo đức trong kinh doanh nhằm mang đến cho người tiêu dùng những sản phẩm chất lượng, góp phần bảo vệ sức khỏe cộng đồng. Công ty đã tìm hiểu, cập nhật những tiêu chuẩn an toàn mới nhất hiện nay và tiến hành thực hiện một cách nhanh chóng, chặt chẽ. Bằng sự nỗ lực rất lớn đến từ Ban lãnh đạo và toàn thể CB-CNV công ty, trong năm 2016 và đầu năm 2017, Nhựa đã đạt được kết quả thành công ngoài mong đợi với những tiêu chuẩn, giải thưởng giá trị như: tiêu chuẩn SMETA-SEDEX, tiêu chuẩn HACCP; **Rạng đông** “Doanh nghiệp và doanh nhân TPHCM tiêu biểu” năm 2016, giải thưởng Thương hiệu quốc gia “Vietnam Value” lần thứ 5, chứng nhận “Doanh nghiệp phát triển bền vững” năm 2016, danh hiệu “Hàng Việt Nam chất lượng cao 2017” lần thứ 20.

Đi đôi với sự phát triển về mặt kinh tế, công ty cũng thể hiện mình là một doanh nghiệp có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội. Trong năm 2016 và những tháng đầu năm 2017 vừa qua, công ty đã có nhiều hoạt động cộng đồng ý nghĩa như: ký kết “Thỏa thuận hợp tác toàn diện” với Trường Đại học Tôn Đức Thắng nhằm cung ứng nguồn lực và phương án đào tạo, đồng hành cùng chi hội YBA-Chợ Lớn và Hội Bảo Trợ bệnh nhân nghèo tỉnh Bến Tre tổ chức ngày từ thiện “Chung tay vì sức khỏe cộng đồng”, trao 100 phần quà tết đến bà con xã Trung Lập Thượng – Huyện Củ Chi, tham gia “Ngày chủ nhật đỏ” hiến máu nhân đạo tại Đại học Văn Hiến Tp. HCM do báo Tiền Phong tổ chức...

Với những thành công đã đạt được và sự đồng hành với quý vị cổ đông, chúng ta có quyền tin tưởng vào những đột phá mới trong năm 2017. Khởi đầu năm mới trong tâm thế đầy hy vọng, công ty quyết tâm hoàn thành và vượt tất cả mục tiêu đã đề ra.

Kính chúc Quý cổ đông cùng gia đình nhiều sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Trân trọng!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HĐQT



*Hồ Đức Lam*

# THÔNG TIN TÀI CHÍNH CƠ BẢN

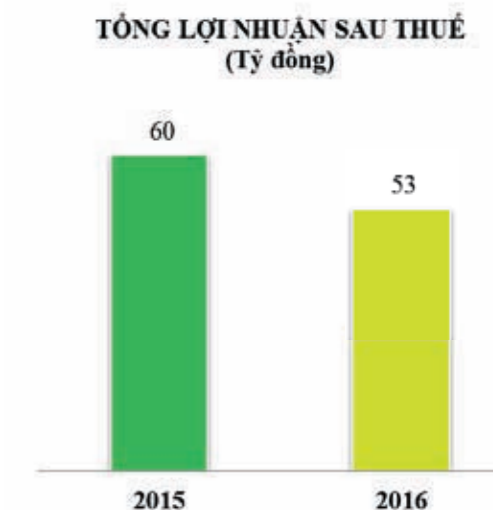
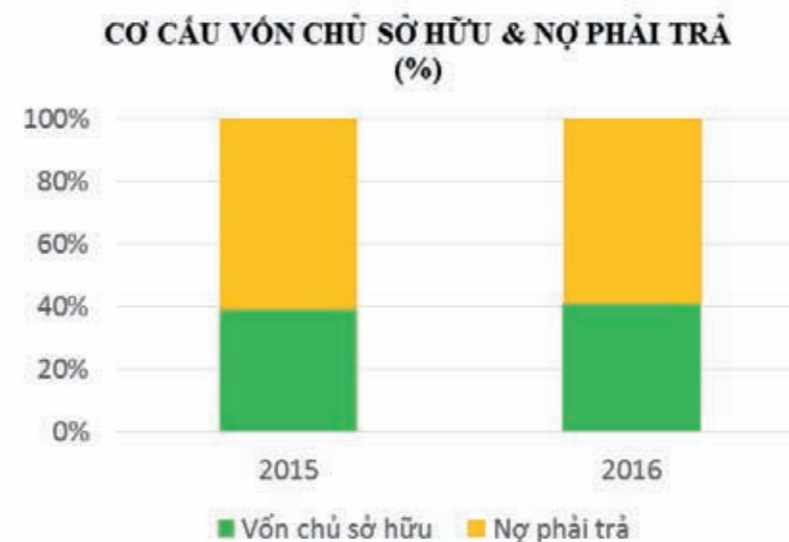
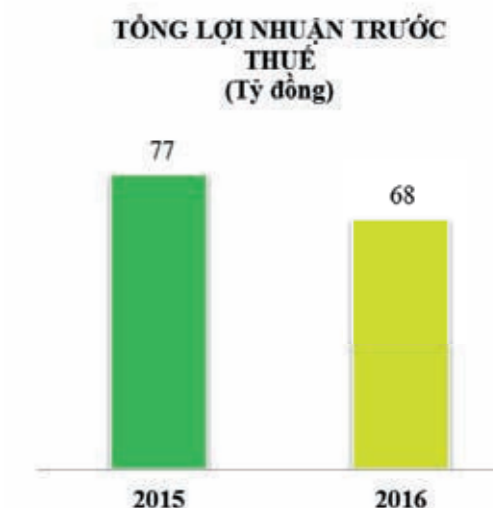
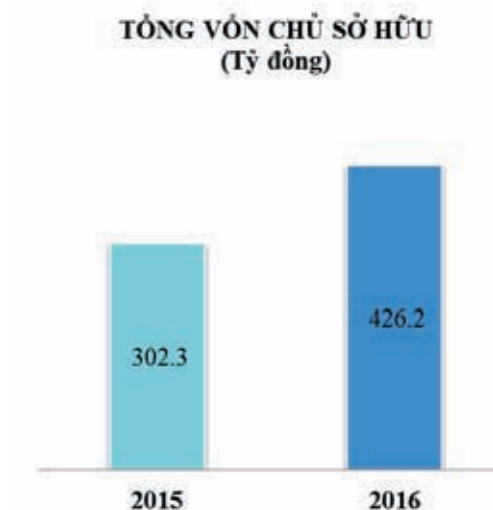
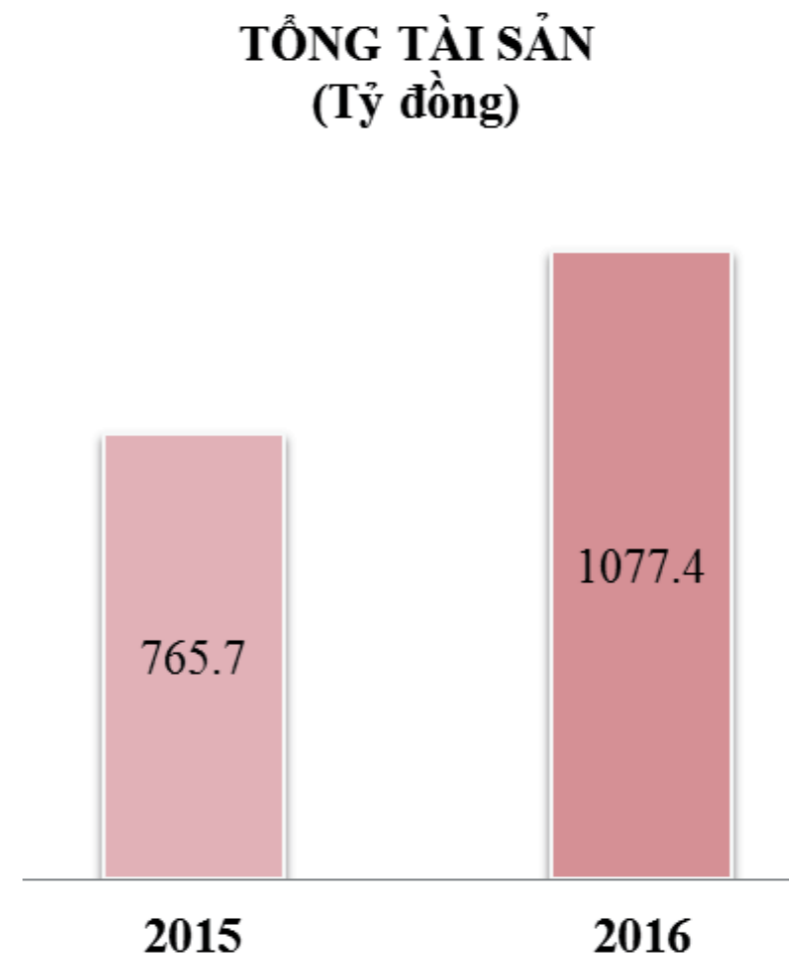
Tổng Doanh thu 2016

## 1183 TỶ

(~ tăng 5% so với năm 2015)



A- KẾT QUẢ KINH DOANH	2016 (tỷ đồng)	2015 (tỷ đồng)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1,183	1,130
2. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	67.6	77.44
3. Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế	53	59.9
B. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	2016 (tỷ đồng)	2015 (tỷ đồng)
<b>1. TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>1,077</b>	<b>765.7</b>
Tài sản ngắn hạn (hợp nhất)	523.9	392.7
Tài sản dài hạn (hợp nhất)	553.5	372.9
<b>2. TỔNG NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>651.2</b>	<b>463.4</b>
Nợ ngắn hạn (hợp nhất)	530.8	370.6
Nợ dài hạn (hợp nhất)	120.4	92.7
<b>3. TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>426.2</b>	<b>302.3</b>
Vốn chủ sở hữu (hợp nhất)	426.2	302.3





## 5. TẦM NHÌN 2021

- 5.1. Quá trình hình thành và phát triển.
- 5.2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
  - 5.3 Sự kiện nổi bật
  - 5.4 Mô hình quản trị
  - 5.5. Bộ máy quản lý
- 5.6. Các chỉ số tài chính chủ yếu đến 2021

# QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH & PHÁT TRIỂN



**ĐẦU THẬP NIÊN 60**  
Được thành lập với tên UFEOC (liên hiệp các xí nghiệp cao su Viễn Đông Pháp).

**1963-1975**  
Nhập khẩu máy cán, dây chuyền máy tráng đầu tiên từ Nhật Bản và Đài Loan để sản xuất các loại giả da PVC, PU xốp, khăn trải bàn, màng mỏng PVC, vải tráng PVC, PU, vải dù chống thấm.

**1985-1995**  
Đổi tên thành Công ty Nhựa **Rang Dong**

**1996**  
Thành lập chi nhánh công ty tại Hà Nội

**1999**  
Thành lập NMM Nhựa 6

**2003**  
Công ty chuyển về trực thuộc Bộ Công Nghiệp. Đồng thời nhận chứng chỉ ISO 9001-2000.

**2006**  
Xây dựng lại trụ sở chính tại Quận 11 - Tp.HCM

**05/2014**  
Công ty Cổ phần hóa và thoái vốn Nhà Nước

**2014**  
Xây dựng Nhà máy Nhựa Tiên Sơn tại KCN Tiên Sơn - Bắc Ninh. Đến tháng 04/2014, đón nhận Giấy chứng nhận ISO 14001:2004



**1962**  
Đổi tên thành UFIPLASTIC Company.

**11/1977**  
Chuyển thành nhà máy nhựa **Rang Dong** trực thuộc Công ty Công nghệ phẩm, Bộ Công Nghiệp nhẹ

**1993**  
Thành lập NM Nhựa Hóc Môn, chuyên sản xuất bao bì

**1997**  
Thành lập NM Nhựa Nha Trang, tại Nha Trang - Khánh Hòa

**2000**  
Thành lập chi nhánh công ty tại Nghệ An

**02/05/2005**  
Công ty được Cổ phần hóa, chính thức đi vào hoạt động với tên gọi Công ty Cổ phần Nhựa **Rang Dong**

**2009**  
Xây dựng NM Bao Bì Số 1 tại Củ Chi - Tp.HCM



**06/2017**  
Công ty thành viên Rang Dong Long An đi vào hoạt động.



**03/2017**  
Nhà máy Bao Bì Số 1- Củ Chi đón nhận chứng nhận HACCP

**06/2016**  
Nhà máy Nhựa Tiên Sơn nhận chứng chỉ SMETA-SEDEX

**07/2015**  
Triển khai hệ thống quản lý nguồn lực ERP-SAP

**2015**  
Thành lập công ty thành viên Nhựa Rang Dong Long An.



**05/2014**  
Công ty Cổ phần hóa và thoái vốn Nhà Nước

**2014**  
Xây dựng Nhà máy Nhựa Tiên Sơn tại KCN Tiên Sơn - Bắc Ninh. Đến tháng 04/2014, đón nhận Giấy chứng nhận ISO 14001:2004





## 5.2 - Ngành nghề và địa bàn kinh doanh



**BAO BÌ:** Bao bì phức hợp dạng cuộn và túi, nhãn nhựa, nhãn giấy. In từ 1 – 12 màu.  
Phục vụ các ngành đồ uống, thực phẩm, thủy sản, hóa mỹ phẩm, dược phẩm, nông dược, may mặc...



**GIÁ DA:** Chất liệu giả da PVC, PU, PET dùng cho sofa, yên xe, cặp – túi xách – dây nịt, giày dép thời trang – thể thao may mặc, nội thất du thuyền vải chống thấm, vải chậm cháy,...



**MÀNG MÓNG:** Màng mỏng PVC, PE, PEVA, EVA dùng làm áo mưa, khăn trải bàn, chống thấm trong xây dựng, màng phủ ruộng muối.



**TÔN VÁN:** Tôn – ván PVC, PP, PE, FPR, tấm dán trần, vách ngăn – ván nhựa



**SẢN PHẨM TIÊU DÙNG:** Áo mưa, khăn trải bàn, màng che bồn tắm, bạt phủ xe, màng bọc thực phẩm, ô dù, ủng đi mưa,...



**NGUYÊN LIỆU NHỰA:** Kinh doanh nguyên liệu PVC, DOP, màng BOPP, MCPP, hạt PE, PP...



## 5.3 - Sự kiện nổi bật

**15/01/2016** - NHỰA **Rang Dong**® TỔ CHỨC HỘI THẢO "PHÁT TRIỂN NGÀNH CÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ - NGÀNH NHỰA - CAO SU TP.HCM"

Sáng nay, ngày 15/01/2016, hội thảo "Phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ - Ngành Nhựa – Cao Su TP.HCM" đã diễn ra tại Trụ sở chính Công ty Cổ Phần Nhựa **Rang Dong**® (190 Lạc Long Quân – Phường 3 – Quận 11)

Những năm gần đây, ngành công nghiệp hỗ trợ ngày càng nhận được sự quan tâm của nhà nước nhờ vai trò "đòn bẩy", thúc đẩy sự phát triển của cả nền kinh tế. Trong đó, Nhựa – Cao su là một trong những ngành công nghiệp hỗ trợ trọng điểm, có tốc độ tăng trưởng nhanh, bền vững, đóng góp to lớn trong chuỗi cung ứng nguyên vật liệu, thúc đẩy các ngành kinh tế khác phát triển. Hội thảo "Phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ - Ngành Nhựa – Cao Su TP.HCM" có sự tham dự của đại diện UBND TP.HCM, đại diện Sở Công Thương, đại diện Trường Đại học Kinh Tế HCM (Đơn vị chủ nhiệm đề tài), Công ty CP Nhựa **Rang Dong**®, đại diện các doanh nghiệp trong ngành, các chuyên gia trong lĩnh vực nhựa – cao su cùng các cơ quan báo đài.



Ông Hồ Đức Lam - Chủ tịch HĐQT - TGD Cty CP Nhựa **Rang Dong**® trình bày các ý kiến tại hội thảo

**23/02/2016** - NHỰA **Rang Dong**® ĐỒNG HÀNH CÙNG LỄ KỶ NIỆM 20 NĂM HVNCLC & ĐÓN NHẬN DANH HIỆU HVNCLC 2016

Ngày 23/2/2016, tại Trung tâm Hội nghị White Palace (Phú Nhuận, TPHCM), Nhựa **Rang Dong**® vinh dự đồng hành cùng "Lễ kỷ niệm 20 năm chương trình Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao (HVNCLC) và công bố danh hiệu HVNCLC 2016 do người tiêu dùng bình chọn" được Hội doanh nghiệp HVNCLC tổ chức. Chương trình diễn ra trang trọng với sự tham dự của Chủ tịch nước Trương Tấn Sang, Bộ trưởng Bộ KH-CN Trần Quân, Chủ tịch UBND TPHCM Nguyễn Thành Phong, cựu Bộ trưởng Thương mại (nay là Bộ Công Thương) Trương Đình Tuyển, chuyên gia kinh tế Phạm Chi Lan cùng lãnh sự các quốc gia thuộc khối ASEAN, lãnh đạo các tỉnh thành, doanh nghiệp trên cả nước. Gắn bó với phong trào HVNCLC từ nhiều năm nay, công ty tự hào luôn là thương hiệu được người tiêu dùng bình chọn. Đây động lực mạnh mẽ để chúng tôi luôn ý thức phải gìn giữ thương hiệu, cải tiến để ngày càng hoàn thiện hơn nữa, giữ vững niềm tin yêu của khách hàng.



Ông Nguyễn Đắc Hải – Phó TGD Cty CP Nhựa **Rang Dong**® nhận giải thưởng HVNCLC 2016

## 5.3 - Sự kiện nổi bật

**09/03/2016** - LỄ KÝ KẾT HỢP TÁC THƯƠNG MẠI TOÀN DIỆN GIỮA CÔNG TY CP NHỰA **Rạng đông**<sup>®</sup> VÀ SOJITZ PLA-NET (THUỘC TẬP TẬP ĐOÀN SOJITZ NHẬT BẢN)

Lúc 9h30 sáng ngày 9/3/2016, “Lễ ký kết hợp tác thương mại toàn diện giữa Cty CP Nhựa **Rạng đông**<sup>®</sup> và Tập Đoàn Sojitz (Nhật Bản) – Kết hợp hội thảo: “Giải pháp phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ” đã diễn ra tại khách sạn New World (Tp. Hồ Chí Minh). Chương trình đã thành công tốt đẹp và đặc biệt thu hút sự quan tâm của nhiều báo đài trên cả nước.

Tham dự buổi ký kết, ngoài đại diện cấp cao của Công ty CP Nhựa **Rạng đông**<sup>®</sup> và Tập đoàn Sojitz (Nhật Bản).

Nhựa **Rạng đông**<sup>®</sup> – Một trong những thương hiệu Nhựa hàng đầu Việt Nam và Sojitz Pla-Net trực thuộc tập đoàn đa quốc gia Sojitz, hoạt động trong rất nhiều lĩnh vực khác nhau, đặc biệt là lĩnh vực thương mại ngành nhựa công nghiệp, sau một quá trình tìm hiểu, nhận ra những nét tương đồng trong chiến lược kinh doanh, từ định hướng cho đến khát vọng phát triển... đã đi đến quyết định ký kết hợp tác thương mại toàn diện có tính chiến lược. Theo đó cả hai bên sẽ thành lập đội đặc nhiệm bán hàng để thúc đẩy phân phối các mặt hàng chủ lực của công ty như: Bao bì phức hợp, giá da, màng nhựa PE/EVA, áo mưa và hạt nhựa vào các Tập đoàn/ Doanh nghiệp Nhật Bản tại Việt Nam cũng như trên toàn thế giới, mở ra con đường mới để công ty chinh phục các thị trường quốc tế khó tính khác. Bên cạnh đó Sojitz Pla-Net sẽ tư vấn cho Nhựa **Rạng đông**<sup>®</sup> các giải pháp về công nghệ, hệ thống quản lý và phát triển sản phẩm mới theo tiêu chuẩn Nhật Bản.



Buổi lễ ký kết hợp tác thương mại toàn diện diễn ra rất long trọng tại Khách Sạn New World



Đại diện Cty CP Nhựa **Rạng đông**<sup>®</sup> và Tập Đoàn Sojitz (Nhật Bản) tại Buổi lễ ký kết hợp tác thương mại toàn diện.

**22/04/2016** - TUNG BỪNG THAM DỰ HỘI NGHỊ KHOA HỌC KỸ THUẬT 2016 VỚI CHỦ ĐỀ “ CHẤT LƯỢNG **Rạng đông**<sup>®</sup> HÒA CÙNG THẾ GIỚI”

Vào 14h30 ngày 22/04/2016, Công ty đã tổ chức thành công Hội nghị khoa học kỹ thuật 2016 với chủ đề “Chất lượng **Rạng đông**<sup>®</sup> – Hòa cùng thế giới”. Thông qua buổi hội nghị ngoài việc nắm bắt, hiểu rõ những khó khăn, thành tích trong công tác sáng kiến và cải tiến kỹ thuật từ công nhân nhà máy cho đến các kỹ sư kỹ thuật, các cán bộ quản lý các đơn vị đã sôi nổi trình bày các đề tài tham luận, ý tưởng của mình nhằm chia sẻ và cùng nhau xây dựng chất lượng “Luôn luôn tốt hơn”

Phát biểu khai mạc Hội nghị, Ông Nguyễn Văn Thường – Phó Tổng Giám Đốc Sản Xuất đã tổng kết lại những hoạt động Sáng kiến - Cải tiến Kỹ thuật trong năm 2015, và đồng thời chia sẻ những hoạt động trọng tâm trọng năm 2016 cho Khối Kỹ thuật nhằm đẩy mạnh nâng cao chất lượng sản phẩm và nghiên cứu sản phẩm mới phục vụ cho mục tiêu kế hoạch kinh doanh giai đoạn 2016-2018.



Ô. Nguyễn Văn Thường – Phó Tổng Giám Đốc Sản Xuất đã phát biểu khai mạc hội nghị Khoa học kỹ thuật 2016

## 5.3 - Sự kiện nổi bật

**26/04/2016** - CÔNG TY CP NHỰA **Rạng đông**<sup>®</sup> THAM GIA HỘI CHỢ HÀNG VIỆT NAM CHẤT LƯỢNG CAO TP. HCM 2016.

Ngày 26/04/2016 Công ty CP Nhựa **Rạng đông**<sup>®</sup> tham gia hội chợ hàng Việt Nam chất lượng cao tại sân Vận Động Phú Thọ. Đến với hội chợ, ngoài việc giới thiệu các sản phẩm chất lượng như: áo mưa, khăn trải bàn 3D, giá da... Công ty còn tổ chức game show thú vị dành cho quý khách hàng khi đến mua và tham quan tại gian hàng số 16 với xác suất nhận quà lên đến 100%.



Khách hàng xếp hàng chờ đến lượt tham gia gameshow, tham quan tại booth của Nhựa **Rạng đông**<sup>®</sup>

**23/02/2016** - CÔNG TY CP NHỰA **Rạng đông**<sup>®</sup> THAM GIA HỘI CHỢ NESTLE – SUPPLIER INNOVATION DAY 2016

Trong hội chợ Nestle – SUPPLIER INNOVATION DAY 2016, Cty CP Nhựa **Rạng đông**<sup>®</sup> đã trình bày, giới thiệu thương hiệu của mình với Nestle nhằm khẳng định vị thế của mình trong ngành bao bì Việt Nam, đồng thời gắn kết quan hệ đến khách hàng Nestle.

Ngoài ra tại hội chợ kỳ này, Nhựa **Rạng đông**<sup>®</sup> đã mang đến các giải pháp chống hàng giả, hành nhái thông qua bao bì, đây cũng là nội dung được quan tâm trên thị trường tiêu dùng hiện nay, bên cạnh đó cũng là sự quan tâm góp phần vào công cuộc bảo vệ người tiêu dùng của các nhà sản xuất cung cấp bao bì đầu vào như Nhựa **Rạng đông**<sup>®</sup>



Các sản phẩm trưng bày của công ty



Khách hàng đến tham quan tại booth

## 5.3 - Sự kiện nổi bật

**06/05/2016** - NHỰA **Rạng đông**® THAM GIA TRIỂN LÃM SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ TP. HCM

Chiều ngày 06/05/2016, Sở Công thương TP. HCM đã chính thức khai mạc Trung tâm trưng bày sản phẩm Công nghiệp hỗ trợ TP. HCM tại địa chỉ 156 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 1, TP. HCM. Công ty tham dự triển lãm với 2 nhóm sản phẩm chính: Nhóm Bao bì mềm và Giấy da.

Đến tham dự Lễ khai mạc có Chủ tịch UBND Tp.HCM – Ông Nguyễn Thành Phong, Ông Phạm Thành Kiên – Giám đốc Sở Công Thương TP. HCM và các lãnh đạo các sở ngành.

Trung tâm trưng bày sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thành lập bước đầu với sự tham gia trưng bày hơn 450 sản phẩm - chi tiết linh kiện của 54 doanh nghiệp sản xuất trong lĩnh vực CN hỗ trợ hàng đầu VN. Theo đó, công ty được vinh dự giới thiệu và quảng bá các sản phẩm của mình với 2 nhóm sản phẩm chính: Bao bì mềm và Giấy da, khẳng định năng lực sản xuất của công ty nhằm tìm kiếm những đối tác kinh doanh. Đây cũng là cơ hội giúp công ty tham gia vào chuỗi cung ứng cho các tập đoàn, kết nối với các doanh nghiệp trong và ngoài nước, từng bước tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu.



Chủ tịch UBND TP. HCM – Ô. Nguyễn Thành Phong hỏi thăm tình hình cung cấp sản phẩm CN hỗ trợ trên thị trường của Nhựa **Rạng đông**®



Ông Phạm Thành Kiên (giữa), Giám đốc Sở Công Thương TP. HCM đến tham quan khu vực trưng bày sản phẩm của Nhựa **Rạng đông**®

**31/05/2016** - NHỰA **Rạng đông**® KÝ KẾT THỎA THUẬN HỢP TÁC TOÀN DIỆN VỚI TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÔN ĐỨC THẮNG.

Tham gia lễ ký kết có đại diện cấp cao giữa hai bên tiêu biểu là Ông Hồ Đức Lam – Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ và Ông Lê Vinh Danh – hiệu trưởng Trường Đại học Tôn Đức Thắng. Tại đây, các cán bộ chủ chốt công ty đã có buổi trao đổi, tham quan cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ học tập nhằm hiểu rõ hơn quá trình rèn luyện của sinh viên nhà trường. Với mô hình tổ chức đào tạo hiện đại và chuyên nghiệp của Trường ĐH Tôn Đức Thắng, công ty hy vọng sẽ đáp ứng được nguồn lực kỹ thuật có tay nghề cao hòa nhập công việc nhanh với công ty.

Cả hai bên cùng hợp tác tổ chức các sự kiện, hội thảo liên quan nhằm trao đổi thông tin kết nối các hoạt động giao lưu giữa thành viên công ty và Trường ĐH Tôn Đức Thắng.

“Thỏa thuận hợp tác toàn diện” được xem là hành động mang tính nhân văn sâu sắc giữa nhà trường và doanh nghiệp. Vừa mang ý nghĩa cộng đồng, xã hội vừa góp phần thúc đẩy kinh tế và hạn chế tình trạng chảy máu chất xám đối với những người tài trong nước.



Lễ ký kết mở ra một giai đoạn hợp tác bền vững, tốt đẹp giữa Doanh nghiệp và Nhà trường

## 5.3 - Sự kiện nổi bật

**31/05/2016** - HỘI THẢO KHOA HỌC TOÀN QUỐC ĐỔI MỚI ĐÀO TẠO MỸ THUẬT ỨNG DỤNG Ở VIỆT NAM (TỪ THỰC TIỄN ĐẾN GIẢI PHÁP)

Vào ngày 25/06/2016 vừa qua tại Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn (STU) đã diễn ra Hội thảo khoa học toàn quốc “Thực trạng và đào tạo mỹ thuật ứng dụng Việt hiện nay (từ thực tiễn đến giải pháp)”. Hội thảo do Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn (STU) - Khoa Design phối hợp cùng các đơn vị đồng tổ chức. Bên cạnh đó, các nhà sản xuất và thương mại trong nước dù đã nhận thức ra vấn đề là mẫu mã design cần mang bản sắc Việt, nhưng trên thực tế họ lại không tìm thấy, không tận dụng được ý tưởng sáng tạo từ các nhà thiết kế - “nguồn nhân lực mỹ thuật ứng dụng được đào tạo” trong nước; Vai trò, chức năng của nhà thiết kế mỹ thuật ứng dụng trong suốt chuỗi hoạt động từ ý tưởng sáng tạo sản phẩm, đến quá trình thiết kế sản phẩm, phát triển công nghệ cho đến quá trình thương mại hóa từ đóng gói bao bì đến tiếp thị quảng cáo... đều còn mờ nhạt. Dẫn đến việc đóng góp của design vào giá trị sử dụng và giá trị thương mại của sản phẩm còn thấp, chưa đáp ứng thật sự với nhu cầu mong đợi của người tiêu dùng. Tại Hội thảo, bà Phan Thị Hà Phương - Giám đốc Marketing đại diện công ty Nhựa **Rạng đông**® đã nêu ra các thực tiễn, nhu cầu của thị trường đối với ngành thiết kế bao bì, sự khác biệt giữa phong cách thiết kế design nước ngoài và design Việt Nam, qua đó đóng góp một số giải pháp ở khía cạnh là nhà tuyển dụng, trong đó giải pháp được mọi người nhất trí cao đó là cần có sự liên kết chặt chẽ hơn giữa doanh nghiệp, nhà tuyển dụng với nhà trường để nhà trường nắm được các yêu cầu của các nhà tuyển dụng đối với các sinh viên mới ra trường, nắm bắt được xu thế thị trường Việt Nam đối với ngành Mỹ thuật ứng dụng nhưng vẫn giữ được bản sắc Việt.



Đại diện Nhựa **Rạng đông**® trình bày tại hội thảo



Các chuyên gia nước ngoài nêu ra một số vấn đề thực tiễn của design VN

## 5.3 - Sự kiện nổi bật

**25/06/2016** - NHỰA **Rạng đông**<sup>®</sup> GIỚI THIỆU SẢN PHẨM GIẤ DA TẠI TRUNG TÂM TRIỂN LÃM DỊCH VỤ DA GIẦY VIỆT NAM – LEFASO CENTER

Vào ngày 15/07/2016 vừa qua, công ty vui mừng tham dự buổi “Khai trương trung tâm dịch vụ Da Giầy Việt Nam - Lefaso” cùng “Tọa đàm phổ biến và hướng dẫn doanh nghiệp thủ tục hưởng ưu đãi trong lĩnh vực đầu tư sản xuất nguyên phụ liệu cho ngành Da Giầy” của Hiệp hội Da - Giầy - Túi xách Việt Nam tổ chức tại Tòa nhà TBS, Số 1, xa lộ Trường Sơn, Bình Dương.

Với mục tiêu hỗ trợ các doanh nghiệp Da Giầy kết nối cung cầu giữa doanh nghiệp SX- KD nguyên phụ liệu dùng để sản xuất giày dép, dịch vụ hậu cần, dịch vụ đào tạo, dịch vụ thử nghiệm... Trung tâm dịch vụ Da Giầy Việt Nam được thành lập với tên gọi Lefaso Việt Nam

Buổi khai trương thu hút hơn 100 nhà sản xuất, cung ứng trong nước và quốc tế... Ông Diệp Thành Kiệt, phó chủ tịch Hiệp Hội Da Giầy Túi Xách Việt Nam phát biểu khai mạc.

Đến dự buổi khai trương trung tâm Lefaso, Công ty CP Nhựa **Rạng đông**<sup>®</sup> vinh dự giới thiệu các sản phẩm Giấ Da của mình, khẳng định vai trò là một nhà cung cấp nguyên liệu uy tín chất lượng tại Việt Nam. Điều đó được thể hiện qua sự cố gắng từng ngày, không ngừng cải tiến công nghệ sản xuất, cập nhật và tìm ra xu hướng mới đáp ứng với nhu cầu thị trường về ngành Giấ Da tại Việt Nam và Quốc tế.



Lễ cắt băng khai trương thành lập trung tâm dịch vụ Da Giầy



Nhựa **Rạng đông**<sup>®</sup> giới thiệu sản phẩm của mình với các đối tác khách hàng quốc tế

**29/06/2016** - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA **Rạng đông**<sup>®</sup> - NHÀ MÁY NHỰA TIỀN SƠN ĐẠT TIÊU CHUẨN THAM GIA SMETA – SEDEX.

Sau quá trình dài là thủ tục đăng ký và thực hiện đánh giá SMETA, Chi nhánh Công Ty Cổ Phần Nhựa **Rạng đông**<sup>®</sup> - Nhà máy Nhựa Tiên Sơn đạt tiêu chuẩn tham gia SMETA – SEDEX. Đây là thành quả của sự nỗ lực không ngừng của toàn thể CBCNV Nhà máy Nhựa Tiên Sơn trong công việc đáp ứng tiêu chuẩn SMETA - SEDEX.

Sedex là một tổ chức bao gồm các thành viên hoạt động phi lợi nhuận với mục đích hoạt động nhằm định hướng cải tiến đạo đức kinh doanh và trách nhiệm trong chuỗi cung ứng toàn cầu. Cho tới nay Sedex đã phát triển hơn 27 000 thành viên, 23 lĩnh vực và có mặt ở hơn 150 quốc gia.

Tại đây, người mua có thể xem và quản lý thông tin về đạo đức của Nhà Máy Nhựa **Rạng đông**<sup>®</sup> – Tiên Sơn một cách an toàn. Nhà Máy Nhựa **Rạng đông**<sup>®</sup> – Tiên Sơn có thể nhập thông tin về trách nhiệm xã hội của nhà máy và chọn chia sẻ nó với nhiều khách hàng trên Sedex.



Chi nhánh Công ty Cổ phần Nhựa **Rạng đông**<sup>®</sup> - nhà máy nhựa Tiên Sơn đạt tiêu chuẩn tham gia SMETA – SEDEX

## 5.3 - Sự kiện nổi bật

**10/08/2016** - NHỰA **Rạng đông**<sup>®</sup> TỔ CHỨC HỘI THẢO GIẢI PHÁP CHỐNG HÀNG GIẢ TRÊN BAO BÌ MỀM

Hội thảo “giải pháp chống hàng giả trên bao bì mềm” do Công ty CP Nhựa **Rạng đông**<sup>®</sup> tổ chức đã diễn ra vào ngày 10/08/2016 tại Trung tâm Triển Lãm Quốc Tế Sài Gòn – SECC với sự hỗ trợ từ đơn vị tổ chức triển lãm Vinexad.

Trong những năm gần đây, vấn đề làm hàng giả, hàng nhái bao bì xuất hiện tràn lan trên thị trường thế giới nói chung và cả thị trường Việt Nam nói riêng. Hàng loạt các nhãn hiệu lớn như: Aquafina, Solite, Lavie, OMO... bị in ấn bao bì giả mạo gây thiệt hại, tổn thất hàng trăm tỷ đồng thậm chí còn thiệt hại lớn đến uy tín của các nhà sản xuất chính hãng. Điều quan trọng và nhức nhối hơn cả là những dòng bao bì nhái đều có xuất xứ không rõ ràng, nguyên vật liệu độc hại ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe người tiêu dùng. Vì vậy hội thảo “giải pháp chống hàng giả trên bao bì mềm” của công ty với mong muốn mang đến cho nhà sản xuất có thể lựa chọn và áp dụng phù hợp trên bao bì sản phẩm của mình, nhằm góp phần đẩy lùi việc hàng nhái, hàng giả trên thị trường hiện nay.

Chương trình quy tụ những nhà sản xuất thực phẩm đồ uống cùng các phòng viên, báo đài và những người tiêu dùng quan tâm đến vấn đề này.



Ông Nguyễn Mạnh Thái trình bày 11 giải pháp chống hàng giả, hàng nhái trên bao bì mềm.

**10/08/2016** - NHỰA **Rạng đông**<sup>®</sup> THAM GIA TRIỂN LÃM VIETFOOD CÙNG VỚI HƠN 500 DOANH NGHIỆP ĐẾN TỪ BA LAN, ĐỨC, ĐÀI LOAN, HÀN QUỐC, MALAYSIA, THÁI LAN

Ngày 10/8, Triển lãm quốc tế chuyên ngành Thực phẩm - Đồ uống - Máy móc Bao bì đóng gói (Vietfood & Beverage - ProPack) đã khai mạc tại Trung tâm Triển lãm và Hội nghị Quốc tế Sài Gòn (SECC), Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh. Nhựa **Rạng đông**<sup>®</sup> tham dự triển lãm cùng với hơn 500 doanh nghiệp đến từ 20 quốc gia và vùng lãnh thổ.

Đến với triển lãm năm nay, công ty tham dự triển lãm với thiết kế gian hàng hoành tráng mang phong cách chủ đề “ Bao bì thân thiện với môi trường” của nhóm sản phẩm chủ lực là bao bì mềm: đơn lớp, đa lớp, bao bì phức hợp, màng co PE, PET, PVC... có nhiều tính năng: cản khí tốt, chống nấm mốc, chống oxy hóa, an toàn, hàn nhiệt tốt..., trong đó đặc biệt với sự quan tâm lớn của khách hàng năm nay là dòng bao bì đóng gói thực phẩm tươi, đây là bao bì công nghệ mới nhằm đảm bảo chất lượng & hương vị sản phẩm khi đóng gói trong bao bì này sẽ tăng thời hạn sử dụng bảo quản lâu hơn so với các loại bao bì thông thường khác. Với năng lực sản xuất và công nghệ kỹ thuật vượt trội, công ty sẵn sàng đáp ứng tốt các nhu cầu của khách hàng về nhóm ngành hàng bao bì mềm trên thị trường để phục vụ cho ngành sản xuất thực phẩm, đồ uống và những ngành khác.



Khách hàng trao đổi nhu cầu đặt hàng Bao bì phức hợp

## 5.3 - Sự kiện nổi bật

**07/09/2016** - KÝ KẾT BIÊN BẢN GHI NHỚ THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG KHẢO SÁT THỊ TRƯỜNG CÙNG CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT MICS (NHẬT BẢN)

Nhựa **Rạng đông**® đã cùng Công Ty Cổ Phần Hóa Chất MICS (trụ sở chính: Nhật Bản, Chủ tịch Hội đồng quản trị Ông Toshisada Miyake sau đây gọi là công ty MICS) ký kết Biên Bản Ghi Nhớ thực hiện hoạt động khảo sát thị trường cho sản phẩm của hai bên tại thị trường nội địa Việt Nam. Đã tiến đến việc nhất trí và ký kết giữa phương châm của công ty chúng tôi nhằm mục đích mở rộng hơn nữa việc kinh doanh với nhiều doanh nghiệp Nhật Bản đang hoạt động tại Việt Nam, cùng chính sách của công ty MICS hướng đến khai thác thị trường nước ngoài (Khu vực Đông Nam Á) trong tương lai trong lĩnh vực bao bì có các tiêu chuẩn đặc biệt dành riêng cho ngành thực phẩm chế biến, thực phẩm tươi sống cũng như bao bì đóng gói rau củ ... góp phần đảm bảo thực phẩm trong ngành nông nghiệp đến tay người tiêu dùng an toàn và vệ sinh.



Chủ tịch HĐQT – Ông Hồ Đức Lam đã ký kết Biên bản ghi nhớ cùng Chủ tịch Hội đồng quản trị Ông Toshisada Miyake – Công ty MICS (Nhật Bản)

**20/09/2016** - HỌC VIỆN THIẾT KẾ ADS THAM QUAN DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT ÁO MƯA NHỰA **Rạng đông**®

Vào lúc 14h30p ngày 20/09/2016, Công ty đã chào đón đoàn đại diện gồm 05 giảng viên và 15 sinh viên thiết kế có thành tích xuất sắc tại trường. Buổi ghé thăm đặc biệt ý nghĩa khi cán bộ công ty dẫn đoàn tham quan và thuyết minh về xưởng áo mưa quảng cáo Nhựa **Rạng đông**®. Tại đây sinh viên được tận mắt chứng kiến dây chuyền hoạt động cũng như quá trình hình thành một chiếc áo mưa sẽ trải qua những giai đoạn nào? In ấn, cắt ráp ra sao? Từ đó nắm rõ được sự khác nhau giữa bản vẽ và thực tế nhằm khắc phục cũng như định hình tốt hơn cho các sản phẩm thiết kế sau này. Đồng thời kết hợp nhuần nhuyễn giữa nghệ thuật trong ứng dụng công nghệ sản xuất để tạo ra dòng sản phẩm đặc thù cho từng ngành.



Sinh viên học viện ADS thích thú với các công đoạn lắp ráp áo mưa trong chuyến tham quan thực tế

## 5.3 - Sự kiện nổi bật

**29/09/2016** - CÔNG TY CP NHỰA **Rạng đông**® CHÀO ĐÓN ĐOÀN BỘ CÔNG THƯƠNG QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN NGÀNH CÔNG NGHIỆP DA - GIÀY VIỆT NAM (Giai đoạn 2025, tầm nhìn 2035)

Nhằm mục đích kết nối, phát triển kinh tế Việt Nam nói chung, phát triển ngành Da – Giày một cách bền vững hơn, Bộ Công Thương đã ra quyết định thành lập đoàn kiểm tra, khảo sát đề án “Điều chỉnh quy hoạch phát triển ngành công nghiệp Da – Giày Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn cho năm 2035”. Theo đó, đoàn kiểm tra sẽ tiến hành tham quan các nhà sản xuất có liên quan thuộc lĩnh vực Da – Giày để tìm hiểu rõ hơn về những khó khăn mà doanh nghiệp Việt Nam đang trải qua trong xu thế hội nhập kinh tế như ngày nay. Năm ngoài mong đợi, vào 10h00 sáng ngày 29/09/2016, Nhựa **Rạng đông**® vinh dự chào đón Đoàn Bộ Công Thương đã ghé thăm, tìm hiểu quá trình hoạt động, vận hành của công ty đồng thời trình bày những kiến nghị nhằm đóng góp thêm vào sự nghiệp phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ cho ngành Da – Giày. Đón tiếp đoàn gồm có Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc Công ty Ông Hồ Đức Lam, cùng toàn thể Ban Lãnh Đạo từ các phòng ban khác.



Công ty vinh dự đón Đoàn Bộ Công Thương Quy hoạch và phát triển ngành Da Giày Việt nam

**13/10/2016** - CÔNG TY CP NHỰA **Rạng đông**® VINH DỰ ĐÓN NHẬN DANH HIỆU “DOANH NGHIỆP VÀ DOANH NHÂN TP HỒ CHÍ MINH TIÊU BIỂU 2016”

Công ty Nhựa **Rạng đông**® vinh dự đón nhận danh hiệu Doanh nghiệp và doanh nhân TP.HCM tiêu biểu năm 2016 do Hiệp hội Doanh nghiệp TP.HCM tổ chức, kỉ niệm 12 năm ngày doanh nhân Việt Nam (13/10/2004 – 13/10/2016). Năm nay, Hiệp hội Doanh nghiệp TP.HCM triển khai xét chọn 2 danh hiệu: Doanh nhân TP.HCM tiêu biểu và Doanh nghiệp TP.HCM tiêu biểu. Đây là danh hiệu do UBND TP.HCM chứng nhận và tôn vinh các doanh nhân, doanh nghiệp chấp hành tốt các chính sách pháp luật của Nhà nước; có thành tích xuất sắc trong sản xuất kinh doanh; chỉ đạo quản lý, tổ chức điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo hướng phát triển, tăng trưởng bền vững; xây dựng mối quan hệ hài hòa; có trách nhiệm xã hội; góp phần xây dựng, phát triển thành phố và đất nước. Cuộc bình chọn được phát động từ tháng 8/2016, có 395 hồ sơ đăng ký tham gia xét chọn danh hiệu. Kết quả, Hội đồng Thi đua TP.HCM trình UBND thành phố ra quyết định công nhận 200 danh hiệu, gồm: 100 danh hiệu “Doanh nghiệp TP.HCM tiêu biểu 2016” và 100 danh hiệu “Doanh nhân TP.HCM tiêu biểu 2016” để tôn vinh lần này. Công ty Cổ phần Nhựa **Rạng đông**® vinh dự đón nhận danh hiệu Doanh nghiệp tiêu biểu 2016. Ông Hồ Đức Lam - chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Nhựa **Rạng đông**® đón nhận danh hiệu Doanh nhân tiêu biểu 2016.



Nhựa **Rạng đông**® vinh dự đón nhận danh hiệu “Doanh nghiệp TP Hồ Chí Minh tiêu biểu 2016”



Chủ tịch HĐQT – Ông Hồ Đức Lam đón nhận danh hiệu “Doanh nhân TP Hồ Chí Minh tiêu biểu 2016”

## 5.3 - Sự kiện nổi bật

**21/10/2016** - HỘI THẢO IN CHUYỂN NHIỆT – SỰ KẾT HỢP GIỮA ỨNG DỤNG VÀ NGHỆ THUẬT

Trong năm qua, Nhựa **Rạng đông**® đã tổ chức thành công hội thảo “Tìm hiểu và khám phá công nghệ in chuyển nhiệt” tại các trường đại học trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. Khởi đầu từ trường Đại Học Tôn Đức Thắng, tiếp đến là các trường Hồng Bàng, ADS và kết thúc là trường Đại Học Công Nghệ Sài Gòn – STU.

Ngày 21/10/2016 công ty đã mang công nghệ in chuyển nhiệt giới thiệu đến các sinh viên trường đại học Công Nghệ Sài Gòn – STU và đây cũng là ngôi trường cuối thuộc khuôn khổ đưa công nghệ in chuyển nhiệt trở nên phổ biến hơn trong cộng đồng in ấn, thiết kế .... Tham dự chương trình còn có sự góp mặt của ban lãnh đạo chuyên ngành công ty như: Giám Đốc kinh doanh Nguyễn Mạnh Thái, Trưởng phòng thiết kế Nguyễn Đức Phong và đại diện Ban giám hiệu nhà trường thầy Đỗ Lệnh Hùng Tú – trưởng khoa Design.



Nhựa **Rạng đông**® đã mang công nghệ in chuyển nhiệt giới thiệu đến các sinh viên trường đại học Công Nghệ Sài Gòn – STU

**08/11/2016** - NHỰA **Rạng đông**® ĐƯỢC VINH DANH TRONG "TOP 100 DOANH NGHIỆP BỀN VỮNG VIỆT NAM 2016"

Ngày 08/11/2016 tại Lễ công bố Bảng xếp hạng 100 doanh nghiệp phát triển bền vững Việt Nam 2016, Công ty Cổ Phần Nhựa **Rạng đông**® đã được trao chứng nhận “Doanh nghiệp phát triển bền vững” do Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) trao tặng.

Qua quá trình đánh giá và bình chọn khắt khe công ty đã đáp ứng đầy đủ các yêu cầu trọng yếu về 3 yếu tố chính: kinh tế, xã hội, môi trường và đạt điểm đánh giá cao chung cuộc. Hội đồng bình chọn đã quyết định trao giải thưởng “Doanh nghiệp phát triển bền vững năm 2016” cho công ty. Đây là sự ghi nhận xứng đáng tiếp theo dành cho những nỗ lực không ngừng để Nhựa **Rạng đông**® xây dựng doanh nghiệp vững mạnh, đóng góp tích cực và hiệu quả vào sự phát triển kinh tế - xã hội.

Với tiêu chí “luôn luôn tốt hơn”, công ty ngày càng khẳng định chất lượng vượt trội của mình trên các mặt hàng từ bao bì, giả da, tôn ván, màng nhựa mỏng cho đến những sản phẩm tiêu dùng...



Nhựa **Rạng đông**® đón nhận danh hiệu Top 100 doanh nghiệp bền vững việt nam 2016"

## 5.3 - Sự kiện nổi bật

**30/11/2016** - CÔNG TY CP NHỰA **Rạng đông**® LẦN THỨ 5 ĐẠT GIẢI THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA “VIETNAM VALUE 2016”

Công ty lần thứ 5 vinh dự đón nhận giải thưởng Thương hiệu quốc gia - Vietnam Value 2016 do Hội đồng Thương hiệu Quốc gia, Ban thư ký Thương hiệu Quốc gia, Cục Xúc tiến thương mại - Bộ Công Thương trao tặng.

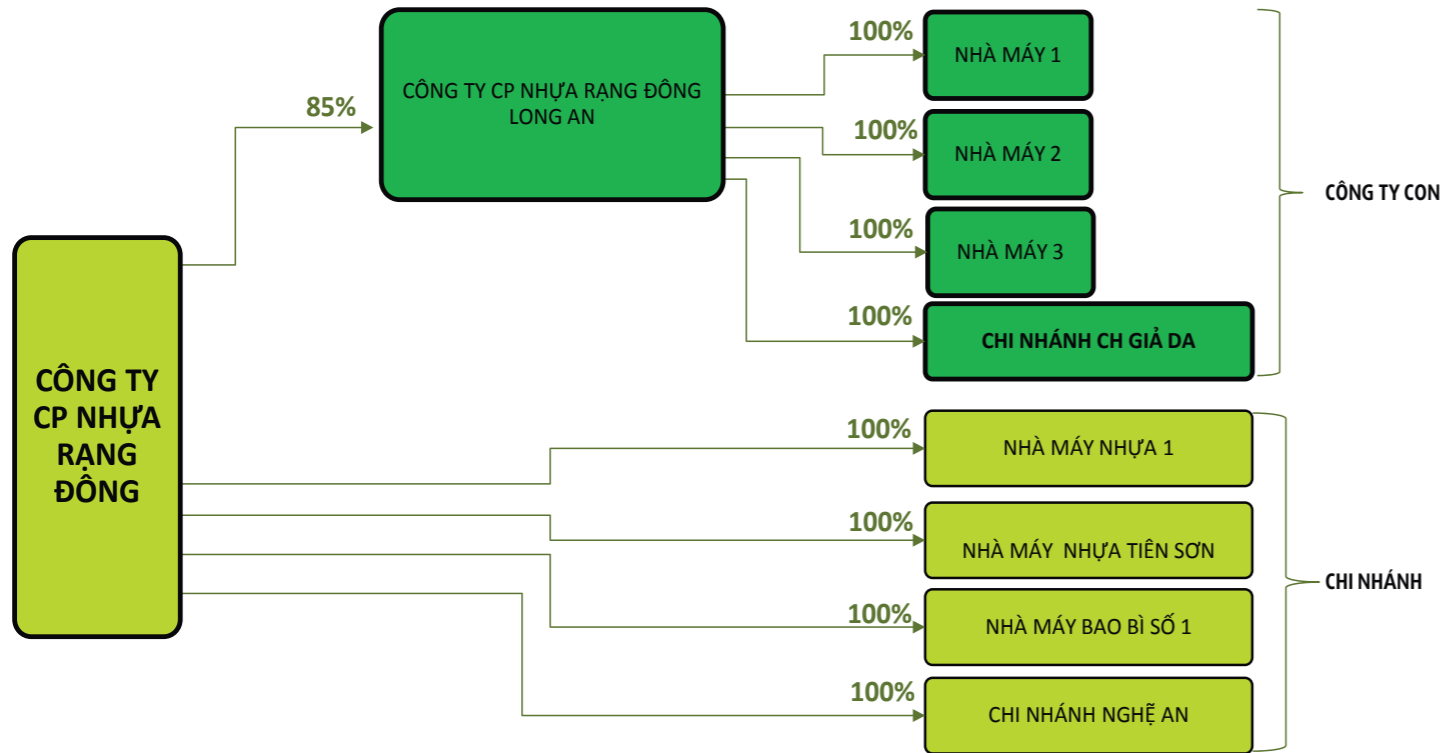
Công ty Cổ Phần Nhựa **Rạng đông**® rất tự hào nằm trong tổng số 88 doanh nghiệp đạt giải thưởng Thương hiệu quốc gia “Vietnam Value” trong nhiều lĩnh vực khác nhau. Đây là nguồn động viên to lớn cho toàn thể cán bộ công nhân viên quyết tâm nỗ lực hơn trong quá trình làm việc sáng tạo để hoàn thiện bản thân, phát triển sản phẩm mới, công nghệ mới xứng đáng với danh hiệu Thương hiệu quốc gia “Vietnam Value” trong 5 kỳ liền.



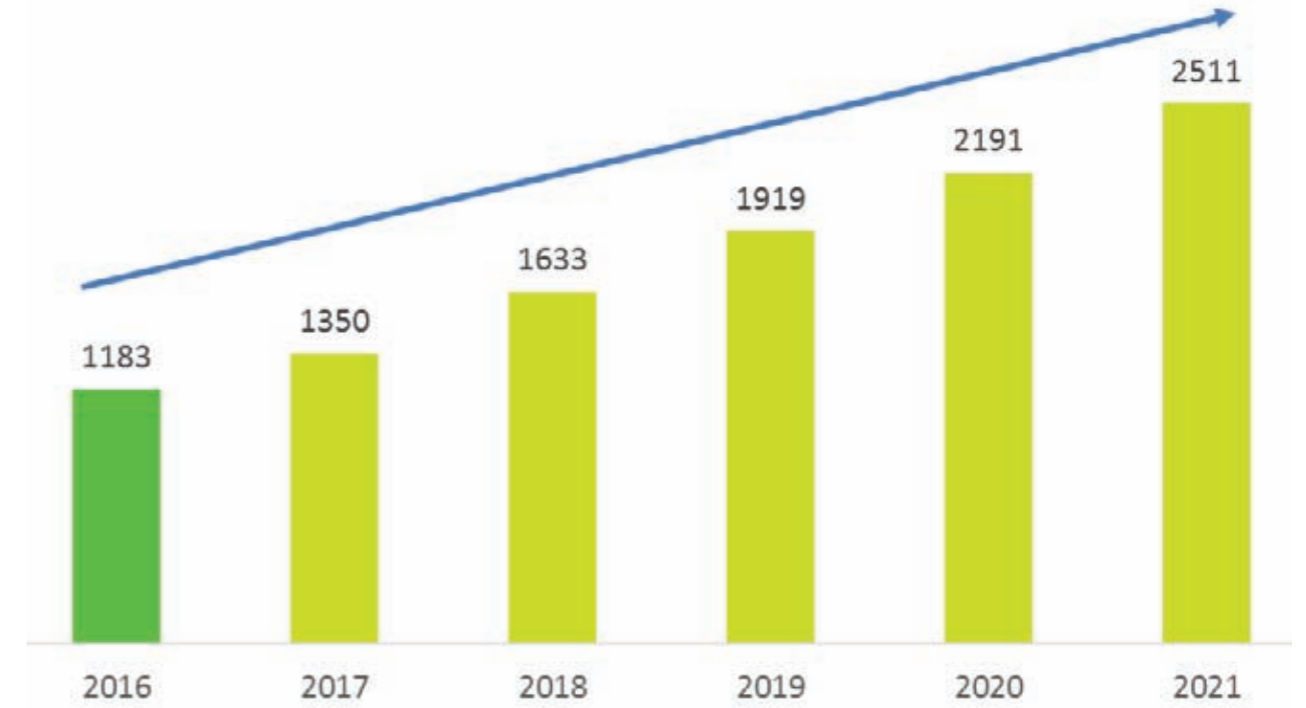
Nhựa **Rạng đông**® đón nhận danh hiệu Thương Hiệu Quốc Gia 2016 (Vietnam Value)



## 5.4. Mô hình quản trị

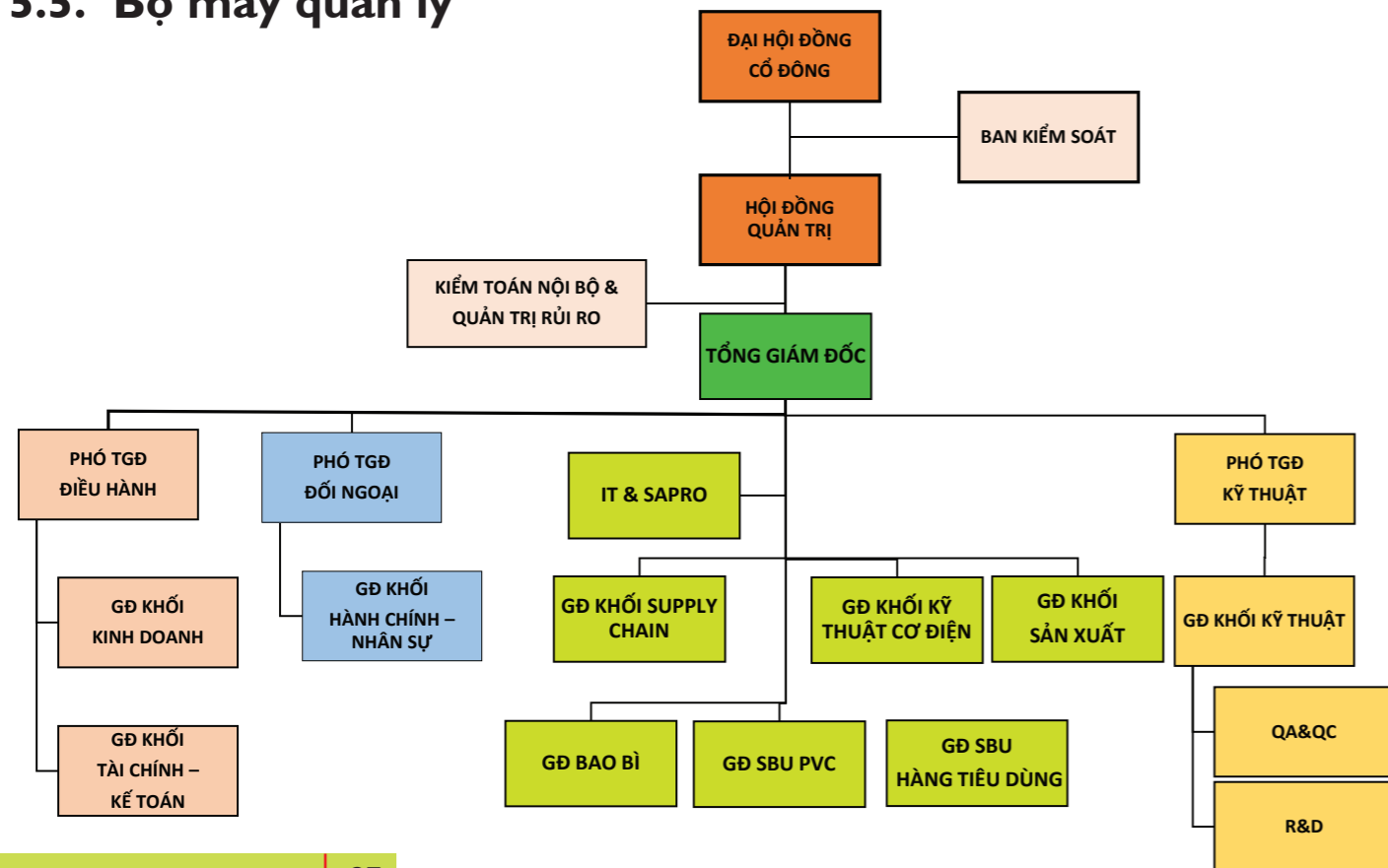


## 5.6. Các chỉ số tài chính chủ yếu đến 2021



KẾ HOẠCH TĂNG TRƯỞNG DOANH THU GIAI ĐOẠN 5 NĂM

## 5.5. Bộ máy quản lý





## 6. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN 2017.

- 6.1. Ngành nghề kinh doanh chính
- 6.2. Sản phẩm (05 nhóm sản phẩm tiêu biểu)
- 6.3. Kênh phân phối.
- 6.4. Vị thế công ty.
- 6.5. Thông tin cổ đông, cổ phần.
- 6.6. Quá trình tăng vốn điều lệ.
- 6.7. Phân tích SWOT công ty.
- 6.8. Định hướng và tiêu chí.
- 6.9. Chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh 2017
- 6.10. Giải pháp thực hiện.



# ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN 2017

## 6.1 - Ngành nghề kinh doanh chính

### 1. SẢN XUẤT SẢN PHẨM TỪ PLASTIC

Sản xuất hàng nhựa gia dụng, sản xuất hàng nhựa kỹ thuật: màng nhựa, giả da, tôn, ván nhựa, ống nhựa, bao bì in tráng ghép, vật liệu xây dựng, chai nhựa, áo mưa, cặp, túi xách (không: sản xuất vật liệu xây dựng, tái chế phế thải, sản xuất nhựa tổng hợp, thuộc da tại trụ sở).

### 2. LẮP ĐẶT MÁY MÓC VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP

Chế tạo máy móc, thiết bị ngành nhựa (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).

### 3. CHUẨN BỊ MẶT BẰNG

San lấp mặt bằng

### 4. KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN, QUYỀN SỬ ĐẤT THUỘC CHỦ SỞ HỮU, CHỦ SỬ DỤNG HOẶC ĐI THUÊ

Cho thuê văn phòng; Kinh doanh nhà.

### 5. TƯ VẤN, MÔI GIỚI, ĐẤU GIÁ BĐS, ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

Môi giới bất động sản

### 6. KINH DOANH THƯƠNG MẠI NGUYÊN LIỆU

Buôn bán nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (trừ kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn).

### 7. BÁN BUÔN CHUYÊN DOANH KHÁC CHƯA ĐƯỢC PHÂN ĐẦU VÀO

Mua bán phế liệu nhựa (không mua bán tại trụ sở);  
Mua bán hàng nhựa gia dụng, kỹ thuật: màng nhựa, giả da, tôn, ván nhựa, ống nhựa, bao bì in tráng ghép, vật liệu xây dựng, chai nhựa, áo mưa, cặp, túi xách;  
Mua bán nguyên vật liệu, hóa chất ngành nhựa (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh).

### 8. HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG CHUYÊN DỤNG KHÁC

Xây dựng dân dụng, công nghiệp.

### 9. DỊCH VỤ LƯU TRÚ NGẮN NGÀY

Kinh doanh khách sạn (đạt tiêu chuẩn sao và không hoạt động tại trụ sở).

### 10. NHÀ HÀNG VÀ CÁC DỊCH VỤ ĂN UỐNG PHỤC VỤ LƯU ĐỘNG

Kinh doanh nhà hàng (không kinh doanh tại trụ sở).

### 11. MỞ RỘNG ĐẦU TƯ

Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có trách nhiệm thực hiện thủ tục đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và Pháp luật có liên quan

## 6.2 - 5 nhóm sản phẩm



### NHÓM BAO BÌ

NHÀ MÁY BAO BÌ SỐ 1  
63 Võ Văn Bích, Huyện Củ Chi, TP. HCM, Việt Nam

NHÀ MÁY NHỰA TIỀN SƠN



### NHÓM GIẢ DA

NHÀ MÁY NHỰA SỐ 1  
190 Lạc Long Quân, Quận 11, TP. HCM, Việt Nam

CÔNG TY CP NHỰA **Rang dong**® LONG AN  
Lô H1, H2, H3, H4, H7, H8, H9 đường số 3, 8, 9 KCN Tân Đô,  
X.Đức Hòa Hạ, H.Đức Hòa, T. Long An, Việt Nam



### NHÓM MÀNG MỎNG

NHÀ MÁY NHỰA SỐ 1  
190 Lạc Long Quân, Quận 11, TP. HCM, Việt Nam

CÔNG TY CP NHỰA **Rang dong**® LONG AN  
Lô H1, H2, H3, H4, H7, H8, H9 đường số 3, 8, 9 KCN Tân Đô,  
X.Đức Hòa Hạ, H.Đức Hòa, T. Long An, Việt Nam



### NHÓM TIÊU DÙNG

NHÀ MÁY NHỰA SỐ 1  
190 Lạc Long Quân, Quận 11, TP. HCM, Việt Nam

CÔNG TY CP NHỰA **Rang dong**® LONG AN  
Lô H1, H2, H3, H4, H7, H8, H9 đường số 3, 8, 9 KCN Tân Đô,  
X.Đức Hòa Hạ, H.Đức Hòa, T. Long An, Việt Nam



### NHÓM TÔN VÁN

NHÀ MÁY NHỰA SỐ 1  
190 Lạc Long Quân, Quận 11, TP. HCM, Việt Nam

CÔNG TY CP NHỰA **Rang dong**® LONG AN  
Lô H1, H2, H3, H4, H7, H8, H9 đường số 3, 8, 9 KCN Tân Đô,  
X.Đức Hòa Hạ, H.Đức Hòa, T. Long An, Việt Nam



THƯƠNG MẠI NGUYÊN LIỆU NHỰA  
NHÀ MÁY NHỰA SỐ 1  
190 Lạc Long Quân, Quận 11, TP. HCM, Việt Nam

# ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN 2017

## 6.2 - 5 nhóm sản phẩm



### NHÓM BAO BÌ

	<b>Màng PE co</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Sản phẩm:                     <ul style="list-style-type: none"> <li>Màng co PE không in</li> <li>Màng co PE có in, in từ 1-12 màu</li> </ul> </li> <li>Năng lực sản xuất: hơn 15.000 tấn/năm</li> </ul>
	<b>Bao bì phức hợp</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Sản phẩm:                     <ul style="list-style-type: none"> <li>Màng co PVC</li> <li>Màng ghép tối đa 7 lớp</li> <li>In từ 1- 12 màu</li> </ul> </li> <li>Năng lực sản xuất:                     <ul style="list-style-type: none"> <li>200 triệu m<sup>2</sup> màng phức hợp/ năm</li> <li>1.950 tấn màng co PVC/năm</li> </ul> </li> </ul>
	<b>Tem nhãn giấy</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Sản phẩm:                     <ul style="list-style-type: none"> <li>Ứng dụng trong ngành:                             <ul style="list-style-type: none"> <li>Ngành bia rượu, thực phẩm...</li> <li>Ngành nông dược phẩm</li> <li>Ngành hóa mỹ phẩm</li> </ul> </li> </ul> </li> </ul>
	<b>Màng in chuyển nhiệt</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Sản phẩm:                     <ul style="list-style-type: none"> <li>In chuyển nhiệt trong khuôn</li> <li>In chuyển nhiệt bề mặt</li> </ul> </li> </ul>
	<b>Màng bao phủ Pallet</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Sản phẩm:                     <ul style="list-style-type: none"> <li>Ứng dụng trong ngành:                             <ul style="list-style-type: none"> <li>Công nghiệp sx hạt nhựa, đồ chơi</li> <li>Công nghiệp thực phẩm</li> <li>Công nghiệp xây dựng</li> <li>Giấy báo, tờ rời xuất khẩu...</li> </ul> </li> </ul> </li> </ul>



### NHÓM GIẢ DA

	<b>Giả da trang trí nội thất</b>		<b>Giả da chịu nhiệt ngoài trời</b>		<b>Giả da phụ kiện</b>
	<b>Giả da dụng cụ thể thao</b>		<b>Giả da đặt hàng theo yêu cầu</b>		<b>Giả da giày dép</b>



### NHÓM MÀNG MỎNG

	<b>Màng PVC</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Sản phẩm:                     <ul style="list-style-type: none"> <li>Màng trong suốt, màng màu</li> <li>Màng in hoa, 2 da</li> <li>Màng phủ ruộng muối</li> </ul> </li> </ul>
	<b>Màng PEVA, PE, EVA</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Sản phẩm:                     <ul style="list-style-type: none"> <li>Màng EVA, EVA có in</li> <li>Màng PE</li> <li>Màng PEVA</li> </ul> </li> </ul>
	<b>Màng trắng - ghép vải</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Sản phẩm:                     <ul style="list-style-type: none"> <li>Vải trắng chống thấm</li> <li>Vải trắng chậm cháy</li> <li>Vải cán ghép nhựa</li> <li>Bạt phủ</li> </ul> </li> </ul>



### NHÓM TÔN VÁN

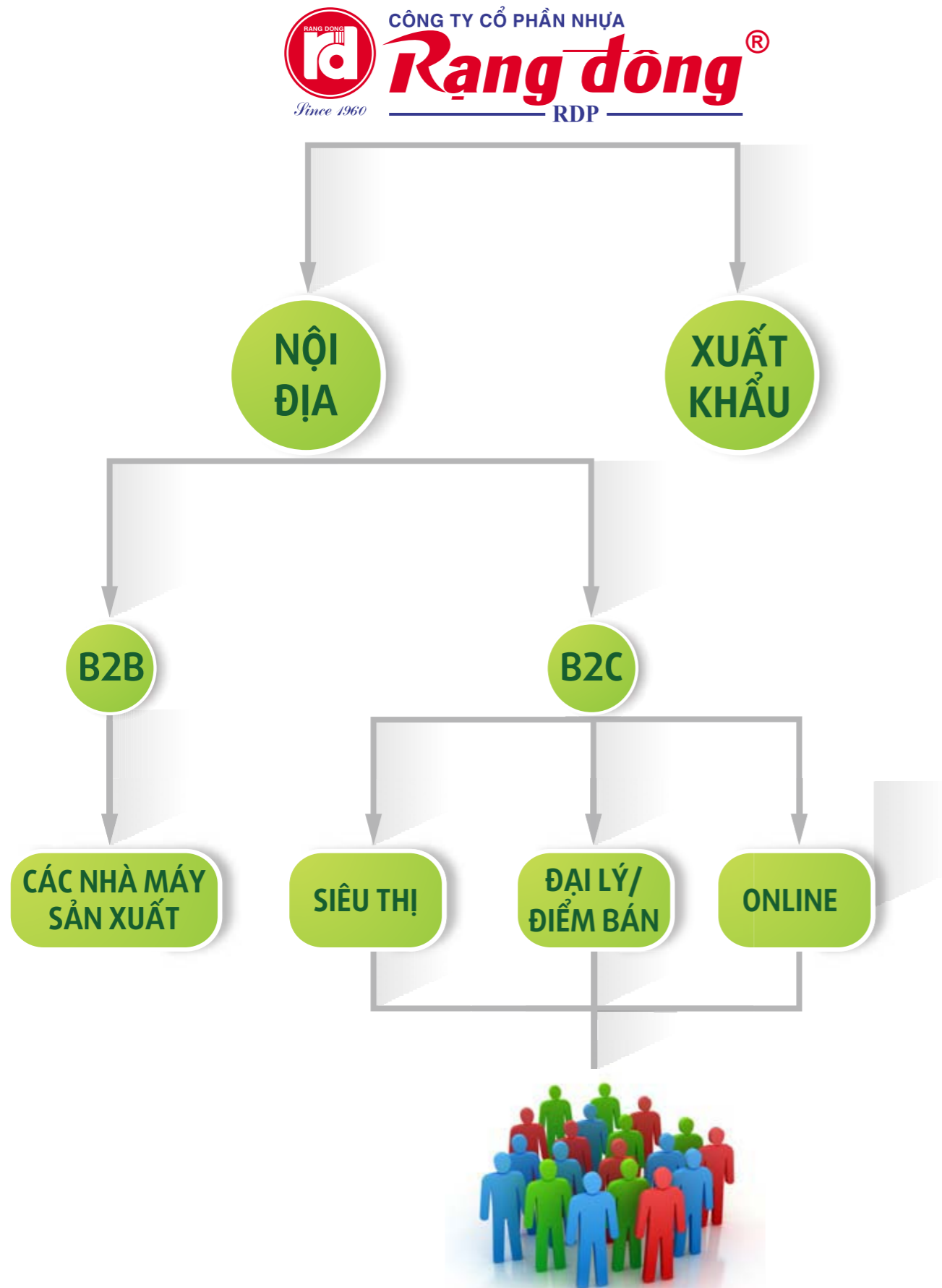
	<b>Tôn</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Sản phẩm:                     <ul style="list-style-type: none"> <li>Tấm lợp lấy sáng cho kho bãi, nhà phoi, làm mái hiên....</li> </ul> </li> </ul>
	<b>Ván</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Sản phẩm:                     <ul style="list-style-type: none"> <li>Vách ngăn trong gia đình/ văn phòng, tấm lót túi xách...</li> </ul> </li> </ul>



### NHÓM TIÊU DÙNG



## 6.3 - Kênh phân phối



## B2B

Một số thương hiệu khách hàng nội địa



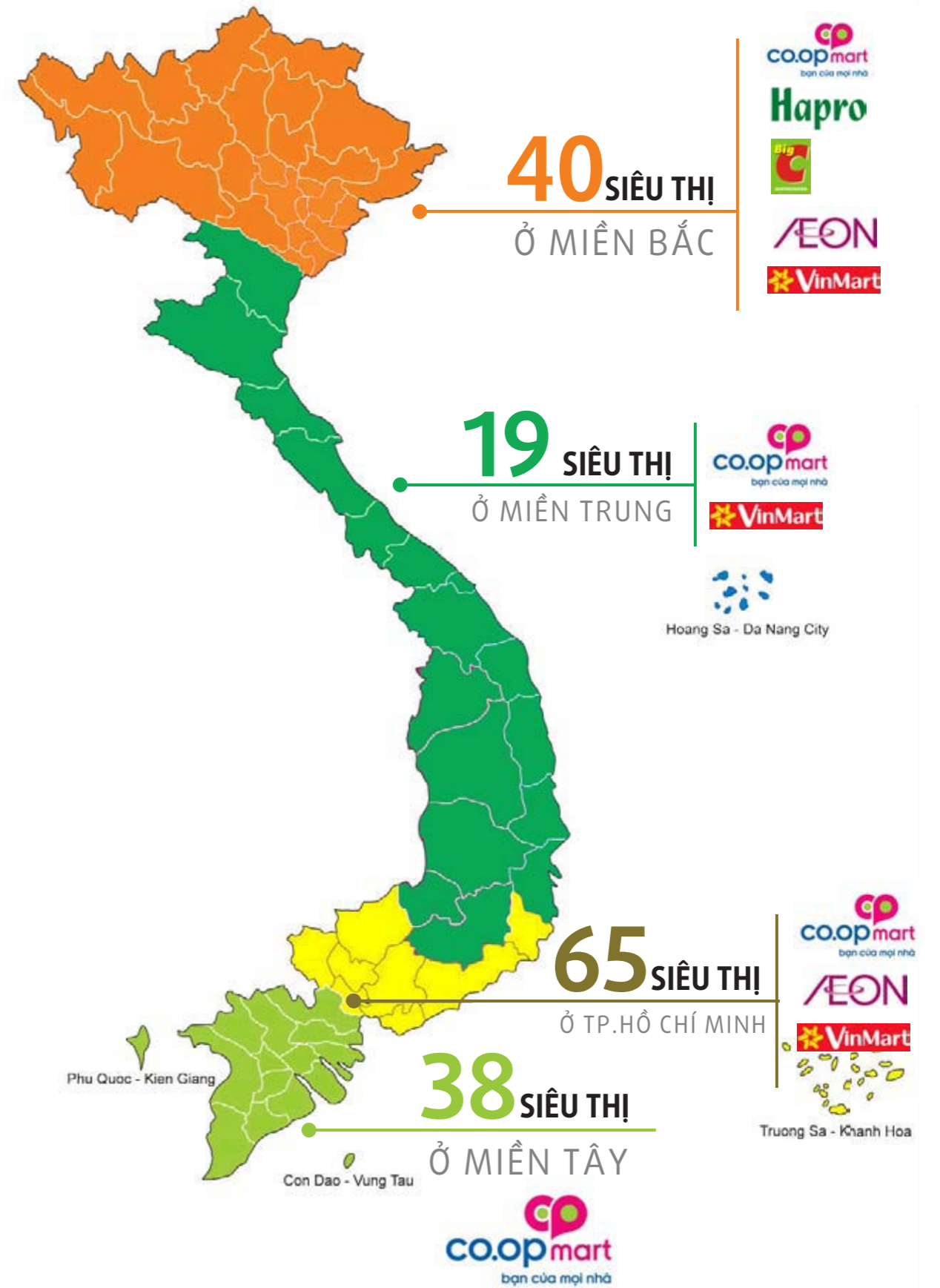
# ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN 2017

## 6.3 - Kênh phân phối

**B2C**  
Kênh siêu thị



**B2C**  
Các chợ đầu mối



## 6.3 - Kênh phân phối

**51%**

North America

### XUẤT KHẨU

Các nước chủ lực của công ty xuất khẩu đến như:  
Nhật, Hàn Quốc, Đức, Hà Lan, Mỹ, Canada, Asean  
và các nước châu Phi,...

**34%**

East Asia

**5%**

Africa

**10%**

Southeast Asia

# ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN 2017

## 6.4 - Vị thế công ty

Mục tiêu đến 2021, Nhựa **Rạng Đông**® phấn đấu đạt:

TOP **1** NGÀNH NHỰA VIỆT NAM, TOP **10** NGÀNH BAO BÌ NHỰA CHÂU Á

Năm 2017 đánh dấu nhiều bước ngoặt quan trọng của Nhựa **Rạng Đông**® trong chặng đường đổi mới và phát triển. Với sự cải tiến toàn diện về: tái cấu trúc tổ chức, định hướng hoạt động, sự đầu tư “khủng” cho dự án nhà máy nhựa **Rạng Đông**® Long An với diện tích 8,7 ha có tổng đầu tư 32 triệu đô la Mỹ gồm 3 nhà xưởng chuyên sản xuất: Bao Bì (xưởng đạt tiêu chuẩn HACCP), Giấy da, Màng nhựa mỏng, hàng tiêu dùng như: áo mưa, khăn trải bàn 3D, màng phủ xe hơi, xe máy, ô dù, ủng đi mưa, màng bọc thực phẩm... được sản xuất trên hệ thống máy móc, thiết bị hiện đại. Ngoài ra tâm huyết nhất của Ban lãnh đạo trong dự án này là công trình xây dựng văn phòng làm việc đạt chuẩn 5 sao để CBCNV có thể làm việc tiện nghi và thoải mái. Nhựa **Rạng Đông**® đã sẵn sàng cho giai đoạn chuyển mình của nền kinh tế Việt Nam trong giai đoạn hội nhập cùng thế giới.



## 6.5 - Thông tin cổ đông, cổ phần

### GIÁ TRỊ VỐN HÓA THỊ TRƯỜNG

# ~ 25 Triệu USD

(tính tại thời điểm 31/12/2016)

NỘI DUNG	ĐVT	GIÁ TRỊ
Vốn điều lệ của công ty	đồng	228,486,410,000
Mệnh giá 1 cổ phiếu	đồng	10,000
Khối lượng cổ phiếu niêm yết	cổ phiếu	22,848,641
Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành	cổ phiếu	22,848,641
Giá trị vốn hóa thị trường	tỷ đồng	456,972,820,000

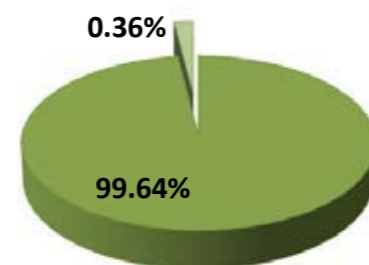


# ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN 2017

## 6.6 - Quá trình tăng vốn điều lệ

Theo Công ty danh sách cổ đông chốt thời gian gần nhất là 2016:

NỘI DUNG	SỐ LƯỢNG CỔ ĐÔNG	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU	% VỐN ĐIỀU LỆ
Tổng số cổ đông	1,004	22,848,641	100%
Cổ phiếu quỹ	0	0	0%
<b>Tổng</b>	<b>1,004</b>	<b>22,848,641</b>	<b>100%</b>
<b>Tổng số cổ đông lớn, nhỏ</b>	<b>1,004</b>	<b>22,848,641</b>	<b>100%</b>
Cổ đông lớn	2	16,068,163	70.32%
Cổ đông nhỏ	1,002	6,780,478	29.68%
<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>984</b>	<b>22,765,337</b>	<b>99,64%</b>
* Tổ chức	21	52,447	0,23%
* Cá nhân	963	22,712,890	99,41%
<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>20</b>	<b>8,304</b>	<b>0,36%</b>
* Tổ chức	4	29,221	0,12%
* Cá nhân	16	54,083	0,24%



Tỷ lệ cổ đông

■ Cổ đông trong nước  
■ Cổ đông nước ngoài

- Không có giao dịch cổ phiếu quỹ trong năm  
- Không có phát sinh các chứng khoán khác trong năm

THỜI GIAN PHÁT HÀNH	ĐỐI TƯỢNG PHÁT HÀNH	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU PHÁT HÀNH	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU SAU PHÁT HÀNH	VỐN ĐIỀU LỆ SAU PHÁT HÀNH
Tháng 01/2005	Vốn điều lệ ngay trước khi niêm yết		6,978,961	69,789,608,569
Tháng 05/2005	Các cổ đông	1,269,039	8,248,000	82,480,000,000
Tháng 06/2007	Các cổ đông	3,252,000	11,500,000	115,000,000,000
Tháng 04/2014	Các cổ đông hiện hữu	2,765,744	14,265,744	142,657,440,000
Tháng 8/2015			15,692,114	156,921,140,000
Tháng 01/2016	Phát hành cổ phiếu thưởng và ESOP	2,441,727	18,133,841	181,338,410,000
Tháng 11/2016	Cổ phiếu bán ra công chúng	4,714,800	22,848,641	228,486,410,000

## 6.7 - Phân tích SWOT

### ĐIỂM MẠNH

- Là thương hiệu lâu đời và uy tín trong ngành nhựa Việt Nam với bề dày kinh nghiệm sản xuất trên 50 năm.
- Mục tiêu xây dựng mô hình quản lý tập đoàn để thúc đẩy chuyên môn hóa từng chức năng như lĩnh vực đầu tư tài chính, lĩnh vực sản xuất, lĩnh vực kinh doanh thương mại
- Công nghệ liên tục đầu tư và cải tiến. Nâng cao chính sách lao động giúp **Rạng đông** đứng ở vị trí tiên phong trong ngành, kịp thời tiếp thu, ứng dụng công nghệ sx tiên tiến của thế giới.
- Chính sách chất lượng được công bố minh bạch, cam kết chịu trách nhiệm với mỗi đơn hàng giao cho đối tác.
- Hệ thống chi nhánh trải khắp 3 miền, chính sách đại lý rõ ràng, công bằng, luôn thực hiện đúng các chế độ công bố, nhờ đó công ty đã xây dựng được hệ thống đại lý trung thành và gắn bó lâu năm với công ty.
- Chính sách đầu tư hạ tầng thông tin Quản lý hệ thống nguồn lực ERP-SAP
- Đội ngũ nhân lực năng động, có trình độ chuyên môn cao và tâm huyết với công việc là tài sản quý báu để thúc đẩy **Rạng đông** ngày càng phát triển lớn mạnh.

### ĐIỂM YẾU

- Chưa chủ động nguồn nguyên liệu sản xuất.
- Chi phí sản xuất còn cao do đầu tư máy móc thiết bị hiện đại.
- Thị trường xuất khẩu phát triển chưa đúng kỳ vọng.

### PHÂN TÍCH S.W.O.T

#### CƠ HỘI

- Năm 2016, GDP Việt Nam tăng 6.21% . Trong đó, tăng trưởng chính là lĩnh vực chế biến và sản xuất (+10.9%) dẫn đến cơ hội cho ngành bao bì phát triển.
- Kim ngạch xuất khẩu ngành nhựa dự báo sẽ tiếp tục tăng trong năm 2017, thị trường trọng điểm là Nhật Bản và Mỹ.
- Giá hạt nhựa dự báo sẽ tăng nhẹ trong những tháng cuối năm 2016, tuy nhiên sẽ duy trì xu hướng đi ngang trong năm sau.
- Cạnh tranh khốc liệt ngay trên sân nhà và cơ hội - thách thức từ sự tham gia của các doanh nghiệp ngoại trong ngành nhựa.
- Năm 2016 doanh thu ngành nhựa đạt 141 ngàn tỷ đồng. Riêng ngành bao bì nhựa Việt Nam chiếm 39% với mức tăng trưởng cao nhất ngành nhựa từ 16-18%.
- Các sản phẩm công ty như: Bao bì, giã da, màng nhựa mỏng ... là những sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thiết yếu cung cấp nguyên phụ liệu đầu vào cho các ngành sản xuất khác, đóng góp vào việc phát triển chuỗi cung ứng toàn cầu.
- Điều kiện quan trọng để nhựa **Rạng đông** phát triển nhanh và mạnh hơn trong những năm sắp tới là liên tục nghiên cứu, thử nghiệm dòng sản phẩm mới nhằm đa dạng hoá ngành hàng.
- Hoạt động liên kết thương mại và xuất khẩu được đẩy mạnh với mục tiêu tăng 40%/năm. Đặc biệt, công ty thâm nhập được các thị trường khó tính: Mỹ, Nhật, Châu Âu... mở ra cơ hội xuất khẩu sang nhiều thị trường tiềm năng khác.

#### THÁCH THỨC

- Thị trường nhựa có sự cạnh tranh ngày càng gay gắt, nguồn hàng nhập tiểu ngạch từ Trung Quốc với giá rẻ, màu sắc mẫu mã đa dạng tràn vào thị trường Việt Nam gây nhiều khó khăn cho các doanh nghiệp nhựa VN, trong đó có nhựa **Rạng đông**.
- Bên cạnh đó sức ép cạnh tranh thị trường nội địa bởi nguồn hàng hóa nhập khẩu miễn thuế quan theo các hiệp định ký kết, doanh nghiệp nước ngoài đầu tư tại Việt Nam vốn có nguồn lực mạnh về tài chính cùng với kinh nghiệm kỹ thuật công nghệ và thị trường.
- 80% nguồn nguyên liệu phục vụ cho ngành nhựa nhập từ nước ngoài, điều này cho thấy các doanh nghiệp nhựa còn phụ thuộc và bị động về khâu nguyên liệu sản xuất. Đây cũng là vấn đề chung của toàn ngành và là một thách thức lớn, cản trở sự phát triển của công ty
- Giá đầu thô trên thế giới tăng giảm bất ổn định, làm giá nguyên liệu đầu vào của ngành nhựa luôn ở trong tình trạng bấp bênh, khó lường.
- Có đến 80% nguyên liệu nhựa Việt Nam phải nhập khẩu, điều này gây ra tình trạng bị động trong sản xuất đối với các doanh nghiệp nhựa. Đây cũng là khó khăn lớn của công ty.
- Ngành công nghiệp dệt, nhuộm Việt Nam không đầu tư phát triển, gây khó khăn cho nguồn nguyên phụ liệu đầu vào ngành Giã Da.

# ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN 2017

## 6.8 - Định hướng phát triển 2017

### \* MỤC TIÊU CHỦ YẾU

CHUYỂN ĐỔI THÀNH CÔNG BỘ MÁY QUẢN LÝ THEO CƠ CẤU MÔ HÌNH MA TRẬN (được gọi tắt SBU - Strategic Business Unit", được dịch theo thuật ngữ là "Đơn vị kinh doanh chiến lược").

TẬP TRUNG ĐẦU TƯ NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM MỚI GIA TĂNG CHUỖI GIÁ TRỊ.

ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ, HẠ TẦNG THÔNG TIN

MỞ RỘNG HỢP TÁC LIÊN DOANH LIÊN KẾT

CÁC CHÍNH SÁCH VỀ NHÂN SỰ HIỆN ĐẠI

THIẾT LẬP MẠNG LƯỚI PHÂN PHỐI QUỐC TẾ

## 6.8 - Định hướng phát triển 2017

### \* CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

Có thể nói Nhựa **Rạng Đông** đang từng bước khẳng định vị thế, bước qua từng rào cản để cùng hội nhập với thị trường ngành nhựa thế giới.

HƯỚNG ĐẾN MỤC TIÊU ĐẦU TƯ TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU R&D:



Để chủ động công tác đưa ra kết quả nghiên cứu và kiểm định đạt chất lượng theo tiêu chuẩn khách hàng, công ty đang từng bước đầu tư hoàn chỉnh các thiết bị đo lường kiểm nghiệm kỹ thuật cao.

Trong thời gian tới, công ty hoàn thiện thủ tục cấp phép Trung tâm nghiên cứu R&D đạt chuẩn.

ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT:



MÁY CẮT DÁN TÚI 3 CẠNH ZIPPER (NHẬT)



MÁY CẮT DÁN TÚI 4 BIÊN 4 CẠNH (NHẬT)



MÁY THỐI REFENHAUSER (ĐỨC), MÁY THỐI MACHI (Ý)

Những dây chuyền công nghệ thổi màng phục vụ ngành sản xuất bao bì mềm được nhập về từ Đức, Ý phải kể đến dây chuyền máy thổi 5 lớp Refenhauser (có đầu tiên tại Việt Nam), máy thổi 3 lớp Refenhauser vừa mới được đầu tư lắp đặt tại Nhà máy Nhựa Tiên Sơn vào cuối năm 2016, tiếp tục đầu tư dây chuyền in BOBST 9 màu được nhập từ Ý (kiểm lỗi tự động trực tiếp tại máy) dự kiến lắp đặt vận hành vào cuối năm 2017 tại nhà máy Nhựa **Rạng Đông** Long An, 2 dây chuyền máy cắt dán túi tự động 3 cạnh zipper và cắt dán túi 4 biên 4 cạnh nhập từ Nhật vừa được lắp đặt tại nhà máy Bao Bì Số 1, tại đây máy thổi PVC, máy hàn túi 2 biên cũng được đầu tư bổ sung thêm để đáp ứng sản lượng khách hàng....

Tại Nhà máy Nhựa **Rạng Đông** Long An, 2 dây chuyền máy cán màng nhựa và giả da PVC, một số máy hàn dán cao tầng chuẩn bị cho xưởng áo mưa tại đây. Từ việc này công ty đã hoàn thành mục tiêu cung cấp nguồn màng ghép, màng đơn đầu vào cho các doanh nghiệp sản xuất bao bì mềm, kể cả doanh nghiệp đầu tư nước ngoài tại Việt Nam (FDI).

Hướng đến mục tiêu Top 10 bao bì nhựa Châu Á, một nhà máy sản xuất bao bì đạt tiêu chuẩn HACCP sẽ hoàn thiện 2017 cùng máy móc công nghệ hiện đại, hứa hẹn đáp ứng nhu cầu sản lượng đang tăng dần của các đối tác Nhật đạt ra đến 2020, cho thỏa thuận liên kết thương mại phân phối hàng hóa của Nhựa **Rạng Đông**.



# ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN 2017

## 6.8 - Định hướng phát triển 2017

\* CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN  
ĐẦU TƯ HẠ TẦNG THÔNG TIN



Việc chia sẻ dữ liệu cùng một hệ thống nhanh chóng và chuẩn xác thông tin phục vụ cho việc xử lý, công tác vận hành từ trụ sở chính qua nhiều nhà máy và ngược lại là rất cần thiết. Nhằm đảm bảo điều đó, Nhựa **Rạng đông**® đã đầu tư Dự án quản lý hệ thống nguồn lực ERP-SAP All in one, dự án này đã bắt đầu khởi động từ cuối năm 2015, với quyết tâm của Ban dự án cùng đội ngũ nhân lực sẽ hoàn thiện và dự kiến go-live trong năm 2017.

### MỞ RỘNG HỢP TÁC LIÊN KẾT, LIÊN DOANH



Với định hướng mở rộng doanh nghiệp sản xuất nhanh chóng đầu tư sang một số lĩnh vực khác, các thương vụ M&A cũng đang được Bộ phận đầu tư tài chính - Công ty đã thẩm định để Hội đồng quản trị cân nhắc lựa chọn.

Bên cạnh đó việc khai thác năng lực sản xuất cùng hiệu suất sử dụng máy tối ưu đặc biệt được chú trọng. Vừa qua Cty CP Nhựa **Rạng đông**® đã ký kết hợp tác thương mại toàn diện với Sojitz-Planet (thuộc tập đoàn Sojitz – Nhật Bản). Hai bên sẽ thành lập đội đặc nhiệm bán hàng (task force team) để thúc đẩy phân phối các mặt hàng chủ lực của công ty như: Bao bì phức hợp, giả da, màng nhựa PE/EVA, áo mưa và nguyên liệu nhựa vào các Tập đoàn/ Doanh nghiệp Nhật Bản tại Việt Nam cũng như trên toàn thế giới.

Song song, Sojitz Pla-Net sẽ tư vấn cho công ty các giải pháp về công nghệ, hệ thống quản lý và phát triển sản phẩm mới theo tiêu chuẩn Nhật Bản. Đồng thời, cung cấp nguồn nhân lực có tay nghề cao, đưa đội ngũ cán bộ đào tạo tại Nhật Bản.



## 6.8 - Định hướng phát triển 2017

\* CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

### CHÍNH SÁCH VỀ NHÂN SỰ HIỆN ĐẠI

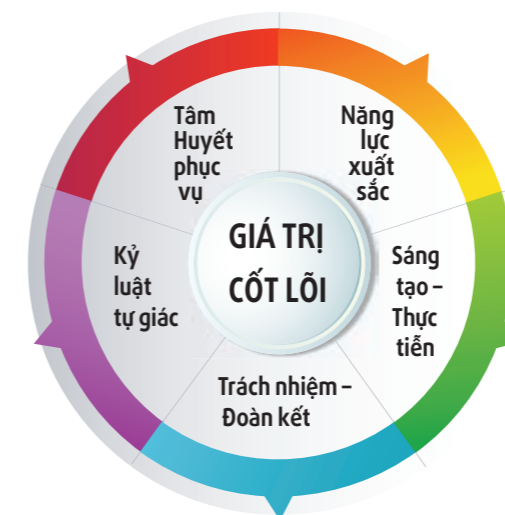
Chiến lược nâng cao trình độ quản lý cấp trung, công ty đã mở ra 1 chuỗi lớp đào tạo huấn luyện kỹ năng hướng đến mô hình tổ chức mới cũng như cải cách lại một số quy trình hiệu quả hơn.

Hy vọng rằng tư duy phương pháp mới sẽ đồng bộ hóa đội ngũ giúp Nhựa **Rạng đông**® chuyển mình mạnh mẽ trong những năm sắp tới.

Xây dựng chính sách làm việc theo ma trận liên kết hệ thống SBU nhằm đẩy mạnh chuyên sâu gia tăng giá trị từ phía khách hàng.



### GIÁ TRỊ CỐT LÕI



# ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN 2017

## 6.8 - Định hướng phát triển 2017

### \* CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

CHÍNH SÁCH VỀ NHÂN SỰ HIỆN ĐẠI - CHÍNH SÁCH ĐÁI NGỘ ĐẶC SẮC

#### 1- ESOP / CỔ PHIẾU PHÁT HÀNH

Chương trình cổ phiếu thưởng ghi nhận thành tích đóng góp nhân viên – track record

Chương trình cổ phiếu thưởng theo mục tiêu kinh doanh – ogsm/ kpis

Quyền chọn mua cổ phiếu – stock option

#### 2- PHÁT TRIỂN SỰ NGHIỆP

#### 3- THAM GIA CỔ PHẦN

#### 4- ĐÀO TẠO NÂNG CAO NĂNG LỰC

#### 5- HỖ TRỢ NHÀ Ở



### \* MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

#### CÔNG TÁC MÔI TRƯỜNG:

Có thể nói năm 2016, công ty gặt hái được thành công trong mục tiêu “tiết kiệm năng lượng bảo vệ môi trường” là một trong những mục tiêu kim chỉ nam mà Ban lãnh đạo cùng toàn thể đội ngũ cán bộ kỹ thuật theo đuổi hàng loạt giải pháp để hoàn thành tốt.

Trong quá trình phát triển, công tác bảo vệ môi trường luôn được ban lãnh đạo chỉ đạo sát sao, trở thành mục tiêu hàng đầu trong hệ thống quản lý chất lượng của công ty.

#### CÔNG TÁC XÃ HỘI:

Trong năm qua, công ty cũng thường xuyên đồng hành với các chương trình an sinh xã hội trong lĩnh vực y tế, giáo dục, xây dựng nhà tình thương, cứu trợ nhân đạo và đền ơn đáp nghĩa. Gần đây nhất, Nhựa Rạng Đông đã đồng hành cùng chương trình ngày Chủ Nhật Đỏ do báo Tiền Phong phát động và tặng quà tết cho người nghèo và công nhân nghèo.



## 6.8 - Định hướng phát triển 2017

### \* ĐÓNG GÓP CỘNG ĐỒNG XÃ HỘI

NHỰA **Rạng Đông**® TRAO 100 PHẦN QUÀ TẾT ĐẾN BÀ CON XÃ TRUNG LẬP THƯỢNG – HUYỆN CỬ CHI

Mùa xuân – mùa của sự yêu thương và chia sẻ”, vào ngày 10/01/2017, Bà con Xã Trung Lập Thượng – Huyện Củ Chi – TP. HCM lại thấy ấm lòng hơn trong không khí thân thương trước thềm xuân mới Đinh Dậu 2017 tại Hội Trường UBND Xã đón nhận những phần quà tết từ đoàn từ thiện của Công ty Cổ Phần Nhựa **Rạng Đông**®

Nhằm hưởng ứng chương trình Tết vì người nghèo & nạn nhân chất độc màu da cam do Hội Chữ Thập Đỏ TP. HCM phát động năm nay. Nhựa Rạng Đông đã tất bật đóng gói từng phần quà cẩn thận từ sáng sớm để kịp chuyển đến bà con có hoàn cảnh khó khăn Xã Trung Lập Thượng, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh trong ngày 10/01/2017.



NHỰA **Rạng Đông**® ĐỒNG HÀNH CÙNG NGÀY CHỦ NHẬT ĐỎ 2017 HIẾN MÁU NHÂN ĐẠO TẠI ĐẠI HỌC VĂN HIẾN - TP HCM

Chủ nhật vừa qua 08/01/2017, hơn 30 CBCNV Công ty CP Nhựa Rạng Đông tham gia chương trình Chủ nhật đỏ lần thứ 9 năm 2017 do báo Tiền Phong chủ trì, phối hợp với Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia, Viện Huyết học – Truyền máu Trung ương và Ban chỉ đạo vận động hiến máu tình nguyện các tỉnh thành cả nước.

Hòa cùng không khí Chủ nhật đỏ năm 2017 được tổ chức ở 25 tỉnh thành trong cả nước với trên 40 ngày hội hiến máu, đây là lần thứ 2 các anh chị em trong công ty tham gia Ngày Chủ nhật đỏ hiến máu cứu người. Một chương trình giàu ý nghĩa nhân văn nên khi hay tin, lãnh đạo công ty sẵn sàng cho cán bộ nhân viên tham gia. Ở lần thứ hai tham gia sự kiện Chủ nhật Đỏ này, Cty CP Nhựa Rạng Đông đã hỗ trợ 300 phần quà là bộ áo đi sương cho chương trình diễn ra vào ngày 8/1 tại TPHCM. Ngoài ra, trong suốt thời gian chương trình diễn ra, công ty tiếp tục hỗ trợ hơn 1.500 bộ áo đi sương. Tổng giá trị quà hỗ trợ gần 500 triệu đồng.



# ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN 2017

## 6.8 - Định hướng phát triển 2017

### \* ĐÓNG GÓP CỘNG ĐỒNG XÃ HỘI

NHỰA **Rạng đông**<sup>®</sup> TRAO NHÀ TÌNH THƯƠNG CHO HỘ NGHÈO THUỘC PHƯỜNG 3- QUẬN 11 - HCM Thêm một việc làm ý nghĩa của Nhựa Rạng Đông chào đón tết cổ truyền của dân tộc: trao nhà tình thương cho một hộ nghèo tại Phường 3 – Quận 11. Đây cũng là địa bàn đặt trụ sở chính của Nhựa Rạng Đông trong nhiều năm qua.

Sáng ngày 14 tháng 01 năm 2016, đại diện Công đoàn, đại diện phòng Hành chính – Nhân Sự và phòng Marketing cùng đại diện chính quyền quận 11 đã đến nghiệm thu và trao nhà tình thương cho bà Quan Kim Sanh tại địa chỉ: 247/80E32 Lạc Long Quân – Phường 3 – Quận 11 – Hồ Chí Minh.



NHỰA **Rạng đông**<sup>®</sup> ĐỒNG HÀNH CÙNG HỘI CHỮ THẬP ĐỎ VIỆT NAM TRONG CHƯƠNG TRÌNH "ẤM TÌNH MÙA XUÂN"

Ngày 6/1/2016, trong chuỗi các hoạt động đồng hành cùng Hội chữ thập đỏ Việt Nam, đại diện Nhựa Rạng Đông đã đến thăm hỏi, động viên và chúc tết những văn nghệ sỹ về hưu và các cô chú cao niên tại Viện dưỡng lão Nghệ Sỹ trên địa bàn Q 8 – TP. HCM.

☒ Mùa xuân - mùa của sự sẻ chia, đoàn tụ và yêu thương, với mong muốn góp chút nắng xuân, xua đi sự cô đơn, thiếu thốn về cả vật chất lẫn tinh thần của những cảnh đời khó khăn khi ngày tết cổ truyền đang cận kề, Nhựa Rạng Đông đã đồng hành cùng hội chữ thập đỏ Việt Nam trong chương trình từ thiện "Ấm tình mùa xuân"



CB - CNV NHỰA **Rạng đông**<sup>®</sup> THAM GIA HIẾN MÁU NHÂN ĐẠO TRONG CHƯƠNG TRÌNH NGÀY "CHỦ NHẬT ĐỎ"

Sáng chủ nhật ngày 3/1/2016, các CB – CNV công ty đã háo hức tham dự ngày hội hiến máu nhân đạo "Chủ Nhật Đỏ" tại trường Đại học Văn Hiến, 624 Âu Cơ – Quận Tân Bình - HCM.

Với mong muốn góp sức vào hoạt động có ý nghĩa nhân văn cao cả này, sáng chủ nhật ngày 3/1/2016, mặc dù nằm trong 3 ngày nghỉ lễ dài nhưng các CB – CNV Nhựa Rạng Đông đã đến từ rất sớm, háo hức tham gia chương trình.



## 6.8 - Định hướng phát triển 2017

### \* ĐÓNG GÓP CỘNG ĐỒNG XÃ HỘI

NHỰA **Rạng đông**<sup>®</sup> ĐỒNG HÀNH CÙNG HỘI DOANH NHÂN TRẺ YBA-CHỢ LỚN - CHUNG TAY VÌ SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG

Công ty đồng hành cùng chi hội YBA-Chợ Lớn và Hội Bảo Trợ bệnh nhân nghèo Tỉnh Bến Tre tổ chức ngày từ thiện "Chung tay vì sức khỏe cộng đồng"

Nhằm xoa dịu một phần nỗi đau cho những bệnh nhân nghèo của các xã khó khăn vùng sâu, vùng xa Bến Tre, ngày 09/07 vừa qua Nhựa Rạng Đông hỗ trợ chi hội YBA-Chợ Lớn và Hội Bảo Trợ bệnh nhân nghèo Tỉnh Bến Tre tổ chức ngày từ thiện "Chung tay vì sức khỏe cộng đồng". Chương trình nhận được rất nhiều sự quan tâm, ủng hộ từ các doanh nghiệp tại thành phố HCM.



### \* CHĂM SÓC ĐỜI SỐNG CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN

NHỰA **Rạng đông**<sup>®</sup> đồng tổ chức lễ hội Giáng sinh 2016 cho toàn thể CBCNV



# ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN 2017

## 6.8 - Định hướng phát triển 2017

### \* CHĂM SÓC ĐỜI SỐNG CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN

NHỰA **Rạng đông**® TỔ CHỨC TEAM BUILDING 2016

SỨC MẠNH **Rạng đông**® GẮN KẾT THÀNH CÔNG cho tất cả CBCNV



NHỰA **Rạng đông**® TỔ CHỨC TEAM BUILDING 2016 DÀNH CHO TẤT CẢ CẤP QUẢN LÝ



## 6.8 - Định hướng phát triển 2017

### \* THÀNH TỰU ĐẠT ĐƯỢC



# ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN 2017

## 6.9 - Định hướng và tiêu chí



### MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC:

Tiếp tục định hướng mục tiêu để trở thành một thương hiệu nhựa hàng đầu tại Việt Nam, và nằm trong top 10 nhà sản xuất Bao Bì Nhựa Châu Á vào năm 2020.

### KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TÀI SẢN:

Năm 2017, các dây chuyền công nghệ máy móc hiện đại sản xuất Giả da, màng nhựa và bao bì lần lượt được nhập về Công ty Cổ phần nhựa **Rạng đông** Long An (thành viên của nhựa **Rạng đông**). Tiếp tục mở rộng sản lượng đáp ứng nhu cầu thị trường phía Bắc, nhà máy nhựa Tiên Sơn sẽ được đầu tư thêm dây chuyền máy thổi 3 lớp Macchi được nhập từ Ý, đồng thời tiếp tục mở rộng diện tích nhà xưởng, triển khai đầu tư xây dựng giai đoạn 2, dự kiến hoàn thiện trong năm 2018.

### KHÁCH HÀNG:

- Giữ vững mức tăng trưởng với các khách hàng trọng điểm bằng những chính sách kinh doanh “GẮN KẾT CÙNG PHÁT TRIỂN”
- Hoàn thành chỉ tiêu theo lộ trình bán ký kết hợp tác thương mại toàn diện Nhựa **Rạng đông** – Sojitz Pla-net (thuộc tập đoàn Nhật Bản)

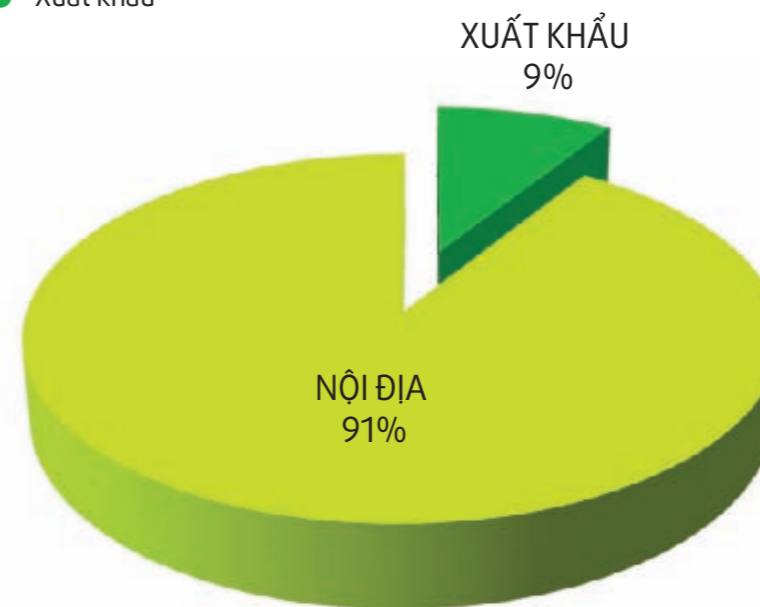
### QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP:

Năm 2017, toàn công ty cùng nỗ lực vận hành golive phần mềm quản lý hệ thống nguồn lực SAP-ERP, nhằm chuẩn bị cho bước phát triển hướng đến tổ chức tập đoàn đa ngành. Bên cạnh đó, công ty triển khai chiến lược kinh Doanh theo mô hình SBU (đơn vị kinh doanh chiến lược) nhằm phát triển chuyên sâu từng đối tượng khách hàng. Tạo môi trường làm việc tốt nhất để nhân viên có thể phát huy hết năng lực của mình cống hiến vào sự phát triển chung của công ty. Theo đó các chính sách đãi ngộ đặc sắc như: ESOP / cổ phiếu phát hành, tạo môi trường phát triển sự nghiệp, cơ hội cho nhân viên tham gia cổ phần, được đào tạo nâng cao năng lực và hỗ trợ nhà ở.

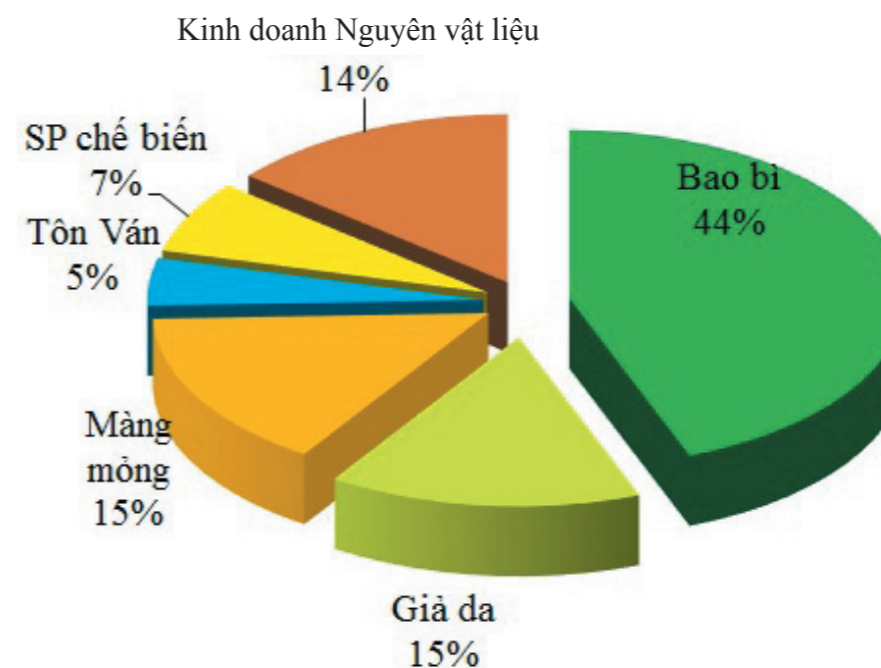
## 6.10 - Chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh 2017

### CƠ CẤU DOANH THU NỘI ĐỊA VÀ XUẤT KHẨU

- Nội địa
- Xuất khẩu



### MỤC TIÊU DOANH THU 2017 THEO CƠ CẤU SẢN PHẨM



Doanh thu 2017  
**1350 TỶ**  
(dự kiến tăng 14% so với 2016)

# ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN 2017

## 6.11 - Giải pháp thực hiện



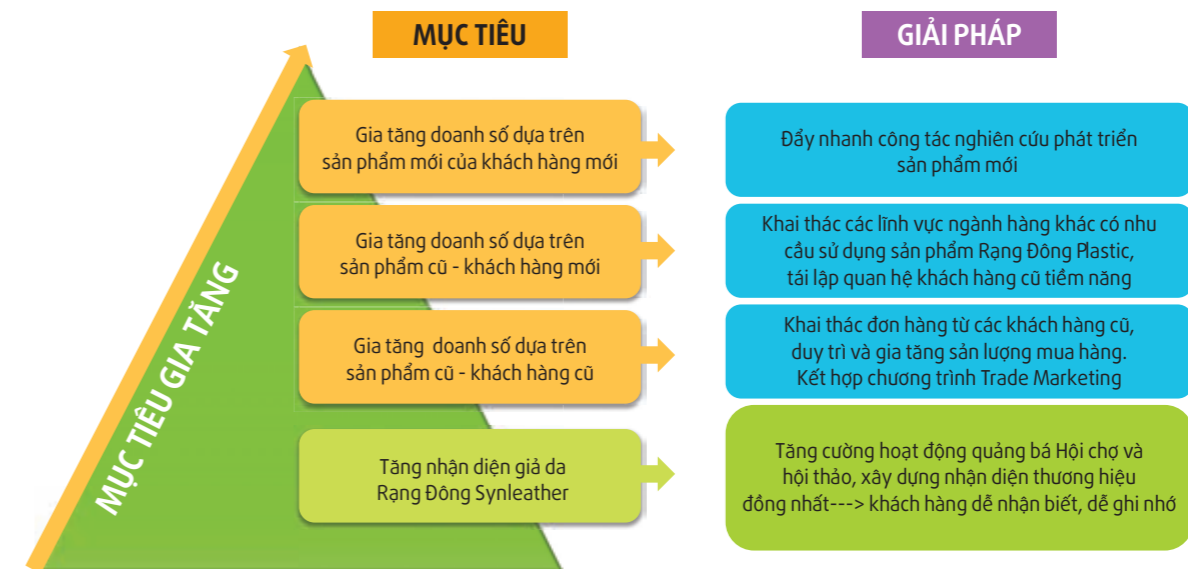
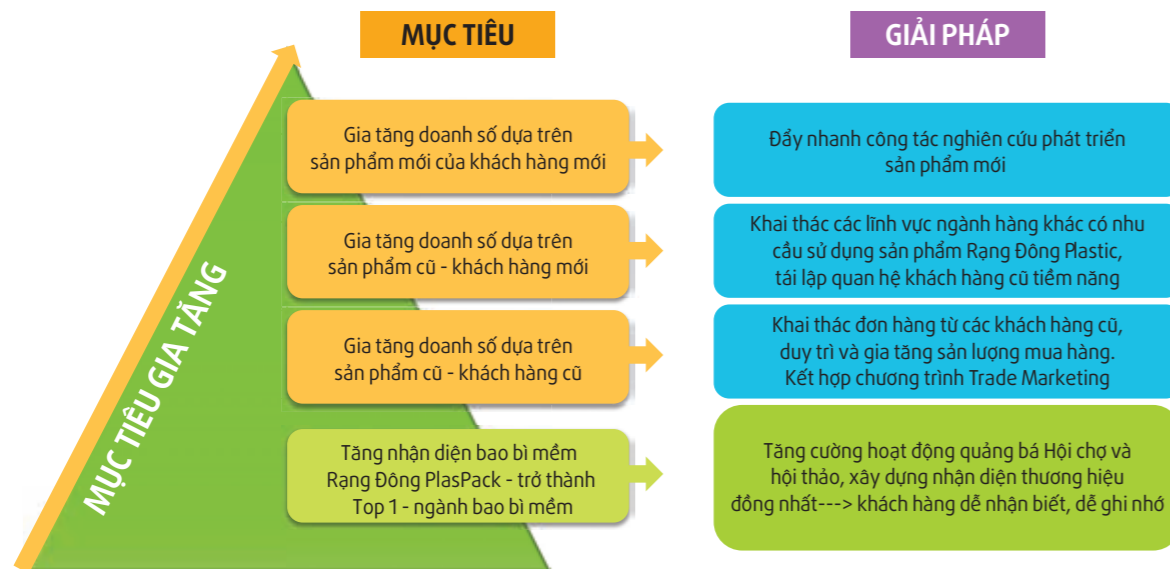
### I. NHÓM BAO BÌ:

- Nhóm Sản Phẩm Bao Bì Phức Hợp
- Nhóm Sản Phẩm Màng Pe Co
- Nhóm Sản Phẩm Màng Bao Phủ Palet (Stretch Hood)
- Nhóm Tem Nhãn Giấy
- Nhóm Màng In Chuyển Nhiệt
- Nhóm Màng Phủ Nông Nghiệp



### 2. NHÓM GIÁ DA:

- Nhóm giá da phương tiện vận chuyển (nội thất du thuyền, ô tô,...)
- Nhóm giá da cho trang trí nội thất (sofa, ghế,...)
- Nhóm giá da cho phụ kiện (túi xách, ví, vali, dây nịch,...)
- Nhóm giá da cho giày dép (thời trang, thể thao)
- Nhóm giá da cho dụng cụ thể thao
- Nhóm giá da đặt hàng theo yêu cầu



# ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN 2017

## 6.11 - Giải pháp thực hiện

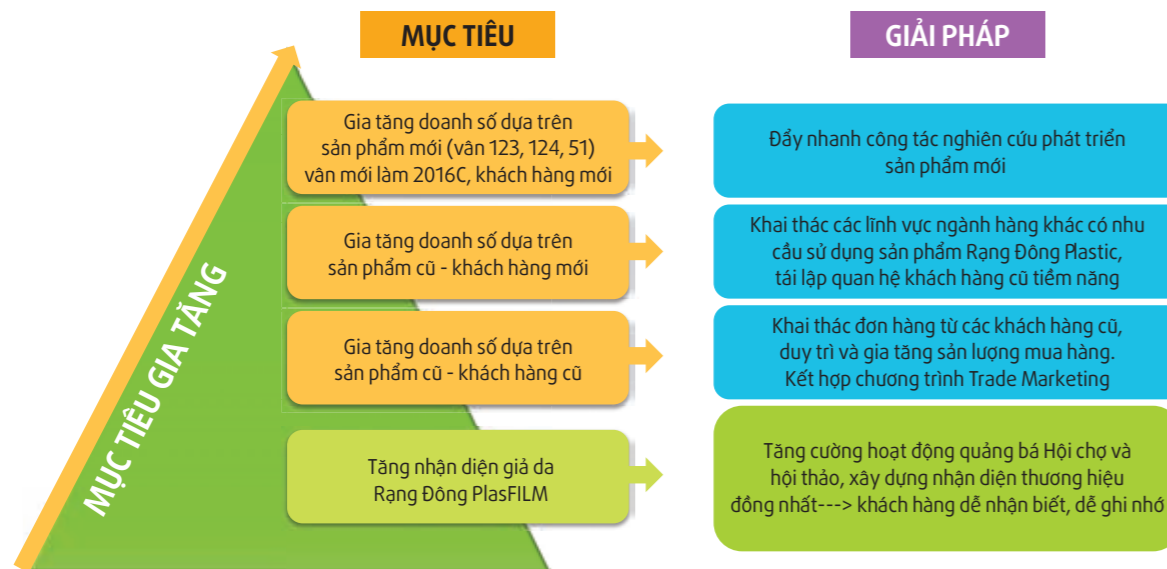
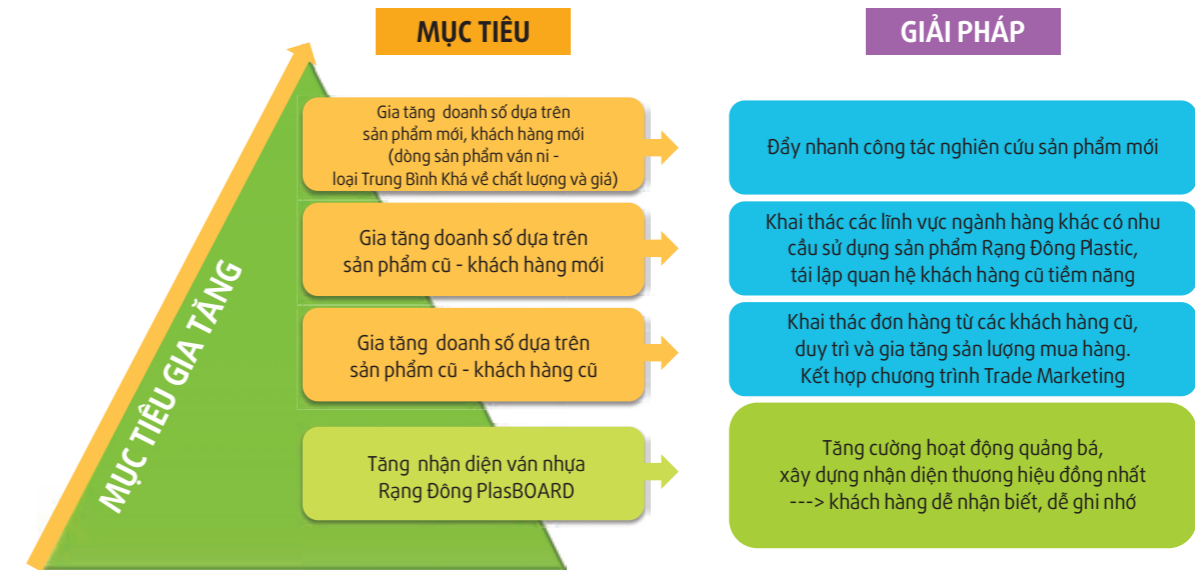


### 3. NHÓM MÀNG MỎNG

- Nhóm màng PVC
- Nhóm màng EVA, PEVA, PE
- Nhóm màng tráng chống thấm
- Nhóm màng tráng ghép vải chậm cháy
- Nhóm màng vải cán ghép nhựa.
- Nhóm bạt phủ
- Nhóm trái bàn

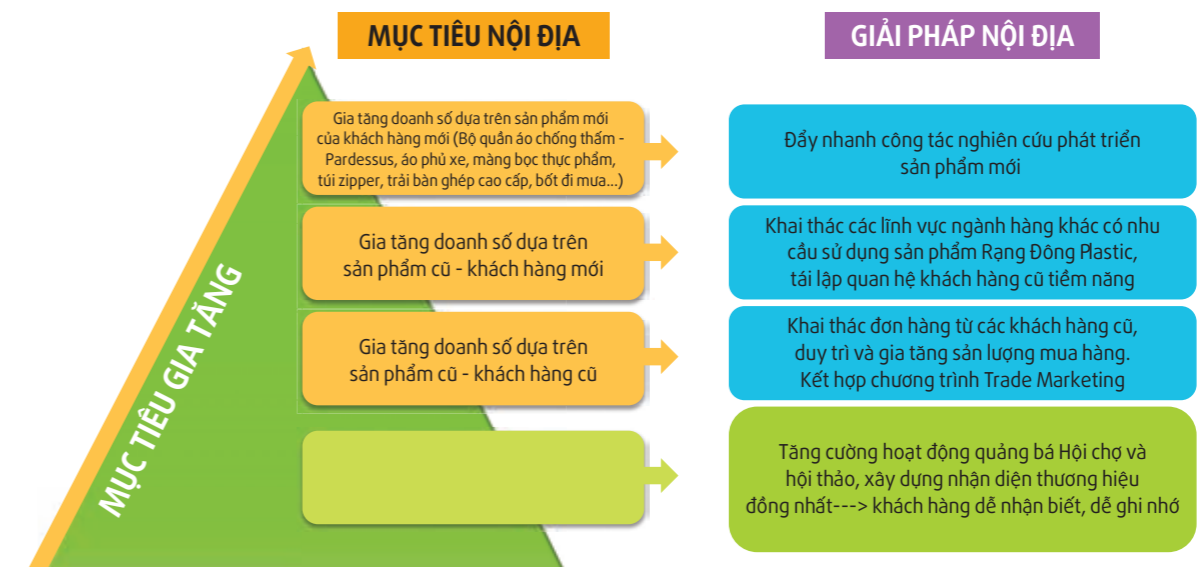


### 4. NHÓM TÔN VÁN NHỰA



### 5. SẢN PHẨM TIÊU DÙNG

Nhóm áo mưa quảng cáo, áo mưa thương mại, ô dù  
 Nhóm áo phủ xe hơi, xe máy, máy may, máy giặt, áo phủ veston, tạp dề  
 Nhóm trái bàn 3D, trái bàn ghép, màng bọc thực phẩm, túi zipper





## **7. BỘ MÁY QUẢN LÝ**

- 7.1. Cơ cấu quản lý và Sơ đồ tổ chức
- 7.2. Giới thiệu Ban Hội Đồng Quản Trị.
- 7.3. Giới thiệu Ban Kiểm Soát.
- 7.4. Giới thiệu Ban Điều Hành.
- 7.5. Chính sách đối với người lao động



## GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



### Ông HỒ ĐỨC LAM

**CHỦ TỊCH HĐQT KIỂM TỔNG GIÁM ĐỐC  
CHỦ TỊCH HIỆP HỘI NHỰA VIỆT NAM**

Từ 1981 - 1984: Công nhân điện Nhà máy Diêm Hòa Bình

Từ 1985 - 12/2005:

- Công nhân điện XN Nguyên liệu giấy, TP. Kỹ thuật Công ty CP Nhựa **Rạng đông**<sup>®</sup>
- Phó TGD Công ty CP Nhựa **Rạng đông**<sup>®</sup>

Từ 1/2006 đến nay:

Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Nhựa **Rạng đông**<sup>®</sup>



### Ông NGUYỄN ĐẮC HẢI

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
PHÓ TGD CÔNG TY CP NHỰA **Rạng đông**<sup>®</sup>**

- Từ 1996- 2/2004: Kế toán Tổng hợp Công ty Dệt may Thành Công
- Từ 3/2004 – 12/2005:
  - Tổ phó chuyên trách BQL dự án, Trưởng ban CN Thông Tin,
  - Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Nhựa **Rạng đông**<sup>®</sup>
- Từ 12/2005 - 2014:
  - Phó phòng Tài chính kế toán,
  - Trưởng phòng TC Kế toán, Kế toán Trưởng Cy CP Nhựa **Rạng đông**<sup>®</sup>
- Từ 2014 đến 5/2016 : TV HĐQT - Phó TGD kiêm Kế Toán Trưởng Công Ty CP Nhựa **Rạng đông**<sup>®</sup>
- Từ 5/2016 đến nay: Phó Tổng Giám Đốc Tài Chính Cy CP Nhựa **Rạng đông**<sup>®</sup>



### Ông HỒ PHI HẢI

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
PHÓ TGD CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG PHÍA NAM**

- Từ 1997-1998: Nhân viên kỹ thuật Công ty Nhựa Bình Minh.
- Từ 1998-2000: Nhân viên kỹ thuật Công ty Elf-Atochem Vietnam.
- Từ 2000- nay: Giám đốc Công ty TNHH Nhựa Tín Mỹ.
- Từ 2007-nay: Phó TGD Công ty Cp Nhựa Thiếu Niên Tiền Phong phía Nam.



### Ông HỒ ĐỨC DŨNG

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
GIÁM ĐỐC P. CUNG ỨNG VẬT TƯ  
CÔNG TY CP NHỰA **Rạng đông**<sup>®</sup>**

Từ 2009 đến 2014

Giám Đốc Cty TNHH MTV SXTM & DV Hồ Đức

Từ 2014 đến nay

Giám đốc Cung Ứng Vật Tư Công ty CP Nhựa **Rạng đông**<sup>®</sup>

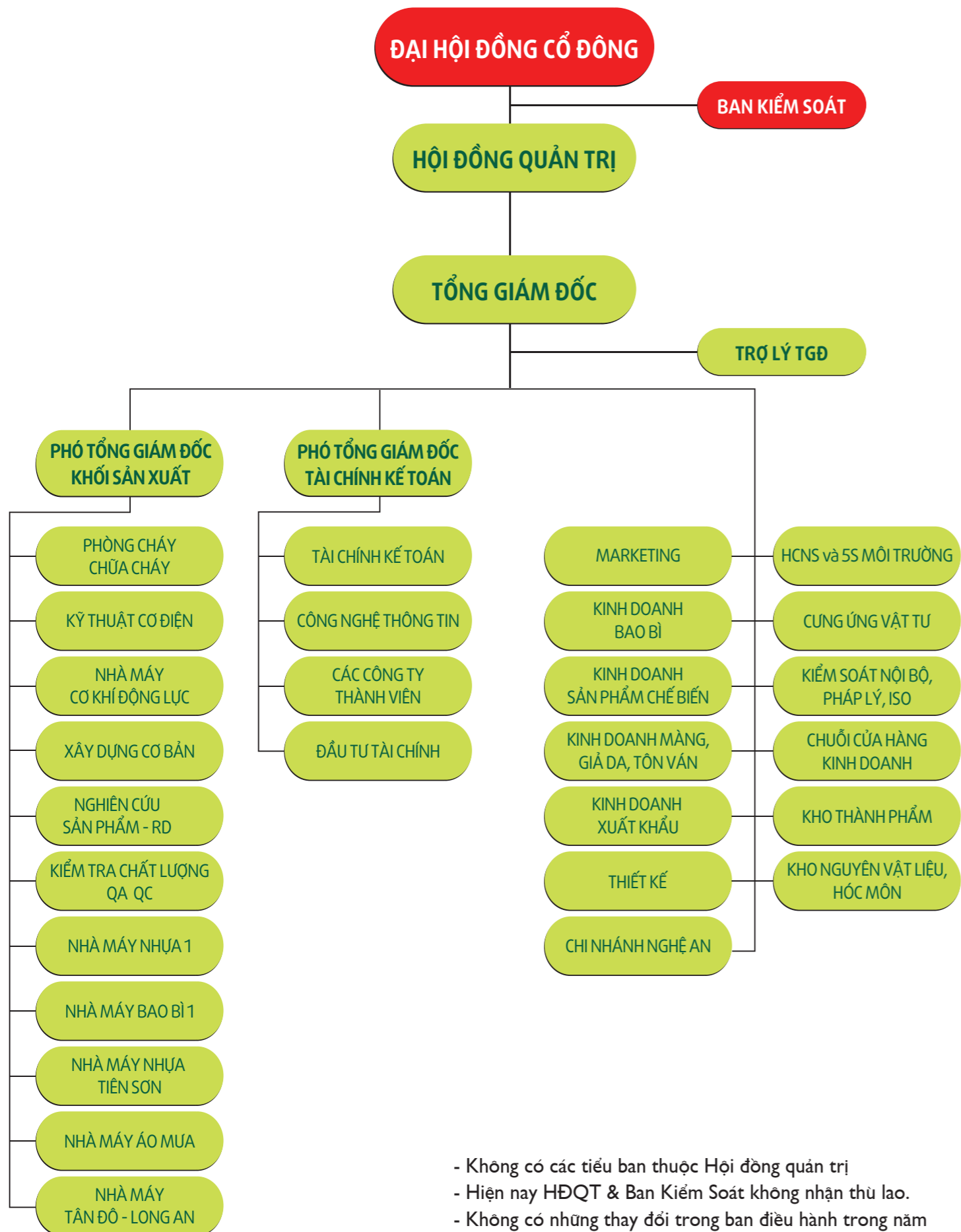


### Bà TRẦN THỊ LĨNH

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
NHÂN VIÊN PHÒNG XNK CÔNG TY CP BÓNG ĐÈN ĐIỆN QUANG**

- Từ 2004 – 2007: Nhân viên P. Marketing Công ty CP Bóng Đèn Điện Quang.
- Từ 2007 – 2009: Nhân viên Phòng KHVT Công ty CP Bóng Đèn Điện Quang.
- Từ 2009 đến nay: Nhân viên Phòng XNK Công ty CP Bóng Đèn Điện Quang.

# SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



# GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT



## Bà LÊ HẠNH DINH

Trưởng Ban Kiểm Soát

Giám Đốc Kinh Doanh Công ty CP Nhựa **Rạng Đông**

Từ tháng 10-1995 đến nay: nhân viên P.KD Cty CP Nhựa **Rạng Đông**

Từ 2014 đến 2016: Giám Đốc Kinh Doanh Cty CP Nhựa **Rạng Đông**



## Ông LƯƠNG TRUNG HIẾU

Thành viên Ban Kiểm Soát

Giám Đốc nhà máy cơ khí động lực Công ty CP Nhựa **Rạng Đông**

Làm việc tại nhà máy cơ khí động lực thuộc Công Ty CP Nhựa từ tháng 11 năm 1993 với chức vụ kỹ sư cơ khí theo dõi bảo trì bảo dưỡng máy móc thiết bị.



## Bà NGUYỄN THỊ THÙY LIÊN

Thành viên Ban Kiểm Soát

Nhân viên Phòng Tài Chính Kế Toán Công ty CP Nhựa **Rạng Đông**

Từ 1987-2006: giữ chức vụ Thống kê tại Nhà máy Nhựa 2/Nhựa 1.

Từ 2006-2009: Thống kê tại P. Kho vận.

Từ 2009-2014: giữ chức vụ Nhân viên tại P. Kinh doanh/P. Xuất khẩu.

Từ tháng 3.2014 đến nay: giữ chức vụ Nhân viên tại P. TC Kế Toán.

# CÔNG BỐ THÔNG TIN



## Ông MAI VĂN SÁU

Trưởng Phòng Tài Chính Kế Toán Công ty CP Nhựa **Rạng Đông**

- Từ 05/1997 đến 02/2003: Nhân viên kế toán; Tổ trưởng tổ vật tư tài sản tại Công ty Dệt may Thành công

- Từ 02/2003 đến 06/2003: Phó phòng kế toán Cty Dệt may Thành Công

- Từ 07/2003 đến 07/2005: TP. Tài chính Cty Dệt may Thành công

- Từ 10/2004 đến 06/2006: Kế toán trưởng Công ty Dệt may Thành Công

- Từ 07/2006 đến 06/2009: Thành viên Hội đồng quản trị; Kế toán trưởng; Trưởng ban Kế Toán Tài chính; Người Công bố thông tin Công ty Cổ phần Dệt may đầu tư thương mại Thành công

- Từ 05/2007 đến 04/2010: Trưởng ban kiểm soát Công ty CP chứng khoán Thành công (TCSC)

- Từ 11/2007 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thành Chí.

- Từ 06/2015 đến 2016: TP. Tài chính Kế toán Cty CP Nhựa **Rạng Đông**

## GIỚI THIỆU BAN ĐIỀU HÀNH



### Ông HỒ ĐỨC LAM

**CHỦ TỊCH HĐQT KIÊM TỔNG GIÁM ĐỐC  
CHỦ TỊCH HIỆP HỘI NHỰA VIỆT NAM**

**Từ 1981 - 1984:** Công nhân điện Nhà máy Diêm Hòa Bình

**Từ 1985 - 12/2005:**

- Công nhân điện XN Nguyên liệu giấy, TP. Kỹ thuật  
Công ty CP Nhựa **Rạng đông**<sup>®</sup>
- Phó TGD Công ty CP Nhựa **Rạng đông**<sup>®</sup>

**Từ 1/2006 đến nay:**

Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Nhựa **Rạng đông**<sup>®</sup>



### Ông NGUYỄN ĐẮC HẢI

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
PHÓ TGD CÔNG TY CP NHỰA **Rạng đông**<sup>®</sup>**

- Từ 1996- 2/2004: Kế toán Tổng hợp Công ty Dệt may Thành Công
- Từ 3/2004 – 12/2005:
- Tổ phó chuyên trách BQL dự án, Trưởng ban CN Thông Tin,
- Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Nhựa **Rạng đông**<sup>®</sup>
- Từ 12/2005 - 2014:
- Phó phòng Tài chính kế toán,
- Trưởng phòng TC Kế toán, Kế toán Trưởng Cy CP Nhựa **Rạng đông**<sup>®</sup>
- Từ 2014 đến 5/2016 : TV HĐQT - Phó TGD kiêm Kế Toán Trưởng Công Ty CP Nhựa **Rạng đông**<sup>®</sup>
- Từ 5/2016 đến nay: Phó Tổng Giám Đốc Tài Chính Cy CP Nhựa **Rạng đông**<sup>®</sup>



### Ông NGUYỄN VĂN THƯỜNG

**PHÓ TGD SẢN XUẤT CÔNG TY CP NHỰA **Rạng đông**<sup>®</sup>**

- Từ 1981-1992: Nhân viên P. Kỹ Thuật.
- Từ 1992-2003: GD. Nhà máy Hóc Môn
- Từ 2003 – 2005: Giám đốc Trung Tâm Nghiên cứu chất dẻo
- Từ 2005 đến nay: Phó TGD Sản Xuất Công ty CP Nhựa **Rạng đông**<sup>®</sup> Long An

## CHÍNH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG 2016

Tổng số lượng CBCNV 2016 **750 người**



- 1. Chính sách Đào tạo:**
- Đào tạo An toàn lao động.
  - Đào tạo An toàn PCCC.
  - Đào tạo An toàn bức xạ.
  - Đào tạo Sơ cấp cứu tại chỗ.
  - Đào tạo Quản lý chất lượng hệ thống.



- 2. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động**

- Khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho toàn bộ cán bộ công nhân viên.
- Khám bệnh nghề nghiệp cho cán bộ công nhân viên làm tại khu vực có nguy cơ mắc bệnh nghề nghiệp.
- Mua bảo hiểm y tế cho toàn bộ cán bộ công nhân viên
- Mua bảo hiểm tai nạn 24/24 h cho toàn bộ cán bộ công nhân viên
- Bồi dưỡng sửa độc hại cho cán bộ công nhân viên làm tại khu vực nặng nhọc, độc hại.
- Chính sách du lịch định kỳ hàng năm.



- 3. Chính sách thi đua khen thưởng**
- Chính sách Thương sáng kiến cải tiến.
  - Chính sách Thi đua khen thưởng theo bình bầu ABC dành cho tập thể, quản lý, và cá nhân xuất sắc.



## **BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2016.**

- 8.1. Báo cáo Quản trị công ty.
- 8.2. Báo cáo rủi ro.
- 8.3. Đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh 2016.
- 8.4. Tình hình tài chính
- 8.5. Quản lý nguồn nguyên liệu liên quan đến môi trường - xã hội
- 8.6. Tình hình thực hiện dự án đầu tư tài sản.
- 8.7. Nghiên cứu & phát triển sản phẩm.

# BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2016.

## 8.1. Báo cáo Quản trị công ty.

### I. Hoạt Động Của Hội Đồng Quản Trị:

#### I. Các Cuộc Họp Của Hội Đồng Quản Trị Trong Năm 2016:

STT	Số nghị Quyết	Ngày	Nội dung
01	132/NQ-ĐHCĐ	16/01/2016	Thông qua tờ trình về phương án phát hành CP tăng vốn điều lệ. Thông qua tờ trình về sửa đổi Điều lệ Cty CP Nhựa Rạng Đông.
02	924/NQ-ĐHCĐ	23/04/2016	Thông qua báo cáo tình hình hoạt động SXKD năm 2015. Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2015. Thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán 2015 Thông qua báo cáo của Ban Kiểm soát 2015. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2015 Thông qua tờ trình chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016. Thông qua phương án phát hành CP trả cổ tức năm 2015 Thông qua hủy phương án phát hành CP chào bán riêng lẻ năm 2015 và thông qua phương án phát hành CP chào bán nhà đầu tư chiến lược. Thông qua tờ trình việc Chủ tịch Hội đồng quản trị đồng thời là Tổng Giám Đốc Công ty. Thông qua tờ trình việc không trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2016.

- Không có hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong năm nay.
- Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị chưa có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Do Công ty thay đổi cơ cấu tổ chức, công việc khá nhiều nên các thành viên trong HĐQT, BKS, Ban Giám đốc, cán bộ quản lý khác và Thu ký công ty chưa thể tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty. Năm 2017, sau khi ổn định về mặt nhân sự theo cơ cấu mới, Công ty sẽ sắp xếp công việc để các thành viên có thể tham dự lớp đào tạo về quản trị công ty như quy định.

### 2. Hoạt Động Giám Sát Của HĐQT Đối Với Ban Giám Đốc:

- Việc các thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm các vị trí trong Ban giám đốc công ty đã giúp công tác chỉ đạo, quản lý và điều hành được thực hiện một cách thống nhất và kịp thời. Hiểu rõ các nghị quyết của Hội đồng quản trị, các thành viên này đã giúp Ban giám đốc triển khai thực hiện một cách nhanh chóng, hiệu quả.
- Các thành viên Hội đồng quản trị thường xuyên tham dự các cuộc họp với Ban giám đốc công ty để xem xét các báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và có ý kiến chỉ đạo trực tiếp trong các cuộc họp.
- Bên cạnh đó, chủ tịch Hội đồng quản trị cũng thường xuyên thông báo cho các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản, email, điện thoại về tình hình hoạt động của công ty để thống nhất ý kiến chỉ đạo.
- Trong năm 2016, Hội đồng quản trị đã tập trung đôn đốc Ban giám đốc công ty thực hiện các hoạt động sau:
  - + Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông bất thường vào ngày 16/1/2016
  - + Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên vào ngày 23/04/2016
  - + Chào bán cổ phiếu thành công để phục vụ cho dự án xây dựng nhà máy Rạng Đông Long An.
  - + Triển khai thủ tục đăng ký phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2015.
  - + Triển khai các dự án đầu tư.
  - + Tăng cường công tác quảng bá thương hiệu qua các phương tiện truyền thông.
  - + Quản lý, sử dụng nguồn vốn hiệu quả; công tác thu chi, hạch toán kế toán theo đúng chuẩn mực quy định.
  - + Công tác tài chính và công bố thông tin minh bạch, tuân thủ quy định.

### 3. Hoạt Động Của Các Tiểu Ban Thuộc HĐQT: (Không Có)

## 8.1. Báo cáo Quản trị công ty.

### II. Các Nghị Quyết Của Hội Đồng Quản Trị:

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY	NỘI DUNG
1	237A/NQ-HĐQT	29/01/2016	Thông qua kết quả phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty.
2	237/NQ-HĐQT	29/01/2016	Xử lý số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn trong đợt phát hành CP để tăng vốn CP từ nguồn vốn chủ sở hữu.
3	321/NQ-HĐQT	19/02/2016	Thông qua phương án chào bán CK ra công chúng
4	322/NQ-HĐQT	19/02/2016	Thông qua hồ sơ chào bán CK ra công chúng.
5	667/NQ-HĐQT	15/04/2016	Thông qua phương án chào bán CK ra công chúng
6	799/NQ-HĐQT	12/04/2016	Thông qua chương trình, nội dung, tài liệu, thời gian, địa điểm tổ chức họp Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên 2016
7	1125/NQ-HĐQT	11/05/2016	Thông nhất thông qua việc Ông Nguyễn Đắc Hải thôi kiêm nhiệm chức danh Kế Toán Trưởng.
8	668/NQ-HĐQT	18/05/2016	Thông nhất lại phương án chào bán CK ra công chúng.
9	669/NQ-HĐQT	18/05/2016	Cam kết thực hiện đúng quy định về chào bán riêng lẻ trong phương án xử lý CP không chào bán hết của đợt chào bán CK ra công chúng.
10	1509/NQ-HĐQT	06/06/2016	Giá phát hành, thời gian phát hành, qui định về hạn chế chuyển nhượng trong đợt chào bán CK ra công chúng.
11	2061/NQ-HĐQT	19/07/2016	Cách thức tính toán giá phát hành và công bố giá phát hành để đảm bảo kỹ thuật điều chỉnh giá tham chiếu của Sở giao dịch Chứng khoán TP.HCM vào ngày giao dịch không hưởng quyền.
12	2059/QĐ-HĐQT	20/07/2016	Bổ nhiệm Kế toán trưởng.
13	2329/NQ-HĐQT	18/08/2016	Công bố giá phát hành trong đợt chào bán chứng khoán ra công chúng
14	3100/2016/NQ-HĐQT	25/10/2016	Xử lý số cổ phiếu cổ đông hiện hữu từ chối quyền mua hoặc không thực hiện quyền và số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng.
15	3101/2016/NQ-HĐQT	25/10/2016	Thông qua kết quả phát hành cổ phiếu ra công chúng từ ngày 31/08/2016 đến ngày 11/10/2016
16	3197/2016/NQ-HĐQT	02/11/2016	Thời gian hạn chế chuyển nhượng trong phương án xử lý số cổ phiếu không phân phối hết trong đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng
17	3198/2016/NQ-HĐQT	02/11/2016	Thông qua kết quả phát hành cổ phiếu ra công chúng
18	4016/NQ-HĐQT	23/12/2016	Thông qua việc triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2015.

# BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2016.

## 8.1. Báo cáo Quản trị công ty.

### III. Danh Sách Cổ Đông Nội Bộ Và Người Có Liên Quan:

#### I. Thành Viên Và Cơ Cấu Hội Đồng Quản Trị

STT	Thành viên	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)	Chức danh	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ
1	Hồ Đức Lam	061C103320	Chủ tịch HĐQT TGD	024332090	09/11/04	M3 Cư xá Tân Sơn Nhì, P.14, Q.Tân Bình, Tp.HCM
2	Hồ Phi Hải		Thành viên HĐQT	001069007668	30/03/09	117 Lê Thị Riêng, Q.11, Tp.HCM
3	Hồ Đức Dũng		Thành viên HĐQT - GD.Vật tư	023881074	23/09/14	M3 Cư xá Tân Sơn Nhì, P.14, Q.Tân Bình, Tp.HCM
4	Trần Thị Linh		Thành viên HĐQT	024752231	18/12/07	5.10 lô M1, chung cư Tôn Thất Thuyết, P.1, Q.4, Tp.HCM
5	Nguyễn Đắc Hải	093C182567	Thành viên HĐQT - Phó GD/Tài chính	024745486	21/05/07	36 đường số 15 Hoàng Hoa Thám, P.13, Q.Tân Bình, Tp.HCM

#### 2. Thành Viên Và Cơ Cấu Ban Tổng Giám Đốc

STT	Thành viên	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)	Chức danh	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ
6	Hồ Đức Lam	061C103320	Chủ tịch HĐQT TGD	024332090	09/11/04	M3 Cư xá Tân Sơn Nhì, P.14, Q.Tân Bình, Tp.HCM
7	Nguyễn Văn Thường		Phó Tổng Giám đốc	020135023	11/05/15	207 Thống Nhất, P.Tân Thành, Q.Tân Phú, Tp.HCM
8	Nguyễn Đắc Hải	093C182567	Thành viên HĐQT - Phó TGD. Tài chính	024745486	21/05/07	36 đường số 15 Hoàng Hoa Thám, P.13, Q.Tân Bình, Tp.HCM

#### 3. Công Bố Thông Tin

STT	Thành viên	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)	Chức danh	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ
9	Mai Văn Sáu	085C0011111	Trưởng phòng Tài Chính Kế toán	024934629	30/05/08	A06.12 Chung cư the Harmona 33 Trương Công Định, P.14, Q.Tân Bình, Tp. HCM

#### 4. Thành Viên Và Cơ Cấu Ban Kiểm Soát

STT	Thành viên	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)	Chức danh	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ
10	Lê Hạnh Dinh		Trưởng Ban kiểm soát	022704198	31/07/13	120 Nguyễn Tri Phương, P.7, Q.5, Tp.HCM
11	Lương Trung Hiếu		Thành viên Ban kiểm soát, GD.CKĐL	022457696	06/03/09	386 An Dương Vương P.4, Q.5, Tp.HCM
12	Nguyễn Thị Thuỳ Liên		Thành viên Ban kiểm soát	022518917	10/04/12	15/104/4 Hòa Bình P.3, Q.11, Tp.HCM

### IV. Giao Dịch Của Cổ Đông Nội Bộ/cổ Đông Lớn Và Người Liên Quan

STT	NGƯỜI THỰC HIỆN GIAO DỊCH	QUAN HỆ VỚI NGƯỜI NỘI BỘ	SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU ĐẦU KỲ		SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU CUỐI KỲ		LÝ DO TĂNG, GIẢM (MUA, BÁN, CHUYỂN ĐỔI, THƯỞNG..)
			SỐ CỔ PHIẾU	TỶ LỆ	SỐ CỔ PHIẾU	TỶ LỆ	
1	Hồ Đức Lam	CT.HĐQT/TGD	10.159.707	64,74%	14.657.753	64,15%	Mua, nhận cổ phiếu thưởng, ESOP
2	Hồ Đức Dũng	Thành viên HĐQT	0	0,00%	7.973	0,03%	Nhận cổ phiếu ESOP
3	Hồ Hoàng Mai	Con ruột TGD	0	0,00%	2.000	0,01%	Nhận cổ phiếu ESOP
4	Hồ Phi Hải	Thành viên HĐQT	784.586	5%	1.129.802	4,94%	Mua, nhận cổ phiếu thưởng
5	Nguyễn Đắc Hải	TV. HĐQT/ PTGDTC	12.448	0,079%	41.125	0,18%	Mua, nhận cổ phiếu thưởng, ESOP
6	Nguyễn Văn Thường	PTGD/SX	0	0,00%	19.540	0,09%	Nhận cổ phiếu ESOP
7	Mai Văn Sáu	TP.TCKT/ Công bố TT	0	0,00%	2.520	0,01%	Mua, nhận cổ phiếu ESOP
8	Lê Hạnh Dinh	TB.Kiểm soát	0	0,00%	22.875	0,10%	Mua, nhận cổ phiếu ESOP
9	Lương Trung Hiếu	TV.Ban kiểm soát	9	0,00%	10	0,00%	Nhận cổ phiếu thưởng
10	Nguyễn Thị Thuỳ Liên	TV.Ban kiểm soát	8	0,00%	10	0,00%	Mua, nhận cổ phiếu thưởng
11	Lữ Thanh Tùng	Chồng thành viên ban Kiểm soát	7.684	0,048%	22.846	0,10%	Mua, nhận cổ phiếu thưởng, ESOP

\* Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Do Công ty thay đổi cơ cấu tổ chức, công việc khá nhiều nên các thành viên trong HĐQT, BKS, Ban Giám đốc, cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty chưa thể tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty. Năm 2017, sau khi ổn định về mặt nhân sự theo cơ cấu mới, Công ty sẽ sắp xếp công việc để các thành viên có thể tham dự lớp đào tạo về quản trị công ty như quy định.

## 8.2. Báo Cáo Rủi Ro Công Ty



### RỦI RO THANH KHOẢN

Công ty giám sát rủi ro thanh khoản bằng việc duy trì tỷ lệ tiền mặt và các khoản tương đương tiền, ở mức mà Ban Giám đốc cho là đủ để hỗ trợ tài chính cho các hoạt động kinh doanh của Công ty, và giảm thiểu ảnh hưởng những thay đổi các luồng tiền.

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là không cao. Do khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền hoạt động kinh doanh và dòng tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn khá ổn định.



### RỦI RO KHÁCH HÀNG

Ngoài việc quản lý nhóm khách hàng lớn đảm bảo việc duy trì và tăng trưởng doanh số, công ty còn xây dựng nhóm khách hàng mới tiềm năng luôn đáp ứng doanh thu sẵn sàng.



### RỦI RO TỶ GIÁ NGOẠI TỆ - RỦI RO LÃI SUẤT

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Hiện nay Công ty vẫn cân đối các khoản vay bằng ngoại tệ với các khoản thu ngoại tệ hợp lý để giảm thiểu rủi ro.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách theo dõi chặt chẽ tình hình thị trường có liên quan để xác định chính sách lãi suất hợp lý, có lợi cho các mục đích quản lý giới hạn rủi ro của Công ty. Bên cạnh đó, Công ty đã dự kiến các phương án về lãi suất để chủ động đưa ra các quyết định liên quan nguồn vốn tài trợ hợp lý.



### RỦI RO PHÁP LÝ VÀ CÁC CAM KẾT TỪ CÁC HIỆP ĐỊNH KÝ KẾT VỚI NƯỚC NGOÀI

Rủi ro pháp lý và các cam kết từ các hiệp định ký kết với nước ngoài:

Mỗi quốc gia đều có hệ thống pháp luật riêng và Doanh nghiệp thường ít am tường hệ thống pháp luật các nước khác, nên rất dễ gặp rủi ro. Trong trường hợp ngay cả pháp luật nước mình, các cam kết quốc tế cũng không nắm vững, thì vô cùng nguy hiểm. Thực tế thời gian qua cho thấy, nhiều doanh nghiệp thường gặp rủi ro trong quan hệ thương mại quốc tế, dẫn đến doanh nghiệp phải đối mặt với nhiều rủi ro và chịu các thiệt hại không đáng có về tài chính và uy tín.

Do đó, Công ty đã có chủ trương xem xét việc thuê đội ngũ tư vấn đầu tư để có những bước đi chiến lược vững chắc nhằm tránh các rủi ro.

# BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2016.

## 8.3. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 2016

Năm 2016 tiếp tục là một năm nền kinh tế Việt Nam vẫn còn nhiều khó khăn. Làn sóng đầu tư FDI tiếp tục tăng trưởng mạnh với quy mô trên diện rộng, chính vì thế thị phần Doanh nghiệp Việt Nam có phần bị thu hẹp lại. Trong đó, ngành nhựa bị biến động nhiều bởi nguồn nguyên liệu nhựa còn phụ thuộc hoàn toàn vào nước ngoài gây ra tình trạng khó khăn, thụ động trong sản xuất. Bên cạnh đó, sức mua của thị trường giảm do chỉ số CPI 4.47%.

DOANH THU 2016

**1,183 TỶ**  
(tăng 5% so với 2015)

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	NĂM 2016 (ĐỒNG)	NĂM 2015 (ĐỒNG)	NĂM 2014 (ĐỒNG)
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	1,183,683,078,396	1,130,769,466,183	1,079,624,856,893
4. Giá vốn hàng bán	11	1,033,203,152,234	981,791,625,239	968,150,185,397
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	150,479,926,126	148,977,840,944	111,474,671,496
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	1,686,699,304	330,240,581	449,449,233
7. Chi phí tài chính	22	27,003,904,706	28,950,028,574	24,790,049,874
- Trong đó: Lãi vay phải trả	23	26,344,490,928	24,959,445,703	23,090,328,941
8. Chi phí bán hàng	24	22,809,681,090	30,487,916,513	28,459,112,764
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	32,580,286,464	33,340,465,924	27,236,199,787
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	69,772,753,206	56,529,670,514	31,438,758,304
11. Thu nhập khác	31	540,045,557	22,278,852,152	90,316,280
12. Chi phí khác	32	1,928,077,728	1,363,718,439	1,961,456,629
13. Lợi nhuận khác	40	-1,388,032,171	20,915,133,713	-1,871,140,349
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	68,384,721,035	77,444,804,227	29,567,617,955
15. Chi phí thuế thu nhập hiện hành	51	14,615,767,401	17,494,509,000	6,778,941,483
16. Chi phí thuế thu nhập hoãn lại	52			
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	53,768,953,634	59,950,295,227	22,788,676,472
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70	2,038	2,480	1,363

### Các Chỉ Tiêu Tài Chính Chủ Yếu

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán + Hệ số thanh toán ngắn hạn Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn + Hệ số thanh toán nhanh Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	0.48	0.56	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn + Hệ số Nợ/Tổng tài sản + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	60.52	59.08	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động + Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân Doanh thu thuần/Tổng tài sản	4.69	4.07	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời + Hệ số Lợi nhuận sau thuế + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần .....	5.30 19.83 7.83 5	4.54 12.59 5.13 5.89	



# BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2016.

## 8.3. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 2016

### Quy Mô Vốn & Kết Quả Hoạt Động Kinh Doanh

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016
1. Quy mô vốn	302,343,499,845	426,305,856,164
- Vốn điều lệ	156,921,140,000	228,486,410,000
- Tổng tài sản có	765,761,070,192	1,077,477,114,411
- Tỷ lệ an toàn vốn		
2. Kết quả hoạt động kinh doanh	59,950,295,227	53,068,665,319
- Doanh số huy động tiền gửi		
- Doanh số cho vay		
- Doanh số thu nợ		
- Nợ quá hạn	5,282,820,749	4,948,121,850
- Nợ khó đòi	(973,255,482)	(1,252,293,770)
- Hệ số sử dụng vốn		
- Tỷ lệ nợ bảo lãnh quá hạn/Tổng số dư bảo lãnh		
- Tỷ lệ nợ quá hạn/Tổng dư nợ	3.28	2.25
- Tỷ lệ nợ khó đòi/Tổng dư nợ	0.57	0.06
3. Khả năng thanh khoản		
- Khả năng thanh toán ngay	1.06	1.08
- Khả năng thanh toán chung		

## 8.4. Tình hình tài chính

Chỉ Tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% Tăng Giảm
Tổng giá trị tài sản	765,761,070,192	1,043,478,206,977	36%
Doanh thu thuần	1,130,769,466,183	1,183,683,078,396	5%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	56,529,670,514	69,772,753,206	23%
Lợi nhuận khác	20,915,133,713	(1,388,032,171)	-107%
Lợi nhuận trước thuế	77,444,804,227	68,384,721,035	-12%
Lợi nhuận sau thuế	59,950,295,227	53,768,953,634	-10%



# BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2016.

## 8.5. Quản Lý Nguồn Nguyên Liệu Liên Quan Đến MT- XH

### 1. Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất

STT	NGUYÊN VẬT LIỆU	SỐ LƯỢNG 2016 (tấn)	SỐ LƯỢNG 2015 (tấn)	MỨC TĂNG/ GIẢM (%)
	NGUYÊN LIỆU CHÍNH	9,171	7,880	14%

### 2. Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất

STT	NGUYÊN VẬT LIỆU	SỐ LƯỢNG SỬ DỤNG 2016 (tấn)	SỐ LƯỢNG TÁI CHẾ 2015 (tấn)	GHI CHÚ
1	Hạt Nhựa PE	90	75	
2	Màng mỏng	7,613	3.9%	
3	Ép suất	1,719	13.5%	
4	Giả da cán	1,174	7.5%	
5	Giả da trắng	222.8	0%	

### 3. Mức tiêu thụ năng lượng

Nhà máy bao bì I

STT	HẠNG MỤC	SỐ LƯỢNG 2016 (kw)	SỐ LƯỢNG 2015 (kw)	MỨC TĂNG/ GIẢM (%)
1	Năng lượng tiêu thụ trực tiếp	8,269,972	6,911,374	19.7%
2	Năng lượng tiêu thụ gián tiếp	1,127,723	1,219,654	-7.5%

Công ty (Nhà máy nhựa I)

STT	HẠNG MỤC	SỐ LƯỢNG 2016 (kw)	SỐ LƯỢNG 2015 (kw)	MỨC TĂNG/ GIẢM (%)
1	Năng lượng tiêu thụ trực tiếp	6,642,787	6,226,490	6.7%
2	Năng lượng tiêu thụ gián tiếp	1,172,257	849,067	38.1%

## 8.5. Quản Lý Nguồn Nguyên Liệu Liên Quan Đến MT- XH

### c) Mức tiêu thụ nước

STT	NGUỒN NƯỚC	LƯỢNG NƯỚC SỬ DỤNG 2016 (m <sup>3</sup> )	LƯỢNG NƯỚC SỬ DỤNG 2015 (m <sup>3</sup> )	MỨC TĂNG/ GIẢM (%)
1	NHÀ MÁY NHỰA 1 + TRỤ SỞ CHÍNH	29,878	26,759	11.7%
2	NHÀ MÁY BAO BÌ 1	19,354	34,222	-43.4%

### 4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Trong năm 2016 về việc tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường của Công ty Cổ phần nhựa **Rạng đông** đã thực hiện.

- Cải tạo lại hệ thống xử lý nước thải tại NMBB số 1.
  - Báo cáo quan trắc môi trường định kì 6 tháng/ lần.
    - + Báo cáo rác thải nguy hại 1 năm/ lần
    - + Báo cáo xả thải định kỳ 1 quý/ lần
    - + Báo cáo khai thác nước 1 tháng/ lần
    - + Khai phí bảo vệ môi trường quý/ lần
  - Đo kiểm môi trường lao động hàng năm (Đo tiếng ồn, không khí xung quanh,...)
- Tất cả các chỉ tiêu trên đều đạt, không vi phạm luật pháp và quy định về môi trường.



## BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2016.

### 8.6. Tình Hình Thực Hiện Dự Án Đầu Tư Tài Sản 2016

#### ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ 2016

Với kế hoạch chiến lược đầu tư dài hạn cuốn chiếu nhằm chuẩn bị năng lực sản xuất cho từng bước hội nhập sắp tới, Công ty thận trọng trong việc chọn lựa đối tác chuyển giao công nghệ phù hợp với nhu cầu tiêu chuẩn thị trường cũng như chi phí sản xuất hợp lý để tạo lợi thế cạnh tranh. Đồng thời công ty cũng luôn linh động đầu tư kịp thời theo yêu cầu tiêu chuẩn của khách hàng nhằm đáp ứng kịp thời sự chuyển biến thị trường.

**Tổng giá trị đầu tư công nghệ Nhà Máy Bao Bì 2016**  
(~ 34 % so với kế hoạch đầu tư NMBBI 2016) **25.06 TỶ**

Nhằm chuẩn bị Nhà máy Nhựa **Rạng đông** Long An đi vào hoạt động, công ty đã từng bước đầu tư dây chuyền công nghệ đồng thời cũng trang bị, nâng cấp hệ thống dây chuyền sản xuất hiện có nhằm đảm bảo sản lượng cũng như chất lượng sản phẩm màng nhựa trước khi đưa vào hoạt động trong cuối năm 2017.

**Tổng giá trị đầu tư tài sản NM **Rạng đông** Long An**  
(bao gồm cơ sở hạ tầng và máy móc thiết bị) **32 triệu USD**

**Tổng giá trị đầu tư công nghệ NM **Rạng đông** Long An**  
(~ 129 % so với kế hoạch) **66,08 TỶ**

#### KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ 2016 DỰ KIẾN (chưa triển khai)

**Tổng giá trị đầu tư công nghệ**  
(~ 36 % so với kế hoạch đầu tư 2016 đặt ra mức đầu tư 254 tỷ) **91.14 TỶ**

#### TRONG ĐÓ

**Tổng giá trị đầu tư công nghệ 2016 chưa triển khai**  
(~ 64% so với kế hoạch 2016) **128 TỶ**

### 8.7. Nghiên Cứu & Phát Triển Sản Phẩm 2016

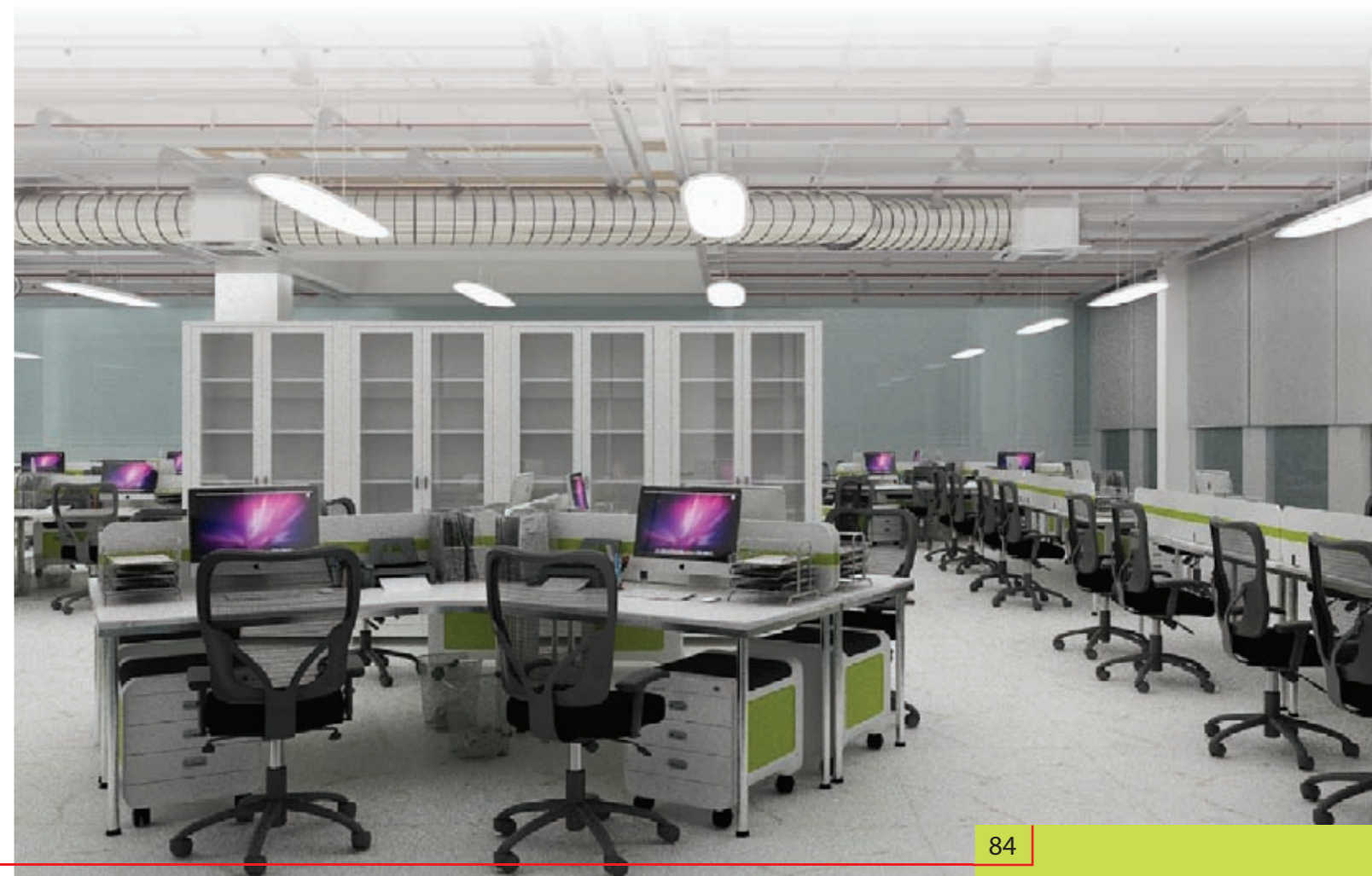
Năm 2016, với hơn 200 sản phẩm mới, công thức mới được R&D đầu tư nghiên cứu tạo ra giúp cho công ty đón đầu xu hướng thị trường và đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của các thị trường xuất khẩu khó tính như: Mỹ, Nhật, Canada, Hàn Quốc...

**Tổng giá trị đầu tư nghiên cứu & phát triển sản phẩm 2016** **2.6 TỶ**

Trong lĩnh vực đầu tư nghiên cứu phát triển sản phẩm mới để dẫn đầu xu hướng thị trường, năm 2017 nhựa **Rạng đông** tiếp tục tăng ngân sách cho khoản chi phí này được xem là tất yếu cho hướng phát triển trong tương lai

**Tổng giá trị đầu tư Nghiên cứu & phát triển sản phẩm 2017**  
(dự kiến tăng 50% so với kế hoạch 2016) **5.4 TỶ**

Với mục tiêu gia tăng giá trị lợi nhuận thêm cho khách hàng Bao bì phức hợp của mình, công ty luôn đầu tư nghiên cứu công thức cấu trúc nguyên vật liệu mới có chi phí hợp lý nhất, đây cũng là chỉ tiêu hàng năm được R&D xây dựng để đạt được:





## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT



**CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA RẠNG ĐÔNG**

**Báo cáo tài chính**  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016  
đã được kiểm toán

**MỤC LỤC**

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	02 - 03
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	04
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	05 - 07
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	08
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	09 - 10
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	11 - 38

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và Công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016.

### Khái quát

Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông là công ty cổ phần được chuyển đổi từ Doanh nghiệp Nhà nước là Công ty Nhựa Rạng Đông theo Quyết định số 157/2004/QĐ-BCN ngày 6 tháng 12 năm 2004 của Bộ Trưởng Bộ Công nghiệp. Công ty hoạt động theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103003236 ngày 28 tháng 01 năm 2005 và các giấy đăng ký kinh doanh sửa đổi.

Hoạt động chính của Công ty là: Sản xuất, mua bán hàng nhựa gia dụng, kỹ thuật: màng nhựa, giả da, tôn, ván nhựa, ống nhựa, bao bì in tráng ghép, vật liệu xây dựng, chai nhựa, áo mưa, cặp, túi xách (không: sản xuất vật liệu xây dựng, tái chế phế thải, sản xuất nhựa tổng hợp, thuộc da tại trụ sở). Chế tạo máy móc, thiết bị ngành nhựa (không gia công cơ khí tại trụ sở). Xây dựng dân dụng, công nghiệp. San lấp mặt bằng; Cho thuê văn phòng; Kinh doanh khách sạn, nhà hàng (không kinh doanh khách sạn, nhà hàng tại trụ sở). Mua bán nguyên vật liệu, hóa chất ngành nhựa (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh). Môi giới bất động sản; Kinh doanh nhà. Mua bán hàng gia dụng; Mua bán phế liệu nhựa (không mua bán tại trụ sở).

Trụ sở chính của Công ty tại: 190 Lạc Long Quân, Phường 3, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

### Các sự kiện sau ngày khóa sổ kế toán lập báo cáo tài chính hợp nhất

Ngày 23/12/2016 Hội Đồng Quản trị công ty đã ban hành Nghị quyết số 4016/NQ-HĐQT thông qua phương án phát hành cổ phiếu từ lợi nhuận 2015 chia cổ tức cho cổ đông. Công văn số 273/CV-RĐ ngày 20/01/2017 của công ty về việc công bố thông tin phát hành 5.440.152 cổ phiếu chia cổ tức cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ là 23,8%, ngày đăng ký cuối cùng là ngày 10/02/2017.

Ngoài ra, không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán lập Báo cáo tài chính hợp nhất đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát trong năm tài chính 2016 và đến ngày lập báo cáo này như sau:

Các thành viên của Hội đồng Quản trị:

Ông Hồ Đức Lam	Chủ tịch
Ông Nguyễn Đắc Hải	Thành viên
Bà Trần Thị Linh	Thành viên
Ông Hồ Đức Dũng	Thành viên
Ông Hồ Phi Hải	Thành viên

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc:

Ông Hồ Đức Lam	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Thương	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Đắc Hải	Phó Tổng Giám đốc

Các thành viên của Ban Kiểm soát:

Bà Lê Hạnh Đình	Trưởng ban kiểm soát
Ông Lương Trung Hiếu	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Thùy Liên	Thành viên

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

### Kiểm toán viên

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho Công ty.

### Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc với báo cáo tài chính hợp nhất

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và Công ty con, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và Công ty con tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 03 năm 2017

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Hồ Đức Lam  
Tổng Giám đốc

138  
CÔNG  
NHỆM  
VỤ  
HÌNH  
KIỂM  
SÁT  
TP. H

138  
CÔNG  
NHỆM  
VỤ  
HÌNH  
KIỂM  
SÁT  
TP. H

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi:** Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông và Công ty con được lập ngày 07 tháng 03 năm 2017, từ trang 05 đến trang 38, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và Công ty con theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông và Công ty con tại ngày 31/12/2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 03 năm 2017

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính  
 Kế toán và kiểm toán Nam Việt (AASCN)

Kiểm toán viên

Nguyễn Thị Cúc  
 Chứng nhận đăng ký hành nghề số:  
 0700-2013-152-1



Cao Thị Hồng Nga  
 Chứng nhận đăng ký hành nghề số:  
 0613-2013-152-1

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016	01/01/2016
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>523.913.194.257</b>	<b>392.762.199.605</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.01</b>	<b>54.609.236.451</b>	<b>17.875.041.528</b>
1. Tiền	111		54.609.236.451	17.875.041.528
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>200.919.481.551</b>	<b>161.233.651.749</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.03	146.900.567.352	146.096.575.450
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		51.399.287.603	15.212.384.613
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.04a	3.871.920.366	897.947.168
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.05	(1.252.293.770)	(973.255.482)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>253.578.172.172</b>	<b>209.412.303.627</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.06	256.055.085.592	212.508.780.366
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(2.476.913.420)	(3.096.476.739)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>14.806.304.083</b>	<b>4.241.202.701</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.11a	4.059.658.459	2.124.376.960
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		10.460.181.474	1.838.332.142
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14b	286.464.150	278.493.599
4. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016	01/01/2016
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>553.563.920.154</b>	<b>372.998.870.587</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>1.247.186.400</b>	<b>-</b>
1. Phải thu dài hạn khác	216	V.04b	1.247.186.400	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>435.743.006.132</b>	<b>305.554.111.639</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.08	256.202.061.615	284.033.392.375
- Nguyên giá	222		556.406.929.108	553.406.513.202
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(300.204.867.493)	(269.373.120.827)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.09	17.572.125.948	-
- Nguyên giá	225		18.605.780.416	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(1.033.654.468)	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	161.968.818.569	21.520.719.264
- Nguyên giá	228		164.158.565.659	23.208.682.026
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.189.747.090)	(1.687.962.762)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>113.940.355.435</b>	<b>64.999.143.531</b>
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.07	113.940.355.435	64.999.143.531
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>1.186.396.520</b>	<b>1.186.396.520</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.02	1.186.396.520	1.186.396.520
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>1.446.975.667</b>	<b>1.259.218.897</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.11b	1.446.975.667	1.259.218.897
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>1.077.477.114.411</b>	<b>765.761.070.192</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016	01/01/2016
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>651.221.258.247</b>	<b>463.417.570.347</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>530.811.384.607</b>	<b>370.620.998.523</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	90.781.692.051	32.302.087.593
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		6.857.117.197	4.611.305.629
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14a	13.482.730.528	12.464.247.019
4. Phải trả người lao động	314		7.383.264.982	16.675.983.292
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	917.230.912	13.509.663.743
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	9.472.615.523	2.753.743.748
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.12a	399.470.744.247	284.857.132.746
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		2.445.989.167	3.446.834.753
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>120.409.873.640</b>	<b>92.796.571.824</b>
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.12b	120.409.873.640	92.796.571.824
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>426.255.856.164</b>	<b>302.343.499.845</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.17</b>	<b>426.305.856.164</b>	<b>302.343.499.845</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		228.486.410.000	156.921.140.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		228.486.410.000	156.921.140.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		25.638.570.000	24.511.640.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	414		1.912.212.955	1.912.212.955
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		62.798.474.890	59.046.167.663
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		107.470.188.319	59.952.339.227
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		54.401.523.000	2.044.000
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		53.068.665.319	59.950.295.227
6. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	429		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí</b>	<b>430</b>		<b>(50.000.000)</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	431		(50.000.000)	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>		<b>1.077.477.114.411</b>	<b>765.761.070.192</b>

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 03 năm 2017

Người lập biểu



Nguyễn Thị Thanh Tâm

Kế toán trưởng



Mai Văn Sáu

Tổng Giám đốc



Hồ Đức Lam



**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

Năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.01	1.193.912.775.820	1.138.770.664.464
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.02	10.229.697.424	8.001.198.281
<b>3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>10</b>		<b>1.183.683.078.396</b>	<b>1.130.769.466.183</b>
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.03	1.033.203.152.234	981.791.625.239
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		150.479.926.162	148.977.840.944
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.04	1.686.699.304	330.240.581
7. Chi phí tài chính	22	VI.05	27.704.193.021	28.950.028.574
Trong đó : Chi phí lãi vay	23		27.044.779.243	24.989.445.703
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25	VI.08b	22.809.681.090	30.487.916.513
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.08a	32.580.286.464	33.340.465.924
<b>11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>69.072.464.891</b>	<b>56.529.670.514</b>
12. Thu nhập khác	31	VI.06	540.045.557	22.278.852.152
13. Chi phí khác	32	VI.07	1.928.077.728	1.363.718.439
<b>14. Lợi nhuận khác</b>	<b>40</b>		<b>(1.388.032.171)</b>	<b>20.915.133.713</b>
<b>15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>67.684.432.720</b>	<b>77.444.804.227</b>
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.10	14.615.767.401	17.494.509.000
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
<b>18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>60</b>		<b>53.068.665.319</b>	<b>59.950.295.227</b>
19. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	61		53.068.665.319	59.950.295.227
20. Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông không kiểm soát	62		-	-
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.11	2.011	2.488
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.11	2.011	2.488

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 03 năm 2017

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc







Nguyễn Thị Thanh Tâm

Mai Văn Sáu

Hồ Đức Lam

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

Năm 2016

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>	<b>67.684.432.720</b>	<b>77.444.804.227</b>
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản</b>			
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	42.006.713.896	36.599.554.031
- Các khoản dự phòng	03	(340.525.031)	263.782.503
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(234.870.864)	(22.111.381.140)
- Chi phí lãi vay	06	27.044.779.243	24.989.445.703
<b>3. Lợi nhuận (lỗ) từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>	<b>136.160.529.964</b>	<b>117.186.205.324</b>
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(43.247.188.551)	53.426.829.675
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(43.546.305.226)	8.099.737.139
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	45.822.522.790	(48.742.308.449)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(2.123.038.269)	(1.515.105.414)
- Tiền lãi vay đã trả	14	(27.127.650.161)	(25.012.296.276)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(13.528.502.226)	(10.992.180.510)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	602.025.192
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(849.354.586)	(1.653.743.148)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>51.561.013.735</b>	<b>91.399.163.533</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	(263.060.712.117)	(101.445.505.837)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22	35.489.932.416	13.569.230.909
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	74.144.450	46.881.408
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(227.496.635.251)</b>	<b>(87.829.393.520)</b>

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (tiếp theo)**

Năm 2016

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	70.692.200.000	-
2. Tiền thu từ đi vay	33	1.016.857.191.304	978.784.502.264
3. Tiền trả nợ gốc vay	34	(869.978.066.766)	(974.970.394.173)
4. Tiền trả nợ thuê tài chính	34	(4.652.211.221)	-
5. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(249.296.878)	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	40	<b>212.669.816.439</b>	<b>3.814.108.091</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	50	<b>36.734.194.923</b>	<b>7.383.878.104</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	60	<b>17.875.041.528</b>	<b>10.491.163.424</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	70	<b>54.609.236.451</b>	<b>17.875.041.528</b>

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 03 năm 2017

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc





Nguyễn Thị Thanh Tâm

Mai Văn Sáu

Hồ Đức Lam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Năm 2016

**I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP**

**1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông là công ty cổ phần được chuyển đổi từ Doanh nghiệp Nhà nước là Công ty Nhựa Rạng Đông theo Quyết định số 157/2004/QĐ-BCN ngày 6 tháng 12 năm 2004 của Bộ Trưởng Bộ Công nghiệp. Công ty hoạt động theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103003236 ngày 28 tháng 01 năm 2005 và các giấy đăng ký kinh doanh sửa đổi.

Trụ sở chính của Công ty tại: 190 Lạc Long Quân, Phường 3, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

**2. Lĩnh vực hoạt động kinh doanh:** Sản xuất, Thương mại, và Dịch vụ.

**3. Ngành nghề kinh doanh:**

Hoạt động chính của Công ty là: Sản xuất, mua bán hàng nhựa gia dụng, kỹ thuật: màng nhựa, giả da, tôn, ván nhựa, ống nhựa, bao bì in tráng ghép, vật liệu xây dựng, chai nhựa, áo mưa, cặp, túi xách (không: sản xuất vật liệu xây dựng, tái chế phế thải, sản xuất nhựa tổng hợp, thuộc da tại trụ sở). Chế tạo máy móc, thiết bị ngành nhựa (không gia công cơ khí tại trụ sở). Xây dựng dân dụng, công nghiệp. San lấp mặt bằng; Cho thuê văn phòng; Kinh doanh khách sạn, nhà hàng (không kinh doanh khách sạn, nhà hàng tại trụ sở). Mua bán nguyên vật liệu, hóa chất ngành nhựa (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh). Môi giới bất động sản; Kinh doanh nhà. Mua bán hàng gia dụng; Mua bán phế liệu nhựa (không mua bán tại trụ sở).

**4. Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của công ty:** dưới 1 năm.

**5. Cấu trúc doanh nghiệp**

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên	Địa chỉ
Nhà máy Bao bì Số 1	Ấp 11, Xã Tân Thạnh Đông, H. Củ Chi, TP. HCM
Nhà máy Nhựa Hóc Môn	60/2 Quang Trung, TT. Hóc Môn, huyện Hóc Môn, TP. HCM
Chi nhánh Nghệ An	Số 9 Phan Bội Châu, TP. Vinh, Tỉnh Nghệ An
Chi nhánh Hà Nội	Số 57 Vũ Trọng Phụng, Quận Thanh Xuân, Hà Nội
Nhà máy Nhựa Tiên Sơn	Đường TS7, Khu công nghiệp Tiên Sơn, Bắc Ninh

**6. Cấu trúc tập đoàn:**

Tổng số các Công ty con : 1

Số lượng Công ty con được hợp nhất: 1

Số lượng Công ty con không được hợp nhất: 0

Các công ty con được hợp nhất:

Tên Công ty	Ngành hoạt động	Vốn điều lệ (Triệu đồng)	Tỷ lệ quyền BQ	Vốn thực góp (Triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu
Công Ty Cổ Phần Nhựa Rạng Đông Long An (*)	Sản xuất	70.000	85%	59.500	100%

(\*): Công Ty Cổ Phần Nhựa Rạng Đông Long An được thành lập theo giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 1101802636 do Sở kế hoạch và đầu tư Tỉnh Long An cấp ngày 19/10/2015 với vốn điều lệ là 70.000.000.000 đồng. Đến ngày kỳ báo cáo này, Công ty CP Nhựa Rạng Đông Long An vẫn đang trong giai đoạn đầu tư xây dựng cơ bản, chưa phát sinh doanh thu.

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

### II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

#### 1. Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

#### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ("Thông tư 200") ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính hướng dẫn chế độ kế toán cho doanh nghiệp Việt Nam và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài Chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC và Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

#### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực đo Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính hợp nhất được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Cơ sở hợp nhất

##### Công ty con

Công ty con là đơn vị do Công ty mẹ kiểm soát. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của một đơn vị để thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Các báo cáo tài chính của các công ty con được hợp nhất trong báo cáo tài chính hợp nhất từ ngày bắt đầu kiểm soát đến ngày kết thúc kiểm soát.

Báo cáo tài chính của công ty con được lập cùng năm tài chính với Công ty, áp dụng các chính sách kế toán thống nhất với các chính sách kế toán của Công ty. Khi cần thiết, các điều chỉnh sẽ được thực hiện để đảm bảo các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán với chính sách kế toán của Công ty

**Các giao dịch bị loại trừ khi hợp nhất:** Các số dư nội bộ và toàn bộ thu nhập và chi phí phát sinh từ các giao dịch nội bộ được loại ra khi lập báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch trong nội bộ đang nằm trong giá trị tài sản (như hàng tồn kho, tài sản cố định...) phải được loại trừ hoàn toàn. Lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ được loại ra trừ khi giá vốn không thể được thu hồi

#### 2. Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi ra đồng VND theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ. Tại thời điểm cuối năm các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản và nợ phải trả được quy đổi theo tỷ giá mua và bán của Ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp mở tài khoản công bố vào ngày kết thúc niên độ kế toán.

Chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ tại thời điểm cuối năm được kết chuyển vào doanh thu hoặc chi phí tài chính trong năm.

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

### 3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Các khoản tiền bao gồm : tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

### 4. Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính

#### a) Chứng khoán kinh doanh

Chứng khoán kinh doanh là các khoản chứng khoán được Công ty nắm giữ với mục đích kinh doanh. Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận bắt đầu từ ngày Công ty có quyền sở hữu và được xác định giá trị ban đầu theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Tại các kỳ kế toán tiếp theo, các khoản đầu tư chứng khoán được xác định theo giá gốc trừ các khoản giảm giá chứng khoán kinh doanh.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

#### b) Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thu hồi vốn dưới 1 năm hoặc trong 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản ngắn hạn;
- Có thời hạn thu hồi vốn trên 1 năm hoặc hơn 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản dài hạn.

#### c) Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác phản ánh các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Khoản đầu tư vào công cụ vốn các đơn vị khác được phản ánh theo nguyên giá trừ các khoản dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác. Khoản dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn các đơn vị khác được trích lập theo qui định hiện hành.

### 5. Nguyên tắc kế toán các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên các báo cáo tài chính theo giá trị sổ sách các khoản phải thu từ khách hàng và các khoản phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc năm tài chính. Tăng hoặc giảm số tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong báo cáo kết quả kinh doanh.

Các khoản phải thu được phân loại là Ngắn hạn và Dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày lập Báo cáo Tài chính.

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

### 6. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho cuối kỳ được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng. Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

### 7. Nguyên tắc kế toán tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình và vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

Nhà cửa và vật kiến trúc	15 - 25 năm
Máy móc, thiết bị	05 - 12 năm
Phương tiện vận tải	06 - 08 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05 năm
Quyền sử dụng đất	45 - 49 năm
Phần mềm	05 - 10 năm

### 8. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

Phần mềm	05 - 10 năm
----------	-------------

### 9. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hóa) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay".

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hóa), bao gồm các khoản lãi tiền vay, phân bổ các khoản chiết khấu hoặc phụ trội khi phát hành trái phiếu, các khoản chi phí phụ phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay khoản Chi phí đi vay vốn được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

### 10. Nguyên tắc ghi nhận chi phí trả trước

Các loại chi phí trả trước nếu chỉ liên quan đến năm tài chính hiện tại thì được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

### 11. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả và chi phí trích trước

Phải trả người bán và phải trả khác thể hiện theo nguyên giá. Các khoản phải trả người bán, phải trả khác tại thời điểm báo cáo:

- Có thời hạn thanh toán dưới 1 năm hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là nợ ngắn hạn.
- Có thời hạn thanh toán trên 1 năm hoặc trên một chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là nợ dài hạn.

Chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hành hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

### 12. Nguyên tắc kế toán các khoản nợ vay

Các khoản nợ vay tại thời điểm báo cáo:

- Có thời hạn thanh toán dưới 1 năm hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là vay ngắn hạn.
- Có thời hạn thanh toán trên 1 năm hoặc trên một chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là vay dài hạn.

Trường hợp khoản nợ vay bằng ngoại tệ thì tại thời điểm cuối kỳ các khoản nợ vay có gốc ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá bán ra của Ngân hàng Thương mại nơi doanh nghiệp mở tài khoản công bố vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

### 13. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn/ hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty.

### 14. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

#### Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

### Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
  - Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
  - Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
  - Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

### Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

### Các khoản giảm trừ doanh thu

Khoản mục này dùng để phản ánh các khoản được điều chỉnh giảm trừ vào doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ phát sinh trong kỳ, gồm: Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Tài khoản này không phản ánh các khoản thuế được giảm trừ vào doanh thu như thuế GTGT đầu ra phải nộp tính theo phương pháp trực tiếp.

Việc điều chỉnh giảm doanh thu được thực hiện như sau:

- Khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh;
- Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán hoặc hàng bán bị trả lại thì doanh nghiệp được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:
  - + Nếu sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau phải giảm giá, phải chiết khấu thương mại, bị trả lại nhưng phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính, kế toán phải coi đây là một sự kiện cần điều chỉnh phát sinh sau ngày lập Bảng cân đối kế toán và ghi giảm doanh thu, trên Báo cáo tài chính của kỳ lập báo cáo (kỳ trước).
  - + Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ phải giảm giá, phải chiết khấu thương mại, bị trả lại sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính thì doanh nghiệp ghi giảm doanh thu của kỳ phát sinh (kỳ sau).

### 15. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán phản ánh trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư; giá thành sản xuất của sản phẩm xây lắp (đối với doanh nghiệp xây lắp) bán trong kỳ. Ngoài ra, còn phản ánh các chi phí liên quan đến hoạt động kinh doanh bất động sản đầu tư như: Chi phí khấu hao; chi phí sửa chữa; chi phí nghiệp vụ cho thuê BĐS đầu tư theo phương thức cho thuê hoạt động (trường hợp phát sinh không lớn); chi phí nhượng bán, thanh lý BĐS đầu tư...

Khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính vào giá vốn hàng bán trên cơ sở số lượng hàng tồn kho và phần chênh lệch giữa giá trị thuần có thể thực hiện được nhỏ hơn giá gốc hàng tồn kho. Khi xác định khối lượng hàng tồn kho bị giảm giá cần phải trích lập dự phòng, kế toán phải loại trừ khối lượng hàng tồn kho đã ký được hợp đồng tiêu thụ (có giá trị thuần có thể thực hiện được không thấp hơn giá trị ghi sổ) nhưng chưa chuyển giao cho khách hàng nếu có bằng chứng chắc chắn về việc khách hàng sẽ không từ bỏ thực hiện hợp đồng.

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

### 16. Nguyên tắc kế toán và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí vay vốn;
- Các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ;
- Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán và các khoản đầu tư tài chính dài hạn.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

### 17. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển,...

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuê môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

### 18. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động bao gồm Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm hiện hành.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

### 19. Báo cáo bộ phận

Báo cáo theo bộ phận bao gồm bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh hoặc một bộ phận theo khu vực địa lý.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh: Là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm các sản phẩm hoặc các dịch vụ có liên quan mà bộ phận này chịu rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý: Là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể mà bộ phận này có chịu rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

### 20. Công cụ tài chính

#### Ghi nhận ban đầu

##### Tài sản tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu ngắn hạn, các khoản phải thu khác và các khoản đầu tư.

TRÁI  
DỊCH  
TÀI C  
VÀ  
IN 1

1386  
ÔNG T  
SIEM B  
VỤ T  
INH K  
SIEM T  
AM VI  
P. HC

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**

*Nợ phải trả tài chính*

Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ đi các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác và các khoản vay.

*Bù trừ các công cụ tài chính*

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

**Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu**

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại các công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

**21. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND
Tiền mặt	532.592.244	5.528.026.340
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	54.076.644.207	12.347.015.188
<b>Cộng</b>	<b>54.609.236.451</b>	<b>17.875.041.528</b>

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**

**2. Các khoản đầu tư tài chính**

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	Số cổ phần		Đơn vị tính: VND	
	31/12/2016	01/01/2016	Giá trị hợp lý	Dự phòng
- Đầu tư cổ phiếu			1.186.396.520	-
+ Ngân hàng Xuất Nhập Khẩu (Eximbank)	166.512		1.185.998.600	-
+ Công ty CP Gò Dàng	11		397.920	-
<b>Cộng</b>			<b>1.186.396.520</b>	<b>1.915.285.920</b>

**3. Phải thu của khách hàng**

**Phải thu của khách hàng ngắn hạn**

Công ty TNHH MTV MV Investment  
Phải thu của khách hàng ngắn hạn

**Cộng**

	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND
	-	16.983.900.000
	146.900.567.352	129.112.675.450
<b>Cộng</b>	<b>146.900.567.352</b>	<b>146.096.575.450</b>

**4. Phải thu khác**

**a/ Ngân hạn**

Tạm ứng  
Phải thu Reifenhauer Private LTD.  
Các khoản phải thu ngắn hạn khác

**Cộng**

	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND
	2.375.008.366	877.092.500
	955.669.638	-
	541.242.362	20.854.668
<b>Cộng</b>	<b>3.871.920.366</b>	<b>897.947.168</b>

**b/ Dài hạn**

Ký quỹ, ký cược dài hạn

**Cộng**

	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND
	1.247.186.400	-
<b>Cộng</b>	<b>1.247.186.400</b>	<b>-</b>

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

5. Nợ xấu	31/12/2016		01/01/2016		Đơn vị tính: VND
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng	Giá trị có thể thu hồi	
WUJIANG YIGE IMPORT & EXPORT CO., LTD	847.485.687	-	(847.485.687)	-	(847.485.687)
Công ty TNHH SX và DVTM Tương Phát Lộc	194.567.488	-	(194.567.488)	-	-
DNTN T.D.KHANG	103.999.999	-	(103.999.999)	-	-
Các đối tượng khác	106.240.596	-	(106.240.596)	-	(125.769.795)
<b>Cộng</b>	<b>1.252.293.770</b>	<b>-</b>	<b>(1.252.293.770)</b>	<b>-</b>	<b>(973.255.482)</b>

6. Hàng tồn kho	31/12/2016		01/01/2016		Đơn vị tính: VND
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng	
Hàng mua đang đi đường	153.402.004	-	1.974.620.352	-	-
Nguyên liệu, vật liệu	183.017.304.622	(1.449.534.605)	146.224.423.981	(2.383.947.441)	(2.383.947.441)
Công cụ, dụng cụ	469.192.750	-	413.623.660	-	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	22.994.978.289	-	17.091.789.637	-	-
Thành phẩm	46.976.407.305	(898.331.178)	42.410.524.628	(525.600.107)	(525.600.107)
Hàng hóa	2.443.800.622	(129.047.637)	4.393.798.108	(186.929.191)	(186.929.191)
<b>Cộng</b>	<b>256.055.085.592</b>	<b>(2.476.913.420)</b>	<b>212.508.780.366</b>	<b>(3.096.476.739)</b>	<b>(3.096.476.739)</b>
			<b>31/12/2016</b>		<b>01/01/2016</b>
			<b>227.645.846.144</b>		<b>185.725.401.061</b>

- Giá trị HTK dùng để thế chấp, cầm cố các khoản vay tại ngày cuối năm là: 20

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA RẠNG ĐÔNG  
190 Lạc Long Quân, Phường 3, Q.11, TP. HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

7. Tài sản dở dang dài hạn	31/12/2016		01/01/2016	
	VND	VND	VND	VND
<b>Xây dựng cơ bản dở dang</b>				
Xây dựng cơ bản dở dang	55.578.256.968	63.586.844.321	1.684.000.000	54.362.858.490
- Dự án nhà máy tại KCN Tiên Sơn - Bắc Ninh	105.222.000	3.701.254.400	90.643.246	3.735.717.095
- Dự án trong KCN Tân Đô - Long An	-	-	469.197.453	12.371.090
- Mua 02 lô đất tại xã Tân Thạnh Đông, Củ Chi	3.701.254.400	48.122.827.274	-	-
- Mua nhà đất tại 159 Lạc Long Quân, P.3, Q.11	90.643.246	-	-	-
- Công trình xây dựng NMBB số 1	3.089.112.595	-	-	-
- Công trình xây dựng khác	469.197.453	-	-	-
- Công trình xây dựng nhà máy (tại KCN Tân Đô - Long An)	48.122.827.274	-	-	-
<i>Trong đó:</i>				
+ Chi phí tư vấn thiết kế	507.809.000	-	-	-
+ Chi phí xây dựng	47.059.839.601	-	-	-
+ Chi phí cho ban QLDA	555.178.673	-	-	-
Mua sắm tài sản cố định	58.362.098.467	1.412.299.210	-	-
<b>Cộng</b>	<b>113.940.355.435</b>	<b>64.999.143.531</b>		

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình	Đơn vị tính: VND	
	Đơn vị tính: VND	Cộng
Nguyên giá		
Số dư đầu năm	72.810.141.043	12.981.682.255
Số tăng trong năm	6.810.716.958	1.440.489.784
- Mua sắm mới	-	1.440.489.784
- Đầu tư XD/CB hoàn thành	6.810.716.958	-
- Tăng khác (*)	-	-
Số giảm trong năm	1.295.010.718	137.576.070
- Thanh lý, nhượng bán	-	137.576.070
- Giảm khác (*)	1.295.010.718	-
Số dư cuối năm	78.325.847.283	14.284.595.969
Giá trị hao mòn lũy kế		
Số dư đầu năm	29.447.146.004	5.842.220.475
Số tăng trong năm	3.539.264.514	1.804.908.296
- Khấu hao trong năm	3.539.264.514	1.804.908.296
- Tăng khác (*)	-	-
Số giảm trong năm	970.207.209	137.576.070
- Thanh lý, nhượng bán	-	137.576.070
- Giảm khác (*)	970.207.209	-
Số dư cuối năm	32.016.203.309	7.509.552.701
Giá trị còn lại		
Tại ngày đầu năm	43.362.995.039	7.139.461.780
Tại ngày cuối năm	46.309.643.974	6.775.043.268
(*) : Tăng/ giảm khác là phân loại lại theo thông tin 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016.		

22

- Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ hữu hình đã dùng thẻ chấp, cầm cố các khoản vay:  
- Nguyên giá TSCĐ hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:

Đơn vị tính: VND	31/12/2016	01/01/2016
	33.014.447.531	143.538.426.600
	140.759.793.724	122.132.073.213

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

9. Tăng, giảm tài sản cố định thuê tài chính	Đơn vị tính: VND
Nguyên giá	Máy móc thiết bị
Số dư đầu năm	-
Số tăng trong năm	18.605.780.416
Số giảm trong năm	-
Số dư cuối năm	18.605.780.416
Giá trị hao mòn lũy kế	
Số dư đầu năm	-
Khấu hao trong năm	1.033.654.468
Số giảm trong năm	-
Số dư cuối năm	1.033.654.468
Giá trị còn lại	
Tại ngày đầu năm	-
Tại ngày cuối năm	17.572.125.948

10. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Đơn vị tính: VND		
	Quyền sử dụng đất	Hệ thống quản lý mạng, hệ thống ISSO	Cộng
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	22.681.468.446	527.213.580	23.208.682.026
Số tăng trong năm	140.949.883.633	-	140.949.883.633
- Đầu tư XD/CB hoàn thành	140.949.883.633	-	140.949.883.633
Số giảm trong năm	-	-	-
Số dư cuối năm	163.631.352.079	527.213.580	164.158.565.659
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	1.186.882.514	501.080.248	1.687.962.762
Số tăng trong năm	475.650.996	26.133.332	501.784.328
- Khấu hao trong năm	475.650.996	26.133.332	501.784.328
Số giảm trong năm	-	-	-
Số dư cuối năm	1.662.533.510	527.213.580	2.189.747.090
Giá trị còn lại			
Tại ngày đầu kỳ	21.494.585.932	26.133.332	21.520.719.264
Tại ngày cuối năm	161.968.818.569	-	161.968.818.569
- Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ vô hình đã dùng thẻ chấp, cầm cố các khoản vay:			31/12/2016
			93.805.248.028



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

11. Chi phí trả trước	31/12/2016	01/01/2016
a/ Chi phí trả trước ngắn hạn	VND	VND
Công cụ, dụng cụ	1.236.926.602	1.594.955.063
Chi phí bảo hiểm	681.253.983	524.063.728
Chi phí đào tạo, học nghề	1.896.980.887	-
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	244.496.987	5.358.169
<b>Cộng</b>	<b>4.059.658.459</b>	<b>2.124.376.960</b>
<b>b/ Chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>31/12/2016</b>	<b>01/01/2016</b>
	VND	VND
Công cụ, dụng cụ (*)	8.258.494	256.282.097
Chi phí sửa chữa, cải tạo	1.384.481.872	958.174.435
Chi phí trả trước dài hạn khác	54.235.301	44.762.365
<b>Cộng</b>	<b>1.446.975.667</b>	<b>1.259.218.897</b>

(\*): Công cụ, dụng cụ được phân bổ trong thời gian không quá 36 tháng.

12. Vay và nợ thuê tài chính	Trong năm				Đơn vị tính: VND		
a/ Vay ngắn hạn	31/12/2016	Giá trị	Số có khả năng Trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng Trả nợ
Vay ngắn hạn ngân hàng	372.908.041.868	372.908.041.868	372.908.041.868	896.784.754.675	779.595.874.311	255.719.161.504	255.719.161.504
Vay dài hạn đến hạn trả	26.562.702.379	26.562.702.379	26.562.702.379	31.428.328.805	34.003.597.668	29.137.971.242	29.137.971.242
<b>Cộng</b>	<b>399.470.744.247</b>	<b>399.470.744.247</b>	<b>399.470.744.247</b>	<b>928.213.083.480</b>	<b>813.599.471.979</b>	<b>284.857.132.746</b>	<b>284.857.132.746</b>

24



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Chi tiết số dư cuối năm các khoản vay ngắn hạn:

Bên cho vay	Số dư nợ gốc	Tương đương VND	Phương thức đảm bảo khoản vay
Ngân hàng Sinopac	43.615.900.379	VND	Tin chấp
Ngân hàng ANZ	23.280.249.461	VND	Tin chấp
Ngân hàng ANZ	182.672,00	USD	Tin chấp
Ngân hàng Công thương	98.898.997.611	VND	Tin chấp
Ngân hàng Eximbank	39.874.727.408	VND	Tin chấp
Ngân hàng Eximbank	59.934,63	USD	Tin chấp
Ngân hàng Vietcombank	92.450.490.690	VND	Tin chấp
Ngân hàng Vietcombank - Nam SG	19.922.816.928	VND	Tin chấp
Ngân hàng Vietcombank - Nam SG	32.664,60	USD	Tin chấp
Ngân hàng Quân đội	48.588.675.346	VND	Tin chấp
<b>Cộng</b>	<b>372.908.041.868</b>		

Các khoản vay ngắn hạn: thời hạn vay là dưới 12 tháng.

Chi tiết số dư cuối năm các khoản vay dài hạn đến hạn trả:

Bên cho vay	Số dư nợ gốc	Tương đương VND	Phương thức đảm bảo khoản vay
Ngân hàng ANZ	4.930.398.143	VND	Tài sản
Ngân hàng Eximbank	49.786,80	USD	Tài sản
Ngân hàng Công thương	1.840.000.000	VND	Tài sản
Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Việt Nam	3.508.000.000	VND	Tài sản
Ngân hàng Quân đội	4.847.634.216	VND	Tài sản
Ngân hàng Vietcombank	10.301.530.980	VND	Tài sản
<b>Cộng</b>	<b>26.562.702.379</b>		

25



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

12. Vay và nợ thuê tài chính (tiếp theo)

b/ Vay dài hạn	31/12/2016		Trong năm		01/01/2016		Đơn vị tính: VND
	Giá trị	Số có khả năng Trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng Trả nợ	
Vay dài hạn ngân hàng	106.556.052.445	106.556.052.445	101.566.404.213	87.806.923.592	92.796.571.824	92.796.571.824	
<b>Cộng</b>	<b>106.556.052.445</b>	<b>106.556.052.445</b>	<b>101.566.404.213</b>	<b>87.806.923.592</b>	<b>92.796.571.824</b>	<b>92.796.571.824</b>	

Chi tiết số dư cuối năm các khoản vay dài hạn:

Bên cho vay	Lãi suất /năm	Số dư nợ gốc	Tương đương VNĐ	Phương thức đảm bảo khoản vay
Ngân hàng Công thương	(a)	6.850.000.000 VND	6.850.000.000	Tài sản
Ngân hàng Eximbank	(b)	112.020.30 USD	2.554.062.840	Tài sản
Ngân hàng Quân đội	(c)	12.523.055.050 VND	12.523.055.050	Tài sản
Ngân hàng ANZ	(d)	16.584.065.555 VND	16.584.065.555	Tài sản
Ngân hàng Vietcombank	(e)	56.658.420.380 VND	56.658.420.380	Tài sản
Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Việt Nam	(g)	11.386.448.620 VND	11.386.448.620	Tài sản
<b>Cộng</b>			<b>106.556.052.445</b>	

(a): Đáo hạn tháng 07 năm 2021, lãi suất thả nổi từ 3 đến 6 tháng.

(b): Đáo hạn tháng 03 năm 2020, lãi suất thả nổi từ 3 đến 6 tháng.

(c): Đáo hạn tháng 07 năm 2020, lãi suất thả nổi từ 6 đến 12 tháng.

(d): Đáo hạn tháng 01 năm 2021, lãi suất thả nổi từ 3 đến 6 tháng.

(e): Đáo hạn tháng 04 năm 2023, lãi suất thả nổi từ 3 đến 6 tháng.

(g): Đáo hạn tháng 02 năm 2021, lãi suất thả nổi từ 6 đến 12 tháng.

26



CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA RẠNG ĐÔNG

190 Lạc Long Quân, Phường 3, Q.11, TP. HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

12. Vay và nợ thuê tài chính (tiếp theo)

Các khoản vay dài hạn được trả theo lịch sau:

	31/12/2016	VND
Trong vòng một năm	26.562.702.379	
Trong năm thứ hai	27.010.920.392	
Từ năm thứ ba đến năm thứ năm	64.092.835.773	
Sau năm năm	15.452.296.280	
<b>Cộng</b>	<b>133.118.754.824</b>	
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở thuyết minh Vay dài hạn đến hạn trả)	26.562.702.379	
<b>Số phải trả sau 12 tháng</b>	<b>106.556.052.445</b>	

c/ Các khoản nợ thuê tài chính (\*)

Thời hạn	31/12/2016		01/01/2016		Đơn vị tính: VND
	Tổng tiền thanh toán	Trả tiền lãi thuê	Trả tiền lãi thuê	Trả nợ gốc	
Từ 1 năm trở xuống	5.782.211.168	1.032.329.612	-	-	
Trên 1 năm đến 5 năm	9.797.178.279	693.238.640	-	-	
<b>Cộng</b>	<b>15.579.389.447</b>	<b>1.725.568.252</b>	<b>13.853.821.195</b>	<b>13.853.821.195</b>	

(\*): Là tiền thuê máy móc, thiết bị theo HĐ số 2016-00175-000, ngày 01/11/2016, thời hạn thuê là 36 tháng từ ngày 17/11/2016.

27



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**

13. Phải trả người bán	31/12/2016		01/01/2016		Đơn vị tính: VND
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	
Các khoản phải trả cho người bán ngắn hạn					
Công ty TNHH SAKATA INX Việt Nam	4.855.720.000	4.855.720.000	3.880.122.245	3.880.122.245	
Công ty CP Bê tông IBS	18.713.868.030	18.713.868.030	-	-	
Công ty TNHH Xây dựng Tài Việt Tín	15.784.408.511	15.784.408.511	-	-	
Các đối tượng khác	51.427.695.510	51.427.695.510	28.421.965.348	28.421.965.348	
<b>Cộng</b>	<b>90.781.692.051</b>	<b>90.781.692.051</b>	<b>32.302.087.593</b>	<b>32.302.087.593</b>	

**14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

a/ Phải nộp	01/01/2016		Số đã thực nộp trong năm		Đơn vị tính: VND
	01/01/2016	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	31/12/2016	
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	29.804.785.462	29.804.785.462	-	
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	58.994.726	58.994.726	-	
Thuế thu nhập doanh nghiệp	12.395.465.353	14.615.767.401	13.528.502.226	13.482.730.528	
Thuế thu nhập cá nhân	68.781.666	1.120.649.747	1.189.431.413	-	
Thuế Tài Nguyên	-	5.147.520	5.147.520	-	
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	4.809.180.418	4.809.180.418	-	
Các loại thuế khác	-	9.022.000	9.022.000	-	
<b>Cộng</b>	<b>12.464.247.019</b>	<b>50.423.547.274</b>	<b>49.405.063.765</b>	<b>13.482.730.528</b>	
<b>b/ Phải thu</b>	<b>01/01/2016</b>	<b>Số phải nộp trong năm</b>	<b>Số đã thực nộp trong năm</b>	<b>31/12/2016</b>	
Thuế Nhập khẩu	278.493.599	2.737.832.004	2.745.802.555	286.464.150	
<b>Cộng</b>	<b>278.493.599</b>	<b>2.737.832.004</b>	<b>2.745.802.555</b>	<b>286.464.150</b>	

28



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**

**15. Chi phí phải trả**

Ngắn hạn	31/12/2016	01/01/2016
	VND	VND
Trích trước chi phí lãi vay	468.096.315	550.967.233
Chi phí phải trả khác	449.134.597	12.958.696.510
<b>Cộng</b>	<b>917.230.912</b>	<b>13.509.663.743</b>

**16. Phải trả khác**

Phải trả ngắn hạn khác	31/12/2016	01/01/2016
	VND	VND
Kinh phí công đoàn	952.637.153	791.132.406
Bảo hiểm xã hội	601.880.051	91.712.969
Bảo hiểm y tế	102.762.859	537.716.333
Bảo hiểm thất nghiệp	48.077.319	208.868.428
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	30.000.000	30.000.000
Cổ tức phải trả	100.577.732	349.874.610
Phải trả khác	7.636.680.409	744.439.002
<b>Cộng</b>	<b>9.472.615.523</b>	<b>2.753.743.748</b>



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

17. Vốn chủ sở hữu

a/ Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Đơn vị tính: VND					Tổng cộng
	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	
Số dư đầu năm trước	142.657.440.000	24.511.640.000	1.912.212.955	52.802.102.839	22.788.676.473	244.672.072.267
Tăng vốn trong năm trước	14.263.700.000					14.263.700.000
Chia cổ tức từ lợi nhuận 2014 bằng cổ phiếu	14.263.700.000				(14.263.700.000)	-
Lợi nhuận tăng trong năm trước					59.950.295.227	59.950.295.227
Phân phối lợi nhuận trong năm trước				6.244.064.824	(8.522.932.473)	(2.278.867.649)
Trích quỹ đầu tư phát triển từ lợi nhuận 2014				6.244.064.824	(6.244.064.824)	-
Trích quỹ khen thưởng và phúc lợi từ lợi nhuận 2014					(2.278.867.649)	(2.278.867.649)
Số dư cuối năm trước	156.921.140.000	24.511.640.000	1.912.212.955	59.046.167.663	59.952.339.227	302.343.499.845
Số dư đầu năm nay	156.921.140.000	24.511.640.000	1.912.212.955	59.046.167.663	59.952.339.227	302.343.499.845
Tăng vốn trong năm nay	71.565.270.000					71.565.270.000
- Từ phát hành cổ phiếu thưởng (*)	22.417.270.000	(22.417.270.000)				2.000.000.000
- Từ phát hành cổ phiếu ESOP (*)	2.000.000.000					70.692.200.000
- Từ phát hành quyền mua (*)	47.148.000.000	23.544.200.000				53.068.665.319
Lợi nhuận tăng trong năm nay					53.068.665.319	53.068.665.319
Phân phối lợi nhuận trong năm nay (***)					(5.550.816.227)	(1.798.509.000)
- Trích quỹ đầu tư phát triển từ lợi nhuận 2015				3.752.307.227	(3.752.307.227)	-
- Trích quỹ khen thưởng và phúc lợi từ lợi nhuận 2015				3.752.307.227	(1.798.509.000)	(1.798.509.000)
Số dư cuối năm nay	228.486.410.000	25.638.570.000	1.912.212.955	62.798.474.890	107.470.188.319	426.305.856.164

(\*) : Trong tháng 01/2016, công ty đã phát hành 2.241.727 CP để thưởng cho cổ đông hiện hữu từ nguồn thặng dư vốn cổ phần và phát hành 200.000 CP ESOP từ nguồn quỹ khen thưởng và phúc lợi theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường số 2884/NQ-ĐHĐCD ngày 30/09/2015, NQ số 3637/NQ-HĐQT ngày 24/12/15; và NQ số 3640/NQ-HĐQT ngày 24/12/15.

30

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(\*\*): Trong tháng 11 năm 2016 công ty đã phát hành 4.714.800 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với giá phát hành là 15.000 đ/CP theo nghị quyết của ĐHĐCD bất thường số 132/NQ-ĐHĐCD ngày 16/01/2016, nghị quyết số 321/NQ-HĐQT ngày 19/02/2016, nghị quyết số 322/NQ-HĐQT ngày 19/02/2016, nghị quyết số 3100/NQ-HĐQT ngày 25/10/2016 và nghị quyết số 3197/2016/NQ-HĐQT ngày 02/11/2016.

(\*\*\*): Phân phối lợi nhuận theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 26/04/2016.

b/ Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu	31/12/2016		01/01/2016	
	Tỷ lệ	VND	Tỷ lệ	VND
Vốn góp của các cổ đông	100%	228.486.410.000	100%	156.921.140.000
<b>Cộng</b>	<b>100%</b>	<b>228.486.410.000</b>	<b>100%</b>	<b>156.921.140.000</b>

c/ Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, lợi nhuận

	Năm nay		Năm trước	
	VND		VND	
<b>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</b>				
Vốn cổ phần đầu năm		156.921.140.000		142.657.440.000
Vốn cổ phần tăng trong năm		71.565.270.000		14.263.700.000
Vốn cổ phần giảm trong năm		-		-
Vốn cổ phần cuối năm		228.486.410.000		156.921.140.000
Thặng dư vốn cổ phần đầu năm		24.511.640.000		24.511.640.000
Thặng dư vốn cổ phần tăng trong năm		23.574.000.000		-
Thặng dư vốn cổ phần giảm trong năm		22.447.070.000		-
Thặng dư vốn cổ phần cuối năm		25.638.570.000		24.511.640.000
Cổ phiếu thưởng, cổ tức, lợi nhuận đã chia		22.417.270.000		14.263.700.000
Trong đó: - Chia cổ tức bằng cổ phiếu		-		14.263.700.000
- Cổ phiếu thưởng		22.417.270.000		-

d/ Cổ phiếu	31/12/2016	01/01/2016
Số lượng cổ phiếu được phép phát hành	18.133.841	15.692.114
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	22.848.641	15.692.114
- Cổ phiếu phổ thông	22.848.641	15.692.114
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	22.848.641	15.692.114
- Cổ phiếu phổ thông	22.848.641	15.692.114

\* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/cổ phiếu

e/ Các quỹ của doanh nghiệp	31/12/2016	01/01/2016
	VND	VND
Quỹ đầu tư phát triển	62.798.474.890	59.046.167.663
<b>Cộng</b>	<b>62.798.474.890</b>	<b>59.046.167.663</b>

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

18. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán	31/12/2016	01/01/2016
	VND	VND
Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công	15.398.899.402	8.825.254.726
Nợ khó đòi đã xử lý	1.838.013.214	1.818.484.095
<i>Chi tiết theo đối tượng:</i>		
- Công ty TNHH Xây Dựng Đô Thành - TSC	499.071.000	499.071.000
- Công ty TNHH Orly Inter	607.583.650	607.583.650
- Công ty TNHH CN TP An Thái	272.270.800	272.270.800
- Các đối tượng khác	459.087.764	439.558.645
	<b>31/12/2016</b>	<b>01/01/2016</b>
Ngoại tệ các loại		
Trong đó: - USD	62.409,03	130.019,77
- EUR	1.407,46	7.218,45

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

1. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
- Doanh thu bán hàng hóa	309.737.429.081	156.926.178.564
- Doanh thu bán thành phẩm	882.452.158.176	980.537.994.110
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.723.188.563	1.306.491.790
<b>Cộng</b>	<b>1.193.912.775.820</b>	<b>1.138.770.664.464</b>
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
- Chiết khấu thương mại	1.043.607.484	1.198.435.253
- Giảm giá hàng bán	327.463.180	1.143.535.756
- Hàng bán bị trả lại	8.858.626.760	5.659.227.272
<b>Cộng</b>	<b>10.229.697.424</b>	<b>8.001.198.281</b>
3. Giá vốn hàng bán	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
- Giá vốn của hàng hoá đã bán	288.393.331.995	185.469.160.713
- Giá vốn của thành phẩm đã bán	744.809.820.239	796.322.464.526
<b>Cộng</b>	<b>1.033.203.152.234</b>	<b>981.791.625.239</b>

138  
ÔNG  
SIEM  
VỤ T  
NHỊ  
TIEM  
AM V  
P. H

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

4. Doanh thu hoạt động tài chính	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	74.144.450	46.881.408
Lãi chênh lệch tỷ giá	1.612.554.854	283.359.173
<b>Cộng</b>	<b>1.686.699.304</b>	<b>330.240.581</b>
5. Chi phí tài chính	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lãi tiền vay	27.044.779.243	24.989.445.703
Lỗ chênh lệch tỷ giá	659.413.778	3.687.367.493
Chi phí tài chính khác	-	273.215.378
<b>Cộng</b>	<b>27.704.193.021</b>	<b>28.950.028.574</b>
6. Thu nhập khác	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lãi từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ, BĐS đầu tư	-	22.064.499.732
Thu tiền phạt hợp đồng	222.506.300	159.469.817
Thu nhập khác	317.539.257	54.882.603
<b>Cộng</b>	<b>540.045.557</b>	<b>22.278.852.152</b>
7. Chi phí khác	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Tiền phạt vi phạm, chậm nộp và truy thu về thuế	799.565.181	72.554.470
Chi tiền phạt hợp đồng	120.000.000	-
Chi phí khác	1.008.512.547	1.291.163.969
<b>Cộng</b>	<b>1.928.077.728</b>	<b>1.363.718.439</b>
8. Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp	Năm nay	Năm trước
a/ Chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong năm	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	2.161.326.249	1.328.756.393
Chi phí tiền lương	11.581.987.227	11.762.696.726
Chi phí khấu hao	4.798.744.751	3.820.896.533
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.570.677.263	5.926.211.304
Chi phí khác bằng tiền	7.467.550.974	10.501.904.968
<b>Cộng</b>	<b>32.580.286.464</b>	<b>33.340.465.924</b>

T. C. T.  
Y. B. V.  
V. A. N.  
T. O. A. N.  
M. A. N.  
T. C. H. I. M.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

8. Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp (tiếp theo)

b/ Chi phí bán hàng phát sinh trong năm	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí tiền lương	11.443.167.247	9.200.622.181
Chi phí dịch vụ mua ngoài	8.813.333.270	9.782.838.734
Các khoản chi phí bán hàng khác	2.553.180.573	11.504.455.598
<b>Cộng</b>	<b>22.809.681.090</b>	<b>30.487.916.513</b>

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	631.275.063.723	655.705.218.316
Chi phí tiền lương	79.243.030.979	77.967.436.670
Chi phí khấu hao TSCĐ	42.006.713.896	36.599.554.031
Chi phí dịch vụ mua ngoài	51.040.333.525	65.128.668.467
Chi phí khác bằng tiền	7.103.716.999	19.506.070.698
<b>Cộng</b>	<b>810.668.859.122</b>	<b>854.906.948.182</b>

10. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 20% trên thu nhập chịu thuế. Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp năm trước là 22%.

Bảng tính thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành:	Năm nay VND	Năm trước VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	67.684.432.720	77.444.804.227
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp	4.645.873.441	2.275.691.229
- Các khoản điều chỉnh tăng	3.945.585.126	2.275.691.229
+ Chi phí không được khấu trừ	3.945.585.126	2.275.691.229
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
- Điều chỉnh lợi nhuận trước thuế do hợp nhất	700.288.315	-
Tổng lợi nhuận tính thuế	72.330.306.161	79.720.495.456
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	22%
Chi phí thuế TNDN từ lợi nhuận chịu thuế năm nay	14.466.061.232	17.538.509.000
Thuế TNDN giảm theo tờ khai thuế TNDN điều chỉnh đề ngày 27/01/2016	-	(44.000.000)
Chi phí thuế TNDN bổ sung cho các năm trước (*)	149.706.169	-
<b>Tổng cộng chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b>14.615.767.401</b>	<b>17.494.509.000</b>

(\*): Là tiền thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung cho năm 2013 và 2014 Theo quyết định truy thu ngày 04/02/2016 của Cục Thuế TP Hồ Chí Minh.

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

11. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	53.068.665.319	59.950.295.227
Các khoản điều chỉnh	(1.613.068.609)	(1.798.509.000)
- Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	1.613.068.609	1.798.509.000
+ Trích quỹ khen thưởng và phúc lợi (a)	1.613.068.609	1.798.509.000
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	51.455.596.710	58.151.786.227
Cổ phiếu lưu hành đầu năm	15.692.114	14.265.744
Ảnh hưởng của cổ phiếu phát hành trong năm	4.460.386	1.426.370
Ảnh hưởng của cổ phiếu phát hành thêm sau niên độ (b)	5.440.152	7.682.882
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	25.592.652	23.374.996
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đ/CP)</b>	<b>2.011</b>	<b>2.488</b>
<b>Lãi suy giảm trên cổ phiếu (đ/CP)</b>	<b>2.011</b>	<b>2.488</b>

(a): Các khoản điều chỉnh giảm lợi nhuận kế toán trong năm nay là số tiền dự kiến sẽ trích quỹ khen thưởng phúc lợi tạm tính với tỷ lệ 3% lợi nhuận sau thuế công ty mẹ theo nghị quyết Đại hội Cổ đông đề ngày 26/04/2016.

Các khoản điều chỉnh giảm lợi nhuận kế toán trong năm trước trên báo cáo tài chính năm trước là số tạm tính với tỷ lệ 10% theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2015 là 5.995.029.523 đồng. Số liệu này đã được điều chỉnh hồi tố theo số thực tế đã trích trong năm 2016 là 1.798.509.000 đồng.

(b): Chi tiêu lãi cơ bản trên cổ phiếu năm nay và năm trước đã được điều chỉnh do ảnh hưởng của việc phát hành cổ phiếu chia cổ tức cho cổ đông trong tháng 02 năm 2017 với tổng số lượng cổ phiếu đã phát hành là 5.440.152 CP.

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Thông tin về các bên liên quan

Trong năm, ngoại trừ các thông tin đã được thuyết minh ở các phần trên, Công ty có phát sinh các nghiệp vụ quan trọng với các bên liên quan như sau:

Thu nhập của Ban Tổng Giám Đốc trong năm như sau:	Năm nay VND	Năm trước VND
Lương, thưởng, thù lao và các khoản phúc lợi khác	3.596.244.030	2.130.198.401
<b>Cộng</b>	<b>3.596.244.030</b>	<b>2.130.198.401</b>

2. Thông tin báo cáo bộ phận

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là sản xuất kinh doanh các sản phẩm dân dụng từ chất dẻo, do đó Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh đồng thời công ty cũng không lập báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý do Công ty hoạt động chủ yếu trong khu vực địa lý Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

3. Công cụ tài chính

a/ Các loại công cụ tài chính

	Giá trị ghi sổ	
	31/12/2016	01/01/2016
	VND	VND
<b>Tài sản tài chính</b>		
Tiền và các khoản tương đương tiền	54.609.236.451	17.875.041.528
Phải thu khách hàng và phải thu khác	148.392.371.982	145.991.660.323
Đầu tư dài hạn khác	1.186.396.520	1.186.396.520
<b>Cộng</b>	<b>204.188.004.953</b>	<b>165.053.098.371</b>
<b>Công nợ tài chính</b>		
Phải trả người bán và phải trả khác	99.301.670.421	34.264.698.935
Chi phí phải trả	917.230.912	13.509.663.743
Các khoản vay	519.880.617.887	377.653.704.570
<b>Cộng</b>	<b>620.099.519.220</b>	<b>425.428.067.248</b>

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc kỳ kế toán do các quy định hiện hành của chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam chưa có các hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính.

b/ Tài sản đảm bảo

Giá trị còn lại của tài sản đảm bảo thế chấp cho đơn vị khác vào ngày 01/01/2016 và vào ngày 31/12/2016, như sau:

	31/12/2016	01/01/2016
	VND	VND
Hàng tồn kho - Nguyên vật liệu & Thành phẩm	227.645.846.144	185.725.401.061
TSCĐ hữu hình - Máy móc thiết bị	33.014.447.531	143.538.426.600
TSCĐ vô hình - Quyền sử dụng đất	93.805.248.028	-
<b>Cộng</b>	<b>354.465.541.703</b>	<b>329.263.827.661</b>

c/ Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà đối tác sẽ không thực hiện các nghĩa vụ của mình theo quy định của một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và từ hoạt động tài chính của mình bao gồm cả tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác.

d/ Phải thu khách hàng

Việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng của Công ty dựa trên các chính sách, thủ tục và quy trình kiểm soát của Công ty có liên quan đến việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng.

Các khoản phải thu khách hàng chưa trả thường xuyên được theo dõi. Các phân tích về khả năng lập dự phòng được thực hiện tại ngày lập báo cáo trên cơ sở từng khách hàng đối với các khách hàng lớn. Trên cơ sở này, Công ty không có rủi ro tập trung về tín dụng.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

e/ Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn trong việc đáp ứng các nghĩa vụ tài chính do tình trạng thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty phát sinh chủ yếu do không tương xứng trong các kỳ hạn của tài sản tài chính và các khoản phải trả tài chính.

Công ty giám sát rủi ro thanh khoản bằng việc duy trì tỷ lệ tiền mặt và các khoản tương đương tiền ở mức mà Ban Giám đốc cho là đủ để hỗ trợ tài chính cho các hoạt động kinh doanh của Công ty và để giảm thiểu ảnh hưởng của những thay đổi các luồng tiền.

Thông tin thời hạn đáo hạn của nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các giá trị thanh toán chưa chiết khấu theo hợp đồng như sau:

	Đơn vị tính: VND			Cộng
	Từ 01 năm trở xuống	Từ trên 01 năm đến 05 năm	Trên 05 năm	
<b>Số cuối năm</b>	<b>504.439.527.136</b>	<b>100.207.695.804</b>	<b>15.452.296.280</b>	<b>620.099.519.220</b>
Các khoản vay	404.220.625.803	100.207.695.804	15.452.296.280	519.880.617.887
Phải trả người bán	90.781.692.051	-	-	90.781.692.051
Phải trả khác	8.519.978.370	-	-	8.519.978.370
Chi phí phải trả	917.230.912	-	-	917.230.912
<b>Số đầu kỳ</b>	<b>332.631.495.424</b>	<b>92.382.516.824</b>	<b>414.055.000</b>	<b>425.428.067.248</b>
Các khoản vay	284.857.132.746	92.382.516.824	414.055.000	377.653.704.570
Phải trả người bán	32.302.087.593	-	-	32.302.087.593
Phải trả khác	1.962.611.342	-	-	1.962.611.342
Chi phí phải trả	13.509.663.743	-	-	13.509.663.743

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là không cao. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

f/ Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: Rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động do thay đổi lãi suất thị trường. Rủi ro về thay đổi lãi suất thị trường của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi ngắn hạn.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách theo dõi chặt chẽ tình hình thị trường có liên quan để xác định chính sách lãi suất hợp lý có lợi cho các mục đích quản lý giới hạn rủi ro của Công ty.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì rủi ro do thay đổi lãi suất tại ngày lập báo cáo là không đáng kể.

**Rủi ro về giá khác**

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

Các cổ phiếu do công ty nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư.

**4. Số liệu so sánh**

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính riêng của công ty mẹ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015 đã được Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) kiểm toán.

**5. Thông tin về hoạt động liên tục**

Trong kỳ và cho đến ngày lập Báo cáo này không có hoạt động hoặc sự kiện phát sinh nào có ảnh hưởng đáng kể đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Vì vậy, Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở giả định Công ty sẽ hoạt động liên tục.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 03 năm 2017

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám Đốc



Nguyễn Thị Thanh Tâm

Mai Văn Sáu

Hồ Đức Lam







## THÔNG TIN LIÊN HỆ



CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA **Rạng đông**<sup>®</sup>

Trụ sở chính: 190 Lạc Long Quân, P.3, Q.11, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tel: (84-8) 3969 2272 - Fax: (84-8) 3969 2843

E-mail: [nhuarangdong@rdplastic.vn](mailto:nhuarangdong@rdplastic.vn)

Web: [www.rdplastic.com.vn](http://www.rdplastic.com.vn) - [www.aomuarangdong.com](http://www.aomuarangdong.com)

MST: 0300384357